# Biểu mẫu 18

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

THÔNGBÁO

# Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học2020-2021

1. **Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối ngành/ Nhóm ngành\*** | **Quy mô hiện tại** | | | | | | | | |
| NCS | Học viên CH | **ĐH** | | **CĐSP** | | **TCSP** | |
| Chính quy | VLVH | Chính quy | VLVH | Chính quy | VLVH |
| Tổng số |  |  | 1081 |  |  |  |  |  |
| Nhóm ngành I |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khối ngành II |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khối ngành III |  |  | 663 |  |  |  |  |  |
| Khối ngành IV |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khối ngành V |  |  | 147 |  |  |  |  |  |
| Khối ngành VI |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khối ngành VII |  |  | 271 |  |  |  |  |  |

1. **Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối ngành | Số sinh viên tốt nghiệp | Phân loại tốt nghiệp (%) | | | Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm  sau 01 năm ra trường (%) |
| Loại xuất sắc | Loại giỏi | Loại khá |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |
| 1 | Nhóm ngành I |  |  |  |  |  |
| 2 | Khối ngành II |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối ngành III | 82 | 8.54 | 17.07 | 67.07 | 64.7 |
| 4 | Khối ngành IV |  |  |  |  |  |
| 5 | Khối ngành V | 69 | 1.45 | 7.25 | 65.22 | 75.7 |
| 6 | Khối ngành VI |  |  |  |  |  |
| 7 | Khối ngành VII | 24 | 6.25 | 18.75 | 50 | 70.2 |

1. **Công khai các môn học của từng khóa học, chuyênngành**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá**  **sinh viên** |
| 1. | Phân tích Tài chính doanh nghiệp | Hiểu được phương pháp, kỹ thuật phân tích TCDN  Hiểu các chỉ tiêu tài chính đặc trưng và quy trình tiến hành phân tích TCDN.  Thực hiện dự báo các báo cáo tài chính.hực hiện cac | 3 | Học kỳ 1-Năm thứ 3 | Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….  - Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết  - Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi vấn đáp  - Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT |
| 2. | Lý thuyết Tài  chính - Tiền tệ | Trình bày các vấn đề lý luận cơ  bản về tài chính – tiền tệ như: Những vấn đề chung về tài chính, tiền tệ, tín dụng; hệ thống tài chính và nội dung chủ yếu của các hoạt động tài chính trong các khâu tài chính như: tài chính Nhà nước, Doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian, tài chính hộ gia đình, tài chính quốc tế,... Từ đó, sinh viên có thể nhận thức đúng đắn được vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tài chính – tiền tệ trong nền kinh tế - xã hội và có khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế, trang bị tốt kiến thức cho các môn học chuyên ngành. | 3 | Học kỳ  2, năm  1. | * Đánh giá chuyêncần,   ý thức và thái độ học tập, tham gia thảo luận của sinh viên,...(trọng số 10%)   * Đánh giá qua kiểm tra giữa học phần với hình thứckiểm tra viết hoặc trình bày thảo luận nhóm (trọng số 20%) * Đánh giá thi kết thúc học phần với hìnhthức thi viết (tự luận & trắc nghiệm) (trọng số 70%) * Thang điểm: Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 3. | Tài chính doanh nghiệp | Hiểu được những vấn đề tổng quan về TCDN và quản trị TCDN.  Nhận biết các công cụ chủ yếu trongTCDN,cácnguồnvốnngắn hạn và dài hạn củaDN.  Hiểuđượcchiphísửdụngvốnvà kế hoạch hóa tàichính. | 3 | Học kỳ 2-Năm thứ 2 | Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….  - Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết  - Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi vấn đáp  - Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 4 | Thuế Nhà nước | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về thuế; nội dung các luật thuế hiện hành, gồm các loại thuế như: Thuế Xuất – nhập khẩu; thuế Tiêu thụ đặc biệt; thuế Giá trị gia tăng; thuế Thu nhập DN; thuế Thu nhập cá nhân…; giới thiệu công tác đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế quy định đối với các đối tượng có liên quan. | 3 | Kỳ 3 | - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….  - Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết  - Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi vấn đáp  - Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT |
| 5. | Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ | Trình bày các vấn đề lý luận cơ bản về Tài chính - Tiền tệ như: Những vấn đề chung về tài chính, tiềntệ,tíndụng;hệthốngtàichính và nội dung chủ yếu của các hoạt động tài chính trong các khâu tài chính như: tài chính Nhà nước, Doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian, tài chính hộ gia đình, tài chính quốc tế,... Từ đó, sinh viên có thể nhận thức đúng đắnđượcvaitrò,vịtrívàtầmquan trọng của tài chính – tiền tệ trong nềnkinhtế-xãhộivàcókhảnăng phântích,đánhgiácácvấnđềkinh tế, trang bị tốt kiến thức cho các môn học chuyênngành. | 3 | Học kỳ 1, năm  1. | * Đánhgiáchuyêncần, ý thức và thái độ học tập,thamgiathảoluận của sinh viên,...(trọng số 10%) * Đánh giá qua kiểm tra giữa học phần với hình thức kiểm traviết hoặc trình bày thảo luận nhóm (trọng số 20%) * Đánh giá thi kết thúc học phần với hìnhthức thi viết (tự luận & trắc nghiệm) (trọng số 70%) * Thang điểm: Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| **6.** | Kinh tế Vi mô I | Hiểu được những kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường như cung, cầu, giá cả thị trường, độ co giãn của cung, cầu; các nguyêntắc lựa chọn của người tiêu dùng để tối đa hóa lợi ích; người sản xuất lựa chọn để tối đa hóa lợinhuận.  Rèn luyện được kỹ năng phân tích, giải thích những diễn biến trên thị trường và các chính sách của Chính phủ can thiệp vào thị trường được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại; nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác.  Sinh viên có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu và phântíchnhữngvấnđềthựctế:sản  xuất cái gì, sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai trên lý thuyết vàvận | 3 | HK3  (đợt 1) | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2):Kiểm   tra 1 lần. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | dụng trong thực tiễn. |  |  | * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 7. | Luật Đại cương | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, về một số ngành luật cơ bản  trong hệ thống pháp luật Việt Nam | 3 | Kỳ 1 | Thi tự luận |
| 8. | Luật Kinh tế | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về pháp luật Kinh tế, về các loại hình doanh nghiệp, công ty; về Hợp đồng; về tranh chấp thương mại | 2 | Kỳ 2 | Thi tự luận |
| 9. | Luật Đất đai | Trang bị cho sinh viên các kiến  thức cơ bản về pháp luật Đất đai | 2 | Kỳ 3 | Thi tự luận |
| 10. | Dân số học | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dân số, phân tích được mối liên hệ giữa dân số và phát triển, xác định được các phương pháp dự báo dân số và quan điểm xây dựng chính sách  dân số. | 2 | Kỳ 4 | Thi tự luận |
| 11. | Văn bản trong quản lý | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống văn bản, rènluyệnkỹnăngxâydựngvàban hành một số loại văn bảnhành  chính thông thường | 3 | Kỳ 1 | Thi tự luận |
| 12. | Cơ sở văn hóa Việt Nam | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm, chức năng, cấu trúc của văn hóa; Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên, xã hội, vănhóacủa6vùngmiền;Tìmhiểu về tiến trình lịch sử của văn hóa VN; tìm hiểu về văn hóa tổ chức đờisốngcánhân,tậpthể;Tìmhiểu về văn hóa ứng xử với môitrường  tự nhiên, môi trường xã hội. | 3 | Kỳ 2 | Thi tự luận |
| 13. | Toán cao cấp | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về toán cao cấp như hàmsốnhiềubiếnsố,phươngtrình vi phân, không gian vectơ, matrận  và định thức, hệ phươngtrình | 3 | Kì 1 | Thi viết cuối kì |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | tuyến tính; đây là học phần tiên quyết để sinh viên nghiên cứu các học phần tiếp theo như toán kinh tế, lý thuyết xác suất và thống kê  toán. |  |  |  |
| 14. | Toán kinh tế | Toán kinh tế là môn học nghiên cứu phương pháp giải quyết các bài toán tối ưu trong kinh tế thông qua các mô hình toán học. Đây là môn học trang bị cho sinh viênnội dung, tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán quy hoạch tuyến tính đối ngẫu và kỹ năng giải các bài tập bằng phương pháp đơn hình, đơn hình đối ngẫu cũngnhưmộtsốbàitoánứngdụng đặc biệt của bài toán quy hoạch tuyến tính, quy hoạch tuyếntính  đối ngẫu. | 3 | Kì 3 | Thi viết cuối kì |
| 15. | Lý thuyết xác suất và thống kê toán | Môn học gồm hai phần: Lý thuyết xác suất và Thống kê toán.   * PhầnLýthuyếtxácsuất:Trangbị các kiến thức cơ bản của lý thuyết xác suất như: Biến cố và xác suất của biến cố; đại lượng ngẫu nhiên; một số quy luật phân phối xácsuất củađạilượngngẫunhiênvàluậtsố lớn. * Phần thống kê: Trang bị các kiến thức cơ bản về lý thuyết mẫu, bài toánướclượngthamsốvàbàitoán kiểm định giả thuyết thốngkê. | 3 | Kì 2 | Thi viết cuối kì |
| 16. | Tiếng Anh giao tiếp 1 (TA1) | Trang bị cho sinh viên các kỹnăng giao tiếp thông thường về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống bằng tiếng Anh ở trình độtiền  trung cấp | 3 | Học kỳ I | Đánh giá thường xuyên kết hợp với đánh giá theo định kỳ  + thi viết cuối kỳ |
| 17. | Tiếng Anh giao tiếp 2 (TA2) | Trang bị cho sinh viên các kỹnăng giao tiếp, kỹ năng viết báo cáo, trình bày báo cáo, kỹ năng lập ké hoạch... bằng tiếng Anh ở trình độ tiền trungcấp | 4 | Học kỳ II | Đánh giá thường xuyên kết hợp với đánh giá theo định kỳ  + thi viết cuối kỳ |
| 18. | Tiếng Anh chuyênngành (TA3) | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản liên quan đến chuyên ngành đào tạo chính bằng ngôn  ngữ tiếng Anh | 4 | Học kỳ IV hoặc học kỳ  V | Đánh giá thường xuyên kết hợp với đánh giá theo định kỳ  + thi viết cuối kỳ |
| 19. | TOEIC | Trang bị, bổ sungchosinh viên các kỹ năng làm bài thi TOEICđể  chuẩn bị cho kỳ thi khảo sát năng lực Ngoại ngữ cuối khóa. | 4 | Học kỳ VI | Khảo sát năng lực cuốikhóa |
| 20. | GDTC 1 | Trang bị cho sinh viên kiến thức các điều luật thể thao. Một sốchấn  thương thường gặp trong tậpluyện và cách phòng tránh. Nguyên lýkỹ | 3 | Học kỳ I | Đánh giá thường xuyên kết hợpvới  đánh giá theo định kỳ(thi thực hành) |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | thuật của các môn thể thao Cầu  lông, Bóng chuyền, Điền kinh |  |  |  |
| 21. | GDTC 2 | Mở rộng lựa chọn môn thể thao yêu thích cho sinh viên luyện tập, tạo hứng thú rèn luyện sức khỏe đảm bảo chương trình đào tạo bộ  quy định | 1 | Học kỳ III | Đánh giá thường xuyên kết hợp với đánh giá theo định kỳ(thi thực hành) |
| 22. | GDQP 1 | Trang bi cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đường lối quân sự của đảng. | 2  ĐVH T(30  tiết) | Phòng đào tạo bố trí  theo đợt | Thi tự luận và trắc nghiệm |
| 23. | GDQP 2 | Trang bi cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Công tác quốc phòng an ninh. | 2  ĐVH T(30  tiết) | Phòng đào tạo bố trí  theo đợt | Thi tự luận và trắc nghiệm |
| 24. | GDQP 3 | Trang bi cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quân sự chung, kỹ thuật, chiến thuật. | 5,7  ĐVH T(85  tiết) | Phòng đào tạo bố trí  theo đợt | Thi vấn đáp và thực hành |
| 25. | GDQP 4 | Trang bi cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Hiểu biết chung về quân binh chủng. | 1.3  ĐVH T (20  tiết) | Phòng đào tạo bố trí theo đợt | Viết bài thu hoạch |
| 26. | Tin học đại cương | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học, nắm vững các khái niệm chung cũng nhưvận hành cách sử dụng, khai tháctốt  các phần mềm máy tính. | 3 | Học kỳ I | Thi thực hành |
| 27. | Autocad | Trang bị cho sinh viên những kiến  thức để thiết lập, chỉnh sửa, hoàn thành bản vẽ | 2 | Học kỳ III | Thi thực hành |
| 28. | Tin họcỨng dụng trong NôngNghệp | Trang bị cho sinh viên những kiến thức về Excel và các phần mềm chuyên sâu về Tin học để ứng dụngtrongthốngkêsinhhọc,nông  nghiệp | 2 | Học kỳ IV | Thi thực hành |
| 29. | Tin học CĐR | Trang bị cho sinh viên các kiến thức về Tin học văn phòng và các phần mềm chuyên ngành để ứng dụng trong nghề nghiệp đảm bảo  chuẩn đầu ra | 4 | Học kỳ V | Thi thực hành |
| 30. | Hóa sinh đại cương | Viết được công thức cấu tạo các sinh chất trong cơ thể động vật và nêu được vai trò và chức năng của các sinh chất trong cơ thể đối với động vật (Protein, các loạiVitamin, Enzyme, Nucleic acid ...) | 2 | Kỳ 3 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT  ngày10/10/2014 |
| 31. | Hóa sinh động vật | Trình bày được các quá trình chuyển hóa trong cơ thể từ đó có biện pháp phòng được các bệnh liên quan đến quá trình trao đổi  chất trong cơ thể động vật. | 2 | Kỳ 3 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 32. | Động vật học | Phân biệt đặc điểm chung của các | 2 | Kỳ 3 | theo Điều 17, khoản 3, |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | ngành động vật: động vật không có xương sống, động vật có xương sống. Đặc điểm cấu tạo ngoài và bên trong của các lớp động vật từ lớp cá đến lớp thú, quan hệ họ hàng, các bước tiến hóa của các  ngành, các lớp động vật. |  |  | Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 33. | Giải phẫu vật nuôi 1 | Xác định được vị trí, mô tả được hình thái, cấu tạo của các hệ thống  cơ quan trong cơ thể gia súc | 3 | Kỳ 4 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 34. | Giải phẫu vật nuôi 2 | Xác định được vị trí, Mô tả được hình thái giải phẫu cục bộ các phần: đầu, cổ, mặt, ngực, bụng, chi của gia súc. | 2 | Kỳ 4 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 35. | Mô học 1 | Mô tả được cấu tạo vi thể, siêu vi thể và chức năng của tế bào động vật, của các mô cơ bản cấu tạonên cáccơquantrongcơthểđộngvật | 2 | Kỳ 3 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 36. | Mô học 2 | Mô tả được cấu tạo vi thể, siêu vi thể các cơ quan, hệ cơ quan của cơ thể động vật.  - Phân biệt được sự khác nhau về cấu tạo giữa các cơ quan và mối  liên hệ với chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể. | 2 | Kỳ 3 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 37. | Sinh lý động vật 1 | Trình bày được cấu trúc, chức  năng của hệ thống điều khiển các hoạt động sống trong cơ thể động vật. Giải thích được cơ chế tự điều chỉnh và thích ứng với ngoại cảnh của độngvật. | 2 | Kỳ 4 | theo Điều 17, khoản 3,  Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 38. | Sinh lý động vật 2 | Trình bày được chức năng và quy luật hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể, giải thích những cơ chế điều hòa và tự điều hòa của các quá trình sống để duy trì sự cân bằng, thích nghi, tồn tại và phát  triển cơ thể. | 3 | Kỳ 4 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 39. | Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi | Lựa chọn thức ăn phù hợp với đối tượng vật nuôi, tính được nhu cầu dinh dưỡng cơ bản và lập khẩu phần ăn đơn giản. | 3 | Kỳ 4 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 40. | Vi sinh vật đại cương | Hình thái, cấu tạo của các loại vi sinh vật. Sinh lý vsv. Các nhân tố ảnh hưởng đến VSV | 2 | Kỳ 3 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 41. | Dược lý học thú y | Nhận biết tính chất lý hoá của thuốc thú y, Phương pháp sử dụng và phối hợp thuốc thú y trên cơ thể vật nuôi đảm bảo an toàn vệ sinh | 3 | Kỳ 5 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | thực phẩm |  |  | 10/10/2014 |
| 42. | Miễn dịch học thú y | Trình bày được các quy luật, cơ chế bảo vệ của cơ thể vật nuôi trongquátrìnhsống,hoạtđộngcủa hệ miễn dịch trong cơ thể. Ứng dụngđểchẩnđoán,phòngvàtrị  bệnh | 2 | Kỳ 4 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 43. | Bệnh lý thú y 1 | Nhận biết được những biến đổi bệnh lý về cơ năng các cơ quan, hệ thống và mô bào, đồng thời nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện gây bệnh và tìm ra quy luật chung cho sự phát sinh, phát triển và kêt thúc của quá trình bệnh lý. | 2 | Kỳ 5 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 44. | Bệnh lý thú y 2 | Nhậnbiếtđượcnhữngtổnthươngở từng cơ quan bộ phận do nhiều nguyên nhân gây nên và tìm ra bản chấtcủaquátrìnhbệnhhaynhững  rối loạn về cơ năng. | 2 | Kỳ 6 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 45. | Vi sinh vật thú y 1 | Đặc tính sinh học, nuôi cấy, các phương pháp chẩn đoán vi khuẩn học. Phòng và chữa bệnh | 2 | Kỳ 5 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 46. | Vi sinh vật thú y 2 | Đặc tính sinh học, nuôi cấy, các phương pháp chẩn đoán vi rút học. Phòng bệnh do virut gây ra. | 2 | Kỳ 5 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 47. | Độc chất học thú y | Phân biệt được các loại độc chất khác nhau, chẩn đoán, phát hiện hiện tượng ngộ độc, xử lý các trường hợp ngộ độc thuốc hoặc  thức ăn ở vật nuôi. | 2 | Kỳ 6 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 48. | Dược liệu học thú y | Mô tả được các loại dược liệu, cáchthuhái,chếbiếnvàbảoquản dươc liệu – giới thiệu các cây thông dụng dùng trong phòng và trịmộtsốnhómbệnhchovậtnuôi. | 2 | Kỳ 6 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 49. | Chẩn đoán bệnh thú y | Các phương pháp chẩn đoán bệnh ở gia súc. Trình tự khám chung và khám các hệ thống cơ quan trong cơ thể. | 3 | Kỳ 5 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 50. | Dịch tễ học thú y | Giúp sinh viên biết được , nắm được một số khái niệm cơ bản về bệnhhọcvàphươngphápđolường đánh giá tần suất và phân bố bệnh trong quần thể, những phương pháp nghiên cứu xác định yếu tố liênquancủabệnh,từđócóthểcó những kết luận chính xác về tình hình bệnh trong quần thể và góp phần vào việc xác định nguyên nhân bệnh và đề ra phươngán | 3 | Kỳ 6 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | phòng chống thích hợp |  |  |  |
| 51. | Bệnh nội khoa thú y 1 | Lựa chọn phương pháp điều trị được các bệnh nội khoa xảy ra ở hệ tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa ở động vật trong thực tế một cách có hiệu quả | 3 | Kỳ 7 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 52. | Bệnh nội khoa thú y 2 | Lựa chọn phương pháp điều trị được các bệnh nội khoa xảy ra ở hệ tiết niệu, thần kinh, bệnh ở gia súc non, do rối loạn trao đổi chất ở động vật trong thực tế một cách có  hiệu quả | 2 | Kỳ 7 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 53. | Bệnh truyền nhiễm thú y 1 | Cách phát sinh dịch bệnh và biện pháp phòng chống bệnh dịch bệnh truyền nhiễm trong chăn nuôi thú  y. Giới thiệu nguyên nhân, đặc điểm, triệu chứng, chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh truyền nhiễm chung cho các loài vật nuôi và cho trâu bò | 3 | Kỳ 7 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 54. | Bệnh truyền nhiễm thú y 2 | Giới thiệu nguyên nhân, đặc điểm, triệu chứng, chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh truyền nhiễm ở lợn và gia cầm | 2 | Kỳ 8 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 55. | Ký sinhtrùng và BệnhKST thú y1 | KýsinhtrùngvàcácbệnhdoSán lá,sándây,giuntròngâyraởvật nuôi.Cácbiệnphápphòngchống KST | 3 | Kỳ 6 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 56. | Ký sinhtrùng và BệnhKST thú y2 | Các bệnh do đơn bào ký sinh, bệnh do nguyên sinh động vật gây ra ở vật nuôi. Biện pháp phòng và trị bệnh. | 2 | Kỳ 7 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 57. | Bệnh ngoại khoa thú y | Khái niệm và phân loại một số quá trình bệnh lý như: Viêm, nhiễm trùng ngoại khoa, tổn thương, phương pháp chẩn đoán què, kỹ thuật ngoại khoa. Các bệnh ngoại khoa thường gặp ở cơ, xương, khớp, móng, mắt, sinh dục tiết  niệu. | 3 | Kỳ 7 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 58. | Sinh sản gia súc 1 | Sinhlýsinhdụcđực,cái;Quátrình mang thai của gia súc; Quá trình sinhđẻởgiasúc;Kỹthuậtthụtinh nhân tạo gia súc; Kỹ thuật gây rụng trứng và cấy truyền phôi cho giasúc. | 3 | Kỳ 6 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 59. | Sinh sản gia súc 2 | Các bệnh sinh sản thường gặp trên vật nuôi: bệnh trong thời gian gia súc mang thai, bệnh trong thời gian | 2 | Kỳ 8 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | gia súc đẻ, một số bệnh thường gặp sau đẻ, bệnh ở tuyến vú, đẻ khó,  hiện tương không sinh sản |  |  | 10/10/2014 |
| 60. | Vệ sinh thú y | Hiểu rõ tác động của những nhân tố ngoại cảnh đến cơ thể vật nuôi góp phần tạo ra những vật nuôi khỏe mạnh, có sức chống đỡ tốt với dịch bệnh nâng cao chất lượng con giống và sức sản xuất của từng loại vật nuôi được chăn nuôi theo những mục đích khác nhau. | 3 | Kỳ 8 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 61. | Vệ sinh an toàn thực phẩm nguồn gốc động vật | Mô tả việc xử lý, chế biến, bảo quản và lưu trữ thực phẩmbằng những phương pháp phòng ngừa, phòng chống bệnh tật do thực phẩm gây ra.  Vệ sinh an toàn thực phẩm là toàn bộ những vấn đề cần xử lý liên quan đến việc đảm bảo vệ sinh đối với thực phẩm nhằm đảm bảo cho  sức khỏe của người tiêu dùng. | 2 | Kỳ 8 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 62. | Luật thú yvà Kiểmnghệm thúsản | Hiểu được những quy định trong Luật thú y và những phương pháp kiểm nghiệm thịt và các sản phẩm của vật nuôi. | 3 | Kỳ 9 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 63. | Bệnh truyền lây giữa động vật và người | Giới thiệu tác nhân gây bệnh, triệu chứng ở động vật và người, phương thức lây truyền, chẩn đoán bệnh, phòng bệnh và điều trị dự  phòng | 2 | Kỳ 9 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 64. | Chăn nuôi lợn | Nguồn gốc và đặc điểm của các giống lợn phổ biến, công tác giống lợn, kỹ thuật chăn nuôi lợn đực giống, lợn cái sinh sản, lợn con và  lợn thịt | 2 | Kỳ 5 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 65. | Chăn nuôi trâu bò | Đặc điểm của các giống trâu bò phổ biến. Công tác chăn nuôi trâu bò sinh sản, trâu bò thịt, trâu bò cày kéo, trâu bò sữa và bê nghé | 2 | Kỳ 8 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 66. | Chăn nuôi gia cầm | Cấu tạo giải phẫu và đặc điểm sinh lý của gia cầm, đặc điểm các giống gia cầm, công tác giống, sức sản xuất, nhu cầu dinh dưỡng của gia cầm, kỹ thuật ấp trứng để có định hướng chăn nuôi các giống gia  cầm đạt hiệu quả kinh tế. | 2 | Kỳ 8 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 67. | Bệnh do rối loạn dinh dưỡng | Nguyên nhân, triệu chứng, mổ khám một số bệnh do thiếu hoặc rối loạn dinh dưỡng gây ra và biện pháp xử lý. | 2 | Kỳ 8 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 68. | Bệnh chó mèo | Đặc điểm sinh học của các giống  chó. Các bệnh thường gặp ở chó và | 2 | Kỳ 9 | theo Điều 17, khoản 3,  Quyết định số 159/ |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | biện pháp phòng trị |  |  | ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 69. | Tiếng La tinh | Giúp cho sinh viên đọc đúng, hiểu nghĩa và sử dụng được tiếng Latinh trong chuyên môn | 2 | Kỳ 2 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 70. | Bệnh học thủy sản | Cácyếutốliệnquanđếnbệnh.Các biện pháp phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS. Phân biệt được bệnh truyềnnhiễmvàbệnhkýsinhtrùng đốivớiđộngvậtthủysản,phương  phápchẩnđoánbệnhcácbệnhđó. | 3 | Kỳ 9 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 71. | Thực hành nghề thú y | Thực tế tại các trang trại chăn nuôi, thú y cơ sở, phòng khám vật nuôi để thực hành các nội dung như: tiêm phòng, chẩn đoán, điều trị,  phẫu thuật, kinh doanh thuốc, thức ăn chăn nuôi.. | 3 | Kỳ 8 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 72. | Thực tập giáo trình truyền nhiễm | Thựctếtạicáctrangtrạichănnuôi, thú y cơ sở, phòng khám vật nuôi để thực hành cácnội dung  về các bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi(trâubò,lợn,giacầm,chó ) | 1 | Kỳ 9 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 73. | Thực tập giáo trình KNTS và ATVSTP | Thực tập tại lò giết mổ gia súc, gia cầm, cơ quan thú y cấp tỉnh hoặc huyện để thực tế phương pháp, cách thức kiểm nghiệm, kiểm tra  các sản phẩm vật nuôi | 1 | Kỳ 9 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 74. | Khóa luận tốt nghiệp | Tìm hiểu các vấn đề chuyên môn về lĩnh vực thú y tại thực tễ, đưa ra được các kết luận, phương pháp thực hiện đảm bảo hiệu quả có tính  ứng dụng | 9 | Kỳ 10 | theo Điều 17, khoản 3, Quyết định số 159/ ĐHKTNA –ĐT ngày 10/10/2014 |
| 75. | Công nghệ SH ĐC | Trình bày được các kỹ thuật căn bảntrong:CNSHphântử,ADNtái tổ hợp, công nghệ tế bào thực vật, các bước thực hiện kỹ thuật tạo phân tử, CNSH virus, CN enzym, CNSH vi sinh và cây trồng, vật nuôi. Phân tích được cơ sở sinh họcphântửcủakỹthuậtditruyền, nguyên lý hoạt độngcủa  công nghệ sinh học phân tử, các hướng ứng dụng của CNSH. | 02 | Kỳ 2 | -Kiểmtra01bàigiữa học phần và 01bài thi kết thúc họcphần |
| 76. | Bệnh học thủy sản | SV phân tích được biện pháp phòng bệnh tổng hợp trong NTTS. Chẩn đoán được bệnh học thủy sản trên các đối tượng thủy sản khi  mắc bệnh và đưa ra biện pháp phòng, trị bệnh. | 03 | Kỳ 6 | Kiểm tra 01 bài giữa học phần và 01 bài thi kết thúc học phần |
| 77. | Đăng ký thống kê đất đai | Học phần môn Đăng kýthôngkêđất đai cung cấp các kiến thức về  Đăng ký đất và tài sản gắn liềnvới | 3 | Theo bố trí  lịch của | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết  thúc học phần |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | đất; cấp giấy chứng nhận; đăng ký biếnđộngvềđấtvàtàisảngắnliền với đất; Lập và quản lý hồ sơ địa chính, thống kê đấtđai |  | phòng đào tạo (39 tiết  LT +15  tiếtTH) |  |
| 78. | Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư | Học phần môn Bồi thường hỗ trợ, tái định cư trang bị những kiến thức về Cơ sở lý luận về bồi thường giải phóng mặt bằng; đối tượng và điều kiện được bồi thường; giá bồi thường,chínhsáchhỗtrợ,táiđịnhcư và trách nhiệm của các cấp, các ngành khi thực hiện bồi thường hỗ trợ, tái địnhcư. | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (26 tiết  LT +10  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 79. | Định giá đất | Học phần môn Định giá đất trang bị những kiến thức về thị trường đất đai, giá đất, định giá đất, các nguyên tắc xác định giá đất trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, cung cấp cho sinh viên những phương pháp cơ bản về định giá đất của các nước trên thế giới và vận dụng phương pháp đó  để định giá đất ở Việt Nam | 3 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (39 tiết  LT +15  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 80. | Thuế bất động sản | Học phần môn thuế nhà đất trang bị những kiến thức về thuế bao gồmcác khái niệm cơ bản về thuế, chính sách thuếvàhệthốngthuế,lịchsửhệthống thuế Việt Nam, một số loại thuế liên quanđếnbấtđộngsản;Thuếbấtđộng sản ở Việt Nam bao gồm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trịgia tăng,thuếthunhậpdoanhnghiệp,phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chínhkhác  đối với bất động sản. | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (26 tiết  LT +10  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 81. | Xây dựng đồ án QH | Nội dung học phần giới thiệu về ý nghĩa và mục tiêu của đồ án môn học quy hoạch sử dụng đất; nội dung, phương pháp và các bước xây dựng đồ án quy hoạch sửdụng đất; Đánh giá điều kiện cơ bản về điềukiệntựnhiên,tàinguyênthiên nhiên, cảnh quan môi trường, điều kiện kinh tế xã hội, tình hình quản lý và hiện trạng sử dụng đất để phụcvụchoviệcxâydựngphương án quy hoạch sử dụng đất; Xây dựng phương án quy hoạch sử dụngđất;Xâydựngtàiliệuhồsơ  quy hoạch sử dụng đất | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (15 tiết  LT +30  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phần và nộp báocáo HPkếtthúchọcphần |
| 82. | Quy hoạch  PTNT | Học phần môn Quy hoạch phát  triển nông thôn cung cấp nhữnglý | 2 | Theo  bốtrí | Kiểm tra giữa học  phần và thi tự luận kết |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | luận về phát triển nông thôn và những nguyên lý quy hoạch vận dụng vào phát triển nông thôntoàn diện và bền vững. Quy hoạch phát triểnnôngthôncònthểhiệncảquy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành và thực hiện cá dự án đầu tư về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường nhằm năng cao chất lượng đời sống người dânnông  thôn. |  | lịch của phòng đào tạo (26 tiết  LT +10  tiếtTH) | thúc học phần |
| 83. | Hệ thống thông tin địa lý | Học phần cung cấp cho sinh viên nội dung về Hệ thống thông tinđịa lý (GIS); Cấu trúc dữ liệu trong GIS; Mô hình số hóa độ cao (DEM): phương pháp biểu thị DEM, phương pháp xây dựng DEM; Phân tích dữ liệu trong GIS: chứcnăngtạovùngđệm,chứcnăng chồng xếp bản đồ, chức năng nội suy không gian, chức năng tìm kiếm, chức năng phân tích mạng lưới, mô hình hóa trong GIS. ứng dụngGIStrongquảnlýnguồntài  nguyên thiên nhiên | 3 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (27 tiết  LT +35  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phần và thi trênmáy kết thúc họcphần |
| 84. | Hệ thống thông tin đất | Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin đất đai; Quản lý thông tin đất đai; Phân tích thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Tính kinh tế của một hệ thống thông tin đất đai, sử dụng phần mềm ELIS/VILIS xây dựng hệ thống thông tin đất đai. | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (26 tiết  LT +10  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phần và thi trênmáy kết thúc họcphần |
| 85. | Kinh tế tài nguyên đất | Học phần cung cấp cho sinh viên khoa học nghiên cứu những quy luật kinh tế trong việc sử dụng đất đai. Những kiến thức đó rất cần thiếtchomọiđốitượngtừnhàlãnh đạo, hoạch định chính sách đến nhà quản lý doanh nghiệp... nhằm trang bị những lý luận cơ bản và thực tiễn cho việc quản lý và sử dụng có hiệu quả đấtđai. | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (26 tiết  LT +10  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 86. | Thực tập giáo trình | Thực tập giáo trình có vai trò cung cấp cho sinh viên những bước cơ bản, những phương pháp luận chuẩn, các thao tác thực tập, viết báo cáo…là nền tảng cho việc thực hiện đề tài tốt nghiệp cuối khóa.Trang bị thêm cho sinh viên kỹ năng sống, cách ứng xử nơi  công sở. | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (120 tiết  TH)  Sinh viên | nộp báo cáo HP kết thúc học phần |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Đợt thực tập cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản việc thực hiện các nội dung quản lýnhà nước về đất đai nói chung ở địa phương. Thực hiện đăng ký đất đai, lập và chỉnh lý các loại tàiliệu trong hồ sơ địa chính tại cấphuyện và cấp xã. Việc giải quyết các thủ tụchànhchínhtheocơchếmộtcửa tại địa phương. Cập nhật biến động, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, đánh giá biến độngsử dụng đất tại một địa bàn cụ thể, xây dựng phương án quy hoạchsử  dụng đất tại một địa bàn cụ thể. |  | trực tiếp đi cơ sở để học tập và làm việc |  |
| 87. | Quy hoạch ĐT điểm DC NT | Học phần môn Quy hoạch đô thị vàđiểmdâncưnôngthônbaohàm các kiến thức tổng hợp về nhiều lĩnhvựcnhư:PháttriểnKTXH,cải thiện môi trường sống cho dân cư, quyhoạchpháttriểnhàihòacáchệ thống điểm dân cư đô thị và nông thôn, quy hoạch phân bổ sử dụng đất trong khu dân cư tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về đấtđai  Cung cấp các kỹ thuật thiết kế quy hoạch ch tiết các bộ phận chức năng trong khu dân cư và hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thực hiện đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (26 tiết  LT +10  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 88. | Thực hành trắc địa | Học phần Thực hành trắc địa cung  cấp cho người học vê nôi dung thực hành lập lưới khống chế và các phương pháp đo vẽ bản đồ địa chính (Khảo sát thực địa, chọn điểm chôn mốc), Đo dạc lưới (Đo góc, cạnh), bình sai lưới, đo vẽ thành lập bản đồ địa chính, biên tập, kiểm tra nghiệm thu bản đồ.  nh | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (15 tiết  LT +30  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phần và Nộp báocáo đođạcchấmđiểmkết thúc họcphần |
| 89. | Thị trường BĐS | Học phần môn thị trường bất động sản trang bị những kiến thức về Bất động sản và thị trường bất động sản; pháp luật về thị trường bất động sản; định giá bất động sản;kinhdoanhbấtđộngsản;quản lý nhà nước đối với thị trường bất độngsản;địnhhướngpháttriểnthị trường bất động sản ViệtNam. | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (26 tiết  LT +10  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 90. | Trắc địa | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản: Trắc địa,  bản đồ, bình đồ, phương phápđo | 3 | Theo bố trí  lịch của | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết  thúc học phần |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | đạc, tính toán, xử lý kết quả đo đạc, phương pháp sử dụng một số loại máy đo đạc thông thường. Phương pháp kiểm tra kết quả đo thông qua các kiến thức cơ bản vế sai số đo, bình sai trong đo đạc, từ đó  có thể biên tập chỉnh lý và vẽ bản đồ. |  | phòng đào tạo (39 tiết  LT +15  tiếtTH) |  |
| 91. | Hệ thống định vị toàn cầu | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các hệ tọa độ thường dùng trong trắc địa vệ tinh, cấu trúc hệ thông định vịtoàn cầu, thiết kế và ứng dụng GPS và sửdụngGPSmộtcáchthànhthạo | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (15 tiết  LT +30  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 92. | Bản đồ địa chính | Học phần môn Bản đồ địa chính khái quát về địa chính và đo đạc địa chính, nội dung bản đồ địa chính, cơ sở toán học của bản đồ địa chính, quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính, trình bày bản đồ địa chính, sử dụng, hiệu chỉnh biến động và lưu trữ bản đồ địa chính, bản đồ địa chính số. Thành lập bản đồ địa chính gốc, biên tập, biên vẽ bản đồ địa chính từ bản đồ địa chính gốc. | 3 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (39 tiết  LT +15  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 93. | Thanh tra đất đai | Học phần môn Thanh tra đất đai cung cấp các kiến thức về hệ thốngthanhtranhànước;thanhtra đất đai; giải quyết khiếu nại, tốcáo về đất đai; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; giải quyết tranh chấp đấtđai. | 2 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (26 tiết  LT +10  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 94. | Định giá đất | Học phần môn Định giá đất trang bị những kiến thức về thị trường đất đai, giá đất, định giá đất, các nguyên tắc xác định giá đất trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, cung cấp cho sinh viên những phương pháp cơ bản về định giá đất của các nước trên thế  giới và vận dụng phương pháp đó để định giá đất ở Việt Nam | 3 | Theo bố trí lịch của phòng đào tạo (39 tiết  LT +15  tiếtTH) | Kiểm tra giữa học phầnvàthitựluậnkết thúc họcphần |
| 95. | Quy hoạch cảnh quan | Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy hoạch cảnh quan nhằm nâng cao kiến thức về quy hoạch sử dụng các nguồn tài nguyên phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước | 2 | Kỳ 1 | Đánh giá theo Quyết đinh số 159/ĐHKTNA-ĐT  ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An |
| 96. | Kinh tế lâm | Cung cấp cho sinh viên những kiến | 2 | Kỳ 1: | Đánh giá theo Quyết |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | nghiệp | thức cơ bản về vấn đề quản lý kinh tế lâm nghiệp trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường theo hướng đề ra của Đảng và nhà nước |  | lớp K6 LN Kỳ2:  lớp k5 LN | đinh số 159/ĐHKTNA-ĐT  ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ  An |
| 97. | Đa dạng sinh học | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thứccủađadạngsinhhọcđểđưara phương án bảo tồn đa dạng sinh họcthíchhợpvớiứngphóbiếnđổi khíhậu | 2 | Kỳ 1 | ĐánhgiátheoQuyết đinh số 159/ĐHKTNA-ĐT  ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởngtrường  Đại học Kinh tế Nghệ An |
| 98. | Khai thác lâm sản | Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công nghệ, kỹ thuật, tổ chức khai thác, sơ chế, vận chuyển, sử dụng hợp lý tài nguyên rừng, tạo ra các sản phẩm hàng hóa lâm sản ngày càng có  chất lượng, giá trị cao. | 3 | Kỳ 2 | Đánh giá theo Quyết đinh số 159/ĐHKTNA-ĐT  ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An |
| 99. | Trồng rừng | Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong trồng rừng. SV vận dụng và thực hiện được trong thực tiễn SXKD ngành LN. | 04 | Kỳ 2 | * Kiểm tra chuyêncần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọngsố0,2):Kiểmtra 01lần,hìnhthứcviết. * Thikếtthúchọcphần (*trọng số 0,7)*:Thi |
| 100. | Điều tra rừng | Cung cấp những cơ sở lý luận về đo tính thể tích thân cây, các bộ phận của nó và các PP điều tra thống kê mô tả tài nguyên rừng. Sinh viện vận dụng được trong thực tế của ngành LN. | 02 | Kỳ 3 | * Kiểm tra chuyêncần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọngsố0,2):Kiểmtra 01lần,hìnhthứcviết. * Thi kết thúc họcphần   (*trọng số 0,7)*: Thi |
| 101. | Thực vật rừng | Sinh viên nhận biết được các loài thực vật rừng. | 02 | Kỳ 1 | * Kiểm tra chuyêncần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,... * Kiểm tra giữakỳ   (trọng số 0,2): Kiểm tra |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | 01 lần, hình thức viết.  - Thi kết thúc học phần (*trọng số 0,7)*: Thi |
| 102. | Thực tập Nghề nghiệp 1 | Vận dụng những kiến thưc đã học và học hỏi những kinh nghiệm trong thực tế , đồng thời tìm hiểu được tình hình về điều tra rừng, trồng rừng và PCCCR tại cơ sở SX. |  | Kỳ 5 | * Đánhgiá việc chuyên cần trong ý thức thực hành, học hỏi và tìm hiểu thực tế tại đơn vị cơsở (trọng số 0,3). * Kết thúc thực tập: Sinhviênviếtbàithu hoạch (trọng số0,7). |
| 103. | Điều tra rừng | SVbiếtvậndụngtrongđotínhthể tích cây rừng, các bộ phận của nó vàvậndụngmộtcáchlinhhoạtcác PP điều tra để mô tả thống kê TNR. | 03 | Kỳ 4 | Kiểm tra chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọngsố0,2):Kiểmtra 01lần,hìnhthứcviết. * Thikếtthúchọcphần (*trọng số 0,7)*:Thi |
| 104. | Quản lý lửa  rừng | Sinh viên vận dụng được một cách  linh động các phương pháp PC&CCR trong thực tế. | 03 | Kỳ 4 | Kiểm tra chuyên cần  (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọngsố0,2):Kiểmtra 01lần,hìnhthứcviết. * Thikếtthúchọcphần (*trọng số 0,7)*:Thi |
| 105. | Thổ nhưỡng | Cung cấp kiến thức cơ bản về thổ nhưỡng, vai trò của quá trình hình thành đất và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành đất. Các thành phần vật chất của đất, các tính chất lý, hóa, sinh học quyết định kết cấu đất, độ phì đất. Từ đó  có tác động tích cực để bảo vệ và cải tạo đất | 2 | Kỳ 3 | Điểm tổng kết học phần được tính căn cứ vào điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và điểmthi kết thúc họcphần. |
| 106. | Sinh thái rừng | SV nắm vững kiến thức về sinh tháirừng,nhữngquyluậtpháttriển củarừngvàvaitròcủahệsinhthái rừng.Trêncơsởđócóđưarađược những biện pháp nhằm bảo vệ, pháttriểnvàkhaitháchợplínguồn tài nguyênrừng. | 02 | Kỳ 3 | Kiểm tra 01 bài giữa học phần và 01 bài thi kết thúc học phần |
| 107. | Động vật rừng | Nhận biết được đặc điểm riêng của  từng loài động vật rừng. Từ đó có | 02 | Kỳ 4 | Kiểm tra 01 bài giữa  học phần và 01 bài thi |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | biện pháp bảo vệ các loài đó |  |  | kết thúc học phần |
| 108. | Sinh lý thực vật | Trình bày các hoạt động sinh lý xảy ra trong cây, mối quan hệ giữacáchoạtđộngsinhlýcủacây trồng với các nhân tố sinh thái và trên cơ sở đó mà điều chỉnh cây trồng phát triển thích hợp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng theo hướng có lợi cho conngười. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra 01 bài giữa học phần và 01 bài thi kết thúc học phần |
| 109. | Côn trùng lâm nghiệp | Phântíchđượcmốiquanhệgiữa quátrìnhphátdịchcủasâuhạivà môitrường.  - Điều tra, đánh giá được tình hình sâu hại và từ đó đưa ra được biện pháp để phòng trừ một số loài sâu hại thường gặp trong lâm nghiệp. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra 01 bài giữa học phần và 01 bài thi kết thúc học phần |
| 110. | Thống kê lâm nghiệp | * So sánh được các mẫu quan sát vềlượngvàvề.Bốtríthínghiệm, sắp xếp kết quả thí nghiệm, phân tích thống kê để kiểm tra ảnh hưởng của các công thức thí nghiệmđếnkếtquảnghiêncứuvà tìm công thức thí nghiệm có ảnh hưởng trộinhất. * Phântíchđượcmốiliênhệgiữa   các đại lượng trong lâm nghiệp. | 3 | Kỳ 3 | Kiểm tra 01 bài giữa học phần và 01 bài thi kết thúc học phần |
| 111. | Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ | Trình bày các vấn đề lý luận cơ bản về tài chính – tiền tệ như: Những vấn đề chung về tài chính, tiềntệ,tíndụng;hệthốngtàichính và nội dung chủ yếu của các hoạt động tài chính trong các khâu tài chính như: tài chính Nhà nước, Doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian, tài chính hộ gia đình, tài chính quốc tế,... Từ đó, sinh viên có thể nhận thức đúng đắnđượcvaitrò,vịtrívàtầmquan trọng của tài chính – tiền tệ trong nềnkinhtế-xãhộivàcókhảnăng phântích,đánhgiácácvấnđềkinh tế, trang bị tốt kiến thức cho các môn học chuyênngành. | 3 | Học kỳ 2,  năm 1 | * Đánhgiáchuyêncần, ý thức và thái độ học tập,thamgiathảoluận của sinh viên,...(trọng số 10%) * Đánh giá qua kiểm tra giữa học phần với hình thứckiểm tra viết hoặc trình bày thảo luận nhóm (trọng số 20%) * Đánh giá thi kết thúc học phần với hìnhthức thi viết (tự luận & trắc nghiệm), trọng số 70%) * Thang điểm: Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT   ngày 15/08/2007; Thông tư 57/2012/TT- BGDĐT; Quyết định số 159/QĐ-ĐHKT  ngày 10 tháng 10 năm  2014. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 112. | Thị trường chứng khoán | Trình bày một cách tổng quan nhất về thị trường chứng khoán: Quá trìnhrađờivàpháttriển,nguyêntắc hoạt động và các bộ phận cấu thành củathịtrườngchứngkhoán,cácloại chứng khoán cơ bản được giao dịch trên thị trường và đặc trưng riêng của chúng, đồng thời đưa ra những phương pháp phân tích đơn giản để từđógiúpngườihọccónhữnghiểu biết cơ bản về thị trường chứng khoán, hiểu được tầm quan trọng của thị trường chứng khoán trong quá trình phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, vận dụng vào thực tiễn để đưa ra các quyết định đầu tư đúng đắn,hạnchếtổnthấtchonhàđầutư | 2 | Học kỳ 1, năm  2 | * Đánhgiáchuyêncần, ý thức và thái độ học tập,thamgiathảoluận của sinh viên,... (trọng số 10%) * Đánh giá qua kiểm tra giữa học phần với hình thứckiểm tra viết hoặc trình bày thảo luận nhóm (trọng số 20%) * Đánh giá thi kết thúc học phần với hìnhthức thiviết(tựluận)(trọng số 70%) * Thang điểm: Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT |
| 113. | Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại | Người học được trang bị những kiến thức cơ bản về các hoạt động của Ngân hàng thương mại như: nhữngvấnđềchungvềNgânhàng thương mại, nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của Ngân hàng thương mại,nhữngvấnđềchungtrongcho vay, cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và các dịch vụ khác của ngân hàng thương mại.Từ đó người học có khả năng vận dụng đúng vào thựctiễn  và lựa chọn các sản phẩm của ngân  hàng phù hợp với khách hàng. | 2 | Học kỳ 2, năm  3 | * Đánhgiáchuyêncần, ý thức và thái độ học tập,thamgiathảoluận của sinh viên,... (trọng số 10%) * Đánh giá qua kiểm tra giữa học phần với hình thứckiểm tra viết hoặc trình bày thảo luận nhóm (trọng số 20%) * Đánh giá thi kết thúc học phần với hìnhthức thi viết (tự luận), (trọng số70%). * Thang điểm: Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 114. | Tài chính công | Môn học sẽ giúp cho sinh viên hiểu một cách tổng quát cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ thống Tài chính Nhà nước, các nguồn lực tài chính trong nền kinh tế xã hội.  Sinh viên hiểu được vai trò của Nhà nước trong việc huy động và quản lý các nguồn lực tài chính này để duy trì và phát triển nền kinh tế xã hội. Cùng với các môn học khác trong ngành, những kiến thức của môn học này sẽ giúp cho cáccánbộtươnglailàmviệctrong các cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc Nhà nước… hay các cơ quan khác. | 2 | Học kỳ 1, năm  3 | * Đánhgiáchuyêncần, ý thức và thái độ học tập,thamgiathảoluận của sinh viên,...(trọng số 10%) * Đánh giá qua kiểm tra giữa học phần với hình thứckiểm tra viết hoặc trình bày thảo luận nhóm (trọng số 20%) * Đánh giá thi kết thúc học phần với hìnhthức thiviết   (tự luận) (trọng số 70%).   * Thang điểm: Ápdụng |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | theo quy chế  43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 115. | Tài chính doanh nghiệp 1 | Hiểuđượcnhữngvấnđềtổngquan về TCDN và quản trịTCDN.  Nhận biết các công cụ chủ yếu trong TCDN, các nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn của DN.  Hiểu và đánh giá được hiệu quảdự án đầutư | 3 | Học kỳ 1-năm thứ 2 | - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….  - Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết  - Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi vấn đáp  - Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 116. | Tài chính doanh nghiệp 2 | Hiểu được chi phí sử dụng vốn, cơ cấunguồnvốn,vốnkinhdoanh,lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, chính sách cổ tức của công ty cổ phần, kế hoạch hóa tàichính. | 2 | Học kỳ 2-Năm thứ 2 | - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….  - Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết  - Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi vấn đáp  - Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT |
| 117. | Thuế Nhà nước | Cung cấp lý luận cơ bản về thuế, nội dung chủ yếu của các luật thuế hiện hành ở Việt Nam. | 3 | Học kỳ 1-Năm thứ 2 | - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….  - Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết  - Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi vấn đáp  - Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **118.** | Kinh tế Vĩ mô I | Hiểuđượcnhữngvấnđềkinhtế diễn ra hàng ngày như: tăng trưởng kinhtế,lạmphát,thấtnghiệp,cáncân thanhtoán…cùngchínhsáchđiềutiết vĩmôcủaChínhphủ..  Rèn luyện được kỹ năng kỹ năng tính toán nói chung và tính toán các chỉ tiêu kinh tế nói riêng. Nhanh chóng nhận biết các hiện tượng kinh tế vĩ mô của một quốc gia, khu vực và thế giới. Tự mìnhcó nhữngphântíchvànhậnđịnhvềcác hiện tượng kinh tế vĩ mô của một quốc gia, khu vực và thếgiới.  Trang bị cơ sở lý thuyết, phương pháp nghiên cứu để sinh viên có thể phát triển tư duy, có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu, thu thập các kiến thức về kinh tế vĩ mô và nhận thức được tầm quan trọng của cácchính sách điều tiết nền kinh tế vĩ mô của chínhphủ. | 3 | HK3  (đợt 2) | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 119. | Kinh tế quốc tế | Hiểu được kiến thức cơ bản trong phân tích lý thuyết và chính sách thương mại của quốc gia, quá trìnhvậnđộngvàảnhhưởngcủasựdi chuyển các yếu tố sản xuất, chuyển đổi tiền tệ và chính sách tài chính, thanh toán của quốc gia, từ đó giúp sinh viên có cách tiếp cận cụ thể và toàndiệnvềhoạtđộngkinhtếquốctế trên bình diện quốc gia cũng như thế giới. Đây là những cơ sở quan trọng cho việc hoạch định chính sách kinh tếđốingoạicủaquốcgia.  Rènluyệnđượckỹnăngphân tích và lý giải những gì đang xảy ra trên bình diện nền kinhtế thế  giới và ảnh hưởng của nó đếntừng quốcgia. | 3 | HK3 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữakỳ |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Sinh viên sẽ yêu thích và từ đó chủ động nghiên cứu, phân tích, đánh giá các nội dung nghiên cứu về các chính sách thương mại quốc tế, các mối quan hệ kinh tế quốc tế cũng như những cơ hội và thách thức của nền kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốctế. |  |  | (trọng số 0,2): Kiểm tra 1 lần.   * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 120. | Kinh tế phát triển | Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế, cách tính các chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển kinh tế. Phân tích các yếu tố đóng góp và tăng trưởng kinh tế. Tập trung vào những vấn đề trở ngại và khó khăn của các nước tăng phát triển. | 3 | HK4 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 121. | Kinh tế lượng | Sinh viên trình bày cácnội  dung cơ bản của phân tích hồiquy, | 3 | HK4 | - Việc đánh giá kết  quả học tập củasinh |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | như ác giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy, ước lượng mô hình, kiểm định và đánh giá mô hình, thực hiện các suy diễn thống kê từ kết quả ước lượng của mô hình.  Hiểu được mô hình hồi quy với số liệu chéo và số liệu chuỗi thời gian.  Sinh viên ứng dụng thực tiễn và được thực hành trên máy tính với phần mềm Eviews. |  |  | viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT  ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụngtheoQuychếsố   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 122. | Kinh tế vi mô II | Sinh viên nắm rõ hơn ảnh hưởng của các chính sách của chính phủ tác động đến hoạt động của thị trường.  Hiểu sâu về cấu trúc thị trường sản phẩm và thị trường yếu tố sản xuất.  Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thực tiễn,phântíchcânbằngtổngthểvà vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thịtrường. | 3 | HK4 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |
| 123. | Kinh tế vĩ mô II | Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và khả năng phân tích các sự kiện kinh tế vĩ mô ở trình độ nâng cao, góp phần cải thiên mức độ hiểu biết của sinh viên đối với quá trình xây dựng và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển.  Sinh viên sử dụng, nghiên cứu kiến thức để có thể phân tích các vấn đề có liên quan ở những môn học ứng dụng khác sau này. | 45 | HK5 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 124. | Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương | Làmrõnhữngvấnvềtổngquan trong hoạt động xuất nhập khẩu như khái niệm, vai trò, các nhân tố ảnh hưởngvànhữngvănbảnpháplýđiều chỉnh hợp đồng thời môn học nghiên cứu sâu về những vấn đề nghiệp vụ tronghoạtđộngKDXNkhẩucủacác DN như các phương thức giao dịch trong mua bán quốc tế, thanh toán trong hoạt động KD XN khẩu, soạn thảo hợp đồng XN khẩu, các bước thựchiệnhợpđồngXNkhẩu… | 3 | HK5 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúchọc |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết  - Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 125. | Phân tích chính sách kinh tế - xãhội | Sinh viên trình bày được tổng thể các quan điểm, các giải pháp và côngcụmàNhànướcsửdụngđểtác động lên các chủ thể kinh tế - xã hội nhằm giải quyêt các vấn đề kinh tế lặp đi lặp lại, thực hiện những mục tiêu nhất định theo định hướng các mụctiêutổngthểcủađấtnước.  Giúp sinh viên phân tích chính sách kinh tế xã hội nghiên cứuquabanộidungcơbản:Hoạch định chính sách, tổ chức thực thi chínhsáchvàphântíchchínhsách. | 3 | HK5 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 126. | Kinh tế công cộng | Nghiên cứu về vấn đề hiệu quả kinh tế, vấn đề thất bại của thị trường và các chính sách can thiệp của Chính phủ, vấn đề bất bình đẳng trong phân bổ thu nhập, nghèo đói và vai trò của chính phủ trong tái phân bổ thu nhập, Vai trò của chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh toàn cầu hóa, vấn đề lựa chọn công cộng và các công cụ chính sách của chính phủ khi can thiệp vào cơ chế thịtrường | 3 | HK5 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực thamgia |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 127. | Kinh tế đầu tư | Cung cấp các kiến thức về hoạt động đầu tư, dự án đầu tư trong từng doanh nghiệp, kết cấu và nguồn hình thành vốn đầu tư, dự án đầu tư, phương pháp lựa chọn dự án đầu tư, phân tích và thẩm định dự án đầu tư, phân tích tài chính dự án đầu tư, phân tích kinh tế xã hội dự án đầu tư. | 3 | HK5 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 128. | Phương pháp nghiêncứukinhtế | Sinhviêncóđượcnhữngkiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và khoahọc.  Hướng dẫn cho sinh viên các bước thực hiện một nghiên cứukinh tếtừđặtvấnđề,tổngquantàiliệu, | 3 | HK6 | - Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT  ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tếNghệ |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | thu thập thông tin đến hoàn thành báo cáo nghiên cứu |  |  | An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 129. | Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu | Trang bị một nền tảng kiến thức cơ bản về các phương pháp dự báo định lượng, các kỹ thuật phân tích thống kê, kỹ năng sử dụng các phần mềm dự báo, phân tích dữ liệu thông dụng hiện nay như Eviews, SPSS…  Sinh viên có được các kỹ thuật phân tích dữ liệu hết sức cần thiết thực hiện nghiên cứu khoa học và làm luận văn tốt nghiệp. | 4 | HK6 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 130. | THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP | * Phân ngành kinh tế quốc dân thành một hệ thống là quy định rõ ràng nội dung, phạm vi của từng ngành, từng lĩnh vực làm cơ sở để xác định quy mô, vai trò của từng ngành và cơ cấu nền kinh tế quốc dân. Xuất phát từ tính chất phân công lao động xã hội. Biểu hiệncụ thể qua sự khác nhau về quy trình công nghệ của các hoạt động kinh tếđểtạorasảnphẩmvàdịchvụ. * Củng cố và nâng cao kiến thức thực tế. Hội nhập với môi trường thực tế của doanh nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết vàthực tế. Sinh viên có thể trực tiếp tham gia lao động sản xuất, thực hành các nghiệp vụ kinh tế, nắm được tìnhhìnhthựchiệncácmụctiêukế hoạch sản xuất – kinh doanh của doanhnghiệp. * Vậndụngnhữngkiếnthứcđãhọc để rèn luyện sự nhanh nhạy, thích nghi với môi trường mới để hoà nhậpvớitậpthểvàgiảiquyếtcông việc tốthơn. * Hình thành được kỹ năng tự nghiên cứu, làm việc nhóm, thiết lậpmốiquanhệtạiđơnvịthựctập, nâng cao kỹ năng giao tiếp và kỹ năngtìmkiếmthôngtin.Đồngthời xây dựng thói quen biết lắng nghe người khác, xây dựng niềm tin và tôn trọng các ý kiến, quan điểm của ngườikhác. | 9 | HK6 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Thông qua bài viết thu hoạch cuối đợt thực tậpnghề nghiệp. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| **131.** | Kinh tế môi trường | Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên, các quan điểm về phát triển bền vững, và các quy tắc ứng xử với môi trường, tài nguyên.  Giúp cho người học nhận thức được tầm quan trọng của môi trường đối với nền kinh tế, và những tác động của hệ kinh tế đến môi trường, lý giải được các nguyên nhân kinh tế của ô nhiễm và suy thoái môi trường, qua đóđề ra những biện pháp kinh tế nhằm làm chậm lại, chấm dứt hoặc đảo ngược tình trạng ô nhiễm,suy | 3 | HK6 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hànhđược |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | thoái môi trường. |  |  | giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 132. | Kinh tế nguồn nhân lực | Nghiên cứu về các hiện tượng kinh tế - lao động trong thị trường lao động. Kinh tế nguồn nhân lực tập trung vào việc xây dựngđườngcungvàđườngcầulao động.Từđó,Kinhtếnguồnnhânlực lý giải bản chất của tiền lương, thời gianlàmviệc,vàđưaracácgiảithích chocácvấnđềtronglaođộngnhư:di dân, đào tạo tại doanh nghiệp, phân biệt đối xử người lao động, nghiệp đoàn, học vấn ảnh hưởng gì đến tiền lương,…  Đối tượng nghiên cứu chính của Kinh tế nguồn nhân lực là: người lao động (đóng vai trò cung lao động), các doanh nghiệp thuê mướn lao động (đóng vai trò cầu laođộng)vàChínhphủ(đưaracác chính sách ảnh hưởng đến thị trường laođộng). | 3 | HK6 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| **133.** | Thực tập tốt nghiệp | Là hoạt động giúp sinh viên phát triển kiến thức, mở rộng hiểu biết thực tế gắn với lĩnh vực Kinh tế, góp phần chuẩn đầu ra của ngành Kinhtế | 10 | HK7 | - Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT  ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tếNghệ |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần, ý thức... * Điểm viết đề cương chi tiết (trọng số0,2) * Điểm viết báo cáo khoá luận (trọng số 0,7): Hình thức viết báo cáo cuối đợt thực tập. * Thang điểm:Áp   dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| **134.** | Khoá luận tốt nghiệp | Sinh viên báo cáo kết quả nghiên cứu chuyên sâu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn thuộc lĩnh vực chuyên ngành Kinh tế. |  |  |  |
| **135.** | Kinh tế học tổ chức kinh doanh | Môn học giúp sinh viên có được những nhận thức rộng hơn về tổchứckinhdoanh,traođổithôngtin với chương trình nghiên cứu năng động, thể chếmới. | 4 | HK7 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánhgiá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số  43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| **136.** | Kinh tế quản lý | Môn học nghiên cứu cách vận dụngcáclýthuyếtvàothựctiễnquản lýđểphântíchvàraquyếtđịnhtrong quảnlý. | 3 | HK7 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụngtheoQuychếsố   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| **137.** | Lý thuyết trò chơi ứng dụng | Sinhviênhiểuđượcmộtsốvấn đề về ứng dụng lý thuyết trò chơi trong kinh doanh, nắm được nguyên nhân và phân tích hướng cạnh tranh của các doanh nghiệp. HIểu được bản chất của vấn đề gia nhập, chiếm lĩnh thị trường và chèn ép trong kinh doanh. Nắm được bài toán đàm phán, sứcmạnh đàm phán đưa ra được chiến lược đàm phán, ra quyết định kinh doanh phù hợp nhằm hướng tới hiệu quả, đôi bên cùng có lợitrong kinhdoanh.Hiểuđượcvấnđềsàng lọc thông tin và đánh tín hiệu thị trường. Nắm được các nguyễn tắc trong việc xây dựng một thể chế lành mạnh, hỗ trợ kinhdoanh. | 3 | HK7 | Việc đánh giá kết quả quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quyết đinh số159/ĐHKTNA-ĐT  ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số  43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 138. | Marketing căn bản | * Hiểu những kiến thức cơ bản về lý thuyết marketing: Các quan điểm quản trị marketing; những yếu tố thuộc môi trườngmarketing ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; Nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng và hành vicủa các tổ chức; những quyết định bộ phận của chính sáchmarketing. * Rèn luyện được khả năng tư duy logic; có kỹ năng xây dựng các bộ phận của chính sách marketing từ quyết định sản phẩm, quyết định giá, quyết định phân phối và quyết định xúc tiến hỗnhợp. * Rèn luyện được thái độ nghiêm túc trong nghiên cứu, học tập và làmviệc; * Có thái độ cẩn thận, chín chắn, cầu thị để nâng cao kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, lối sống và trong quan hệ côngtác. | 2 | Kỳ 4 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 139. | Quản trị học | * Hiểu được những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về khoa học quản trị; nhận thức các chức năng quản trị trong tổ chức; phát triển một nền tảng tri thức vững chắc trong lĩnh vực quản trị và phát triển các năng lực quản trị để có thể thành đạt trong môi trường kinh doanh tươnglai. * Rènluyệnđượckỹnănglàmviệc nhóm và ra quyết định, quản lý và xây dựng tổ chức; nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác. * Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu trong lý thuyết vàvận   dụng trong thực tiễn. | 2 | Kỳ 3 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 140. | Văn hóa doanh nghiệp | Hiểu những kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh; cách thức xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp đo lường văn hóa doanh nghiệp; Cách biến đổi văn hóa doanh nghiệp và các trường hợp văn hóa kinh doanh xảy ra trong thực tiễn.  Hình thành khả năng tư duy logic; | 2 | Kỳ 4 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữakỳ |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | có kỹ năng xây dựng và quản trị văn hóa kinh doanh trong một doanh nghiệp từ đó hỗ trợ đắc lực chonhàquảnlýtrongviệcraquyết định;  Rèn luyện được thái độ cẩn thận, chín chắn, cầu thị để nângcao kiến thứcvềđạođứcnghềnghiệp,lối  sống và trong quan hệ công tác. |  |  | (trọng số 0,2): Kiểm tra 1 lần.   * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 141. | Quản trị chiến lược | Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về quản trị chiến lược, nắm vững bản chất của quản trị chiến lược trong kinh doanh hiện đại, nội dung và quá trình thực hiện quản trị chiến lược trong doanh nghiệp.  Rèn luyện khả năng tiếp cận và phân tích các hoạt động quản trị chiến lược trong các doanh nghiệp hiện nay; nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác.  Sinh viên có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu và phân tích cả trong lý thuyết và thực  tiễn. | 3 | Kỳ 5 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Áp   dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 142. | Quản trị sản xuất | * Hiểu những kiến thức cơ bản về côngtáctổchứcquátrìnhsảnxuất kinh doanh của doanh nghiệp, các công tác hoạch định như hoạch địnhnănglựcsảnxuất,dựbáonhu cầu, hoạch định nguồn lực doanh nghiệp… đồng thì cũng trang bị cho người học những kiến thức về quản trị tác nghiệp như xây dựng lịchtrìnhsảnxuất,bốtrímặtbằng cũng như công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanhnghiệp. * Rènluyệnđượckỹnăngnắmbắt   các lĩnh vực quản trị và phân tích các nội dung của hoạt động sản xuất kinh doanh và tác nghiệp đang diễn ra trong thực tế ở các doanh nghiệp, nâng cao khả năng tư duy và kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào trong thực tế công tác.   * Cóniềmđammêhọchỏi,thích thú,năngđộng,cầutiến,nghiên   cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thực tiễn. | 3 | Kỳ 5 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 143. | Quản trị chất  lượng | -Cókiếnthứccơbảnvềquảnlý  chấtlượng:Quátrìnhhìnhthành | 3 | Kỳ 6 | - Điểm chuyên cần  (trọng số 0,1): Đánh |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | các lý thuyết quản lý chất lượng; Vai trò của quản lý chất lượng trong các tổ chức; Các khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng; Các công cụ quản lý chất lượng; Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.   * Rènluyệnkỹnăngtừngbướcvận dụng các lý thuyết quản lý chất lượng vào các doanhnghiệp. * Rèn luyện tính chủ động nghiên cứunhữngvấnđềvềquảntrịchất lượngtrongmộtdoanhnghiệpsản xuấtkinhdoanhhànghóadịchvụ   trong thực tiễn. |  |  | giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 144. | Quản trị nguồn  nhân lực | * Hiểunhữngkiếnthứccơbảnvề   nguồn nhân lực và quản trị nguồn nhân lực của tổ chức trong môi trườngkinhdoanhluônbiếnđộng.   * Rèn luyện được kỹ năng thực hành hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức và phát triển khả năng ứng xử linh hoạt trong giao tiếp nhân sự, làm việc theonhómvàracácquyếtđịnhcá nhân trong giải quyết các tình huống quảntrị. * Có quan niệm đúng đắn về xây dựngvănhóacủatổchức,vănhóa trong quản trị nguồn nhânlực.   Đồng thời chủ động nghiên cứu và phân tích những vấn đề thực tế về quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. | 3 | Kỳ 6 | * Điểm chuyêncần   (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 145. | Quản trị  dự án đầu tư | * Hiểu được những kiến thức cơ bảnvềquátrìnhquảntrịmộtdựán đầutư,từkhâuthiếtlậpdựán,đến việc so sánh, lựa chọn và tổ chức thực hiện một dự án đầutư. * Rèn luyện được kỹ năng xây dựng và quản trị dự án,vận dụng kiến thức đã học để xử lý những tìnhhuốngthựctếtrongcôngviệc quản trị dự án đầutư. * Sinh viên có niềm đam mê học hỏi,thíchthú,năngđộng,cầutiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thựctiễn. | 3 | Kỳ 6 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 146. | Quản trị | - Hiểu được những kiến thức cơ | 3 | Kỳ 6 | - Điểm chuyên cần |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Marketing | bản có tính hệ thống về quản trị marketing, giúp người học nắm vững quá trình phân tích, lập kế hoạch, thực hiện và kiểm tra hoạt động marketing trong doanh nghiệp.   * Rèn luyện được kỹ năng tiếp cậnvàphântíchcácnộidungcủa quảntrịmarketingtrongthựctiễn; nângcaokhảnăngtưduyvànăng lựcvậndụngkiếnthứcđãhọcvào thực tế côngtác. * Có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu và phântích, nhận định những vấn đề trong thựctế. |  |  | (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chếsố   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 147. | Quản trị doanh nghiệp | * Hiểu được những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về quản trị Doanh nghiệp, phương pháp luận vànghiệpvụquảntrịDNphùhợp với điều kiện và bối cảnh kinh doanhhiệnnayvàtronggiaiđoạn tới. * Rènluyệnđượckhảnăngtiếpcận vàphântíchcácnộidungcủaquản trị DN trong thực tiễn; nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế côngtác. * Tham mưu cho giám đốc hoặc người trực tiếp quản lý DN về phươngpháp,hìnhthức,biệnpháp quảntrịDNđạthiệuquảcaonhất. * Sinh viên có niềm đam mê,thích thú, chủ động nghiên cứu và phân tích, nhận định những vấnđề   trong thực tế. | 3 | Kỳ 3 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 148. | Quản trị tài chính doanh nghiệp | Học phần trang bị cho người học nhữngnộidungcơbảnvềcôngtác quản trị tài chính trong doanh nghiệp, những hiểu biết cần thiết về quản lý các loại vốn và tài sản, quản lý doanh thu, chi phí, phân phốikếtquảkinhdoanh,đầutưdài hạn, định giá chứng khoán và lựa chọn nguồn tài trợ trong doanh nghiệp.  Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và biết cách vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết thực tế, thực hành tốt các dạng bài tập của môn học.  Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, | 3 | Kỳ 6 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Áp |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận  dụng trong thực tiễn. |  |  | dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 149. | Kỹ năng Quản trị | Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng tự quản lý bản thân, kỹ năng quan hệ con người của tổ chức trong môi trường kinh doanh luôn biến động  Giúp sinh viên có kỹ năng thực hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức đồng thời giúp sinh viên tíchluỹkinhnghiệmđểcóthểthực hành các nghiệp vụ kinh doanh ngay sau khi ratrường.  Sinh viên hiểu và có quan niệm đúng đắn về kỹ năng quản trị cần thiết để giúp các nhà quản trị ở các cấp điều hành doanh nghiệp có hiệu quả, đồng thời giúp nhà quản trị có thể vượt qua các trở ngại thường gặp nhất của đa số các nhà quản trị khi mới vào nghề- đó là sự thiếu hụt những kỹ năng và tài  năng quản trị. | 2 | Kỳ 5 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 150. | Giao tiếp trong kinh doanh | * Hiểu được những kiến thức cơ bản về giao tiếp, tầm quan trọng củagiaotiếptrongkinhdoanh,bản chất, hình thức và nguyên tắc cơ bản của giao tiếp và những kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh năng động và toàn cầu hoá * Rènluyệnđượckỹnănggiaotiếp ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, kỹ năng hỏi nghe, xử lý các tình huống, và kỹ năng giao tiếp bằng lời nói hay văn bản dưới các hình thức khác nhau, rèn luyện và nâng cao kỹ năng giao tiếp có hiệu quả từ đó nângcaokhảnăngthựchànhtrong giao tiếp kinhdoanh. * Có quan niệm đúng đắn về kỹ nănggiaotiếpcơbảnđểrènluyện, hoàn thiện, nâng cao các kỹ năng giao tiếp quyết định sự thăng tiến của cá nhân và thành công của doanhnghiệp | 2 | Kỳ 5 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 151. | Thực tập nghề nghiệp | * Củng cố và nâng cao kiến thức thực tế. Hội nhập với môi trường thựctếcủadoanhnghiệp,rútngắn khoảngcáchgiữalýthuyếtvàthực tế. * Vậndụngnhữngkiếnthứcđãhọc   vào quá trình quản trị kinh doanh | 3 | Kỳ 5 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá tích cực chủ động sáng tạo trong quá trình thựctập * Kiểm tra giữakỳ   (trọng số 20%): |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | tại các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị….  - Hình thành được kỹ năng tự nghiên cứu, làm việc nhóm, thiết lập mối quan hệ tại đơn vị thực tập. |  |  | Thông qua bài viếtthu hoạch cuối đợt thực tập nghềnghiệp   * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 152. | Thương mại điện tử | * Hiểu được kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: Hiểu các khái niệm,thuật ngữ,phân biệt thương mại điện tử và kinh doanh điện tử, sựkhácnhaugiữathươngmạiđiện tửvàthươngmạitruyềnthống;cấu trúc thị trường TMĐT, Hạ tầng kinh tế, pháp lý và kỹ thuật làm nềntảngchopháttriểnTMĐT;các mô hình thương mại điện tử; Tiền số,víđiệntửvàthanhtoánđiệntử; an ninh thông tin và phòng tránh rủi ro trongTMĐT; * Hiểu rõ một số quy định,pháp   luật trong giao dịch điện tử, chữ ký số, hợp đồng số và chứng thư số.   * Có kỹ năng tìm kiếm và lựachọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt; có các kỹ năng tự phát triển giữa xu hướng thay đổi; cókhảnăngđọchiểucáckiếnthức mởrộngcủamônhọctrongnghiên cứu các vấn đề chuyênsâu.   + Có tư duy phản biện khi thảo luận các vấn đề liên quan môn học và ngành học.  + Phát triển kỹ năng làm việc nhóm thông qua các bài tập và dự án nhóm; phát triển kỹ năng quản lý thời gian cá nhân thông qua các bài tập và tiểu dự án cá nhân;  + Phát triển kỹ năng CNTT. | 3 | Kỳ 3 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 153. | Khởi sự kinh doanh | Hiểu được những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về khoa học nghề kinh doanh, doanh nhân và kế hoạch kinh doanh trong môi trường kinh doanh luôn biến động.  Rèn luyện được kỹ năng kỹ năng thực hành hình thành ý tưởng và soạn thảo được bản kế hoạch kinh doanh. Từ đó, triển khai được kế hoạch kinh doanh trong thực tế Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, | 4 | Kỳ 7 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%):Kiểm   tra 1 lần. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thực tiễn. Đồng thời, chủ động nghiên cứu và phân tích những vấn đề thực tế về ý tưởng kinh doanh để lên kế hoạch kinh  doanh trong thực tế. |  |  | * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 154. | Nghiên cứu Marketing | Cung cấp những nội dung cơ bản về hoạt động nghiên cứu marketing trong doanh nghiệp, những hiểu biết cần thiết về các yếu tố bổ trợ cho hoạt động nghiên cứu như tìm kiếm thông tin, phân tích các dự liễu, phương thức tiến hành chọn mẫu nghiên cứu và so sánh mẫu.  Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và biết cách vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết thực tế, thực hành tốt các tình huống của môn học.  Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thực tiễn. | 3 | Kỳ 7 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 155. | Tâm lý học QTKD | Hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học và tâm lý học trong hoạt động kinh; những yếu tố tâm lý cần chú ý trong giao tiếp và một số hình thức giao tiếp trong kinh doanh, người học ứng dụng kiến thức được học vào việc giải thích, phân tích và đánh giá các biểu hiện tâm lý, các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cũng như của cá nhân sau này.  Rèn luyện cho người học một số kỹ năng nhất định trong cuộc sống như kỹ năng quan sát, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng thuyết trình.  Sinh viên có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu và phân tích cả trong lý thuyết và thực  tiễn. | 3 | Kỳ 7 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 156. | Marketing căn bản | * Hiểu những kiến thức cơ bản về lý thuyết marketing: Các quan điểm quản trị marketing; những yếu tố thuộc môi trườngmarketing ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; Nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng và hành vicủa các tổ chức; những quyết định bộ phận của chính sáchmarketing. * Rèn luyện được khả năng tưduy | 2 | Kỳ 4 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữakỳ |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | logic; có kỹ năng xây dựng các bộ phận của chính sách marketing từ quyết định sản phẩm, quyết định giá, quyết định phân phối và quyết định xúc tiến hỗn hợp.   * Rèn luyện được thái độ nghiêm túc trong nghiên cứu, học tập và làmviệc; * Có thái độ cẩn thận, chín chắn, cầu thị để nâng cao kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, lối sống và trong quan hệ côngtác. |  |  | (trọng số 0,2): Kiểm tra 1 lần.   * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 157. | Quản trị học | * Hiểu được những kiến thứccơ   bản có tính hệ thống về khoa học quản trị; nhận thức các chức năng quản trị trong tổ chức; phát triển một nền tảng tri thức vững chắc trong lĩnh vực quản trị và phát triển các năng lực quản trị để có thể thành đạt trong môi trường kinh doanh tương lai.   * Rèn luyện được kỹ nănglàm việc nhóm và ra quyết định, quản lý và xây dựng tổ chức; nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác. * Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu trong lý thuyết vàvận   dụng trong thực tiễn. | 2 | Kỳ 3 | * Điểm chuyêncần   (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 158. | Văn hóa doanh nghiệp | Hiểu những kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh; cách thức xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp đo lường văn hóa doanh nghiệp; Cách biến đổi văn hóa doanh nghiệp và các trường hợp văn hóa kinh doanh xảy ra trong thực tiễn.  Hình thành khả năng tư duy logic; có kỹ năng xây dựng và quản trị văn hóa kinh doanh trong một doanh nghiệp từ đó hỗ trợ đắc lực chonhàquảnlýtrongviệcraquyết định;  Rèn luyện được thái độ cẩn thận, chínchắn,cầuthịđểnângcaokiến thứcvềđạođứcnghềnghiệp,lối  sống và trong quan hệ công tác. | 2 | Kỳ 4 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 159. | Quản trị chiến lược | Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về quản trị chiến lược, nắm vững bản chất của quản trị chiến lược | 3 | Kỳ 5 | - Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | trong kinh doanh hiện đại, nội dung và quá trình thực hiện quản trị chiến lược trong doanh nghiệp.  Rèn luyện khả năng tiếp cận và phân tích các hoạt động quản trị chiến lược trong các doanh nghiệp hiện nay; nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác.  Sinh viên có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu và phân tích cả trong lý thuyết và thực  tiễn. |  |  | gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chếsố   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 160. | Quản trị nguồn nhân lực | * Hiểu những kiến thức cơ bản về nguồn nhân lực và quản trị nguồn nhân lực của tổ chức trong môi trườngkinhdoanhluônbiếnđộng. * Rèn luyện được kỹ năng thực hành hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức và phát triển khả năng ứng xử linh hoạt trong giao tiếp nhân sự, làm việc theo nhóm và ra các quyết định cá nhân trong giải quyết các tình huống quảntrị. * Có quan niệm đúng đắn về xây dựng văn hóa của tổ chức, vănhóa trong quản trị nguồn nhân lực. Đồng thời chủ động nghiên cứu và phân tích những vấn đề thực tế về quản trị nguồn nhân lực trong doanhnghiệp. | 3 | Kỳ 6 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 161. | Quản trị tài  chính doanh nghiệp | Học phần trang bị cho  người học những nội dung cơ bản về công tác quản trị tài chínhtrong doanh nghiệp, những hiểu biết cần thiết về quản lý các loại vốn và tài sản, quản lý doanh thu, chi phí, phân phối kết quả kinh doanh, đầu tư dài hạn, định giá chứng khoán và lựa chọn nguồn tài trợ trong doanhnghiệp.  Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và biết cách vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết thực tế, thực hành tốt các dạng bài tập của môn học.  Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu tronglý  thuyết và vận dụng trong thực tiễn. | 3 | Kỳ 6 | * Điểm chuyêncần   (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 162. | Quản trị kinh | - Hiểu được những kiến thức cơ | 3 | Kỳ 4 | - Điểm chuyên cần |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | doanh du lịch | bản có tính hệ thống về quản trị kinh doanh trong lĩnh vực du lịch như: hiểu biết cơ bản về du lịch, quản trị tài nguyên du lịch, phát triển và quản trị điểm đến du lịch.   * Rèn luyện được kỹ năng: kỹ năng phân tích, phát hiện vấn đề và đề xuất định hướng, giải pháp để giải quyết các vấn đề trong quản trị tài nguyên, nguồn lực và quản trị điểm đến dulịch. * Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng các kỹ năng trong công tác quản trị các hoạt độngliên   quan đến ngành dụ lịch ngày nay. |  |  | (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chếsố   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 163. | Marketing du lịch | Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về Marketing du lịch, giúp người học nắm vững bản chất của marketingnóichung,marketingdu lịch nói riêng và từ đó tiếp cận với các chính sách trong Marketing du lịch.  Giúp người học có khả năng phân tích và xây dựng các chính sách của các doanh nghiệp trên thị trường, nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.  Giúp người học nhận thúc đúng về tầm quan trọng của Marketingtrong du lịch, có niềm đam mê, thích thú, chủđộngnghiêncứuvàphântíchcả  trong lý thuyết và thực tiễn. | 3 | Kỳ 5 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 164. | Tâm lý khách du lịch | Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và có hệ thống về tâm lý giao tiếp trong du lịch; Các hiện tượng tâm lý xã hội tác động phổ biến trong du lịch; Những nét đặc trưng tâm lý xã hội của khách du lịch; Phương pháp giao tiếp với khách du lịch và Phương pháp hướng dẫn khách du lịch.  Rèn luyện được kỹ năng: kỹ năng phân tích, phát hiện vấn đề và đề xuất định hướng, giải pháp để giải quyết các vấn đề trong tâm lý của khách du lịch, cách giao tiếp và hướng dẫn khách du lịch.  Sinh viên có niềm đam mê học  hỏi, thích thú, năng động,cầu | 2 | Kỳ 5 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | tiến, nghiên cứu trong lý thuyết vàvậndụngcáckỹnăngtrongviệc nắm bắt tâm lý khách du lịch từ đó có các phương pháp giao tiếp và hướng dẫn khách dulịch thuộc  ngành dụ lịch ngày nay. |  |  |  |
| 165. | Giao tiếp trong kinh doanh du lịch | Hiểu được những kiến thứccơ bản có tính hệ thống về khoa học về bản chất và các hình thức giao tiếp và môi trường giao tiếp kinh doanh du lịch. Đồng thời sinh viên nắm bắt được các công cụ quan trọng trong giao tiếp kinh doanh dulịch.  Rèn luyện được kỹ năng rèn luyện các kỹ năng giiao tiếp trong kinh doanh nói chung và kinh doanh du lịch nói riêng  Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng các kỹ năng giao tiếp một cách phù hợp trong môi trường làmviệcnăngđộngngàynay | 3 | Kỳ 5 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 166. | Quản trị kinh doanh lữ hành | Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về Quản trị kinh doanh lữ hành, trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kinh doanh lữ hành như lịch sử phát triển, cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực của doanh nghiệp lữ hành, xây dựng chương trình du lịch …  Giúpngườihọchìnhthànhnêncác kỹ năng quản lý và kỹ năng tác nghiệptrongkinhdoanhlữhành.  Giúp người học có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu và phântíchcảtronglýthuyếtvàthực tiễn. | 3 | Kỳ 3 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chếsố   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 167. | Nghiệp vụ lữ hành | * Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lữ hành và hoạt động của doanh nghiệp lữ hành, đặc điểm của các sản phẩm lữ hành, cách thức xây dựng và thực hiện chương trình du lịch trọngói. * Giúp sinh viên có kỹ năng xây dựngvàthựchiệncácchươngtrình du lịch trọn gói, hiểu và thực hiện được hoạt động của doanhnghiệp   lữ hành. | 3 | Kỳ 6 | * Điểm chuyên cần (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 1lần. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | - Từ những kiến thức được học, sinh viên thêm yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học; có ý thức xây dựng ngành nghề phát triển và có quan niệm  đúng đắn về nghề nghiệp. |  |  | * Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 168. | Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | Hiểu được những kiến thức cơ bản có tính khoa học về những thao tác nghiệp vụ trong hoạtđộng hướng dẫn du lịch; nhận thứcđược các kỹ năng cần có của một người hướng dẫn viên du lịch; phát triển nền tảng tri thức vững chắc, tiếp nhận thông tin một cách chọn lọc vàthườngxuyêncậpnhậtthôngtin mới thuộc lĩnh vực ngànhnghề.  Rèn luyện kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ như thiết kế một chương trình du lịch, các bước để tổ chức hoạt động hướng dẫn;hình thành các kỹ năng giải quyết tình huống; rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức công việc, kỹ năng thuyết minh và biên tập tưliệu,…  Sinh viên có cái nhìn đúng đắn về nghề hướng dẫn, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, có sự chuẩn bị tốt về mặt tinh thần cũng như các vấn đề chuyên môn cho quá trình thựctập nghiệpvụtạicáccôngtydulịchvà cho quá trình công tác saunày. | 3 | Kỳ 4 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 169. | Nghiệp vụ nhà hàng | Hiểu được những kiếnthứccơbảncótínhhệthốngvềnhàhàngvà các nghiệp vụ trongnhàhàng.Rèn luyện được kỹnăngthựchànhcácnghiệpvụtrongnhàhàng.Sinh viên có niềm đammêhọchỏi, thích thú, năngđộng, cầutiến, nghiên cứu trong lýthuyếtvà vận dụng trong thực tiễn.Đồng thời, chủ độngnghiêncứuvàthựchànhcácnghiệpvụtrong  thực tế. | 3 | Kỳ 6 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chếsố   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 170. | Quản trị kinh doanh khách  sạn | - Hiểu được những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về quảntrị  khách sạn như: Nhận thức tầm | 3 | Kỳ 4 | - Điểm chuyên cần (trọng số 10%):Đánh  giá tích cực chủđộng |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | quantrọngcủacơsởvậtchấttrong kinh doanh khách sạn, các nội dung để quản trị nguồn nhân lực của khách sạn, tầm quan trọng của kinh doanh lưu trú trong khách sạn, quy trình tổ chức kinh doanh ăn uống trong nhà hàng. Phát triển một nền tảng tri thức vững chắc trong lĩnh vực quản trị khách sạn và phát triển các năng lực quản trị khách sạn để có thể thành công trong môi trường kinhdoanh.   * Rèn luyện được kỹ nănglàm   việc nhóm và ra quyết định, quản lý khách sạn, nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thứcđãhọcvàothựctếcôngtác.   * Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầutiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thựctiễn. |  |  | sáng tạo trong quá trình thực tập   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Thông qua bài viếtthu hoạch cuối đợt thực tập nghềnghiệp * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 171. | Quản trị lễ tân | * Hiểu được những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về quản trị nhân viên lễ tân trong khách sạn, giúp người học nắm vững quá trình quản trị và kiểm tra hoạt động của nhân viên lễ tân trong kháchsạn. * Rèn luyện được khả năng lập và triển khai kế hoạch phục vụ tại bộ phận lễ tân, kỹ năng thực hành nhân viên lễ tân, kỹ năng giải quyếttìnhhuốngtạibộphậnlễtân. * Sinh viên có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu và phân tích, nhận định những vấn đề trong thựctế. | 3 | Kỳ 5 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm:Áp   dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 172. | Quản trị buồng  khách sạn | * Hiểu được những lý luận cơbản   về Quản trị tại bộ phận buồng trong khách sạn, bao gồm: quản lý lao động và CSVCKT tại bộ phận buồng, Quản trị nhân viên làm vệ sinh buồng và các khu vực công cộng, phục vụ khách lưu trú, nghiệp vụ giặt là…giúp cho người học có thể phát triển kiến thức và kỹ năng trong quản lý điều hành tác nghiệp tại bộ phận buồng của một khách sạn.   * Có kỹ năng lập và triển khai kế hoạch phục vụ tại bộ phận buồng,   kỹnănggiảiquyếttìnhhuốngtạbộ | 2 | Kỳ 6 | * Điểm chuyêncần   (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...   * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | phận buồng, kỹ năng làm việc nhóm, làm báo cáo và trìnhdiện  vấn đề trong tổ chức…. |  |  | - Thang điểm: Áp dụng theo Quy chếsố  43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 173. | Thương mại điện tử | * Hiểu được kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: Hiểu các khái niệm,thuật ngữ,phân biệt thương mại điện tử và kinh doanh điện tử, sựkhácnhaugiữathươngmạiđiện tửvàthươngmạitruyềnthống;cấu trúc thị trường TMĐT, Hạ tầng kinh tế, pháp lý và kỹ thuật làm nềntảngchopháttriểnTMĐT;các mô hình thương mại điện tử; Tiền số,víđiệntửvàthanhtoánđiệntử; an ninh thông tin và phòng tránh rủi ro trongTMĐT; * Hiểu rõ một số quy định,pháp   luật trong giao dịch điện tử,chữ kýsố,hợpđồngsốvàchứngthư số.   * Cókỹnăngtìmkiếmvàlựachọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt; có các kỹ năng tự phát triển giữa xu hướng thay đổi; cókhảnăngđọchiểucáckiếnthức mởrộngcủamônhọctrongnghiên cứu các vấn đề chuyênsâu.   + Có tư duy phản biện khi thảo luận các vấn đề liên quan môn học và ngành học.  + Phát triển kỹ năng làm việc nhóm thông qua các bài tập và dự án nhóm; phát triển kỹ năng quản lý thời gian cá nhân thông qua các bài tập và tiểu dự án cá nhân;  + Phát triển kỹ năng CNTT. | 3 | Kỳ 3 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 174. | Thực tập nghề nghiệp | * Củng cố và nâng cao kiến thức thực tế. Hội nhập với môi trường thực tế của doanh nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết vàthực tế. * Vậndụngnhữngkiếnthứcđãhọc vào quá trình quản trị kinh doanh tại các doanh nghiệp, khách sạn, nhàhàng… * Hình thành được kỹ năng tự nghiên cứu, làm việc nhóm, thiết lậpmốiquanhệtạiđơnvịthựctập. | 3 | Kỳ 6 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Thông qua bài thu hoạch sau quá trình thực tập nghề nghiệp tại đơnvị * Thi kết thúc học phần (trọng số70%):   Hình thức thi viết |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Thang điểm: Áp dụng theo Quy chếsố  43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 175. | Tâm lý học QTKD | Hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học và tâm lý học trong hoạt động kinh; những yếu tố tâm lý cần chú ý trong giao tiếp và một số hình thức giao tiếp trong kinh doanh, người học ứng dụng kiến thức được học vào việc giải thích, phân tích và đánh giá các biểu hiện tâm lý, các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cũng như của cá nhân sau này.  Rèn luyện cho người học một số kỹ năng nhất định trong cuộc sống như kỹ năng quan sát, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng thuyết trình.  Sinh viên có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu và phân tích cả trong lý thuyết và thực  tiễn. | 3 | Kỳ 7 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%): Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số 70%): Hình thức thiviết * Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 176. | Khởi sự kinh doanh | Hiểu được những kiếnthứccơbản có tính hệ thống vềkhoahọcnghề kinh doanh, doanhnhânvàkế hoạch kinh doanhtrongmôitrường kinh doanh luônbiếnđộng.Rèn luyện đượckỹnăng kỹ năng thực hành hình thành ýtưởngvà soạn thảo được bảnkếhoạchkinh doanh. Từ đó, triển khaiđược  kế hoạch kinh doanh trong thực tế Sinh viên có niềm đam mê học  hỏi, thích thú, năng động, cầutiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thực tiễn. Đồng thời, chủ động nghiên cứu và phân tích những vấn đề thực tế vềýtưởngkinhdoanhđểlênkế  hoạch kinh doanh trong thực tế. | 3 | Kỳ 7 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đếnlớp,tíchcựctham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%):Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúc học phần (trọng số70%): Hình thức thiviết * Thang điểm:Áp   dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 177. | Nghiên cứu Marketing | * Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về hoạt động nghiên cứu marketing trong doanh nghiệp, những hiểu biết cần thiết về các yếu tố bổ trợ cho hoạt động nghiên cứu như tìm kiếm thông tin, phân tích các dự liễu, phương thức tiến hành chọn mẫu nghiên cứu và so sánhmẫu. * Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và biết cách vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết thực tế, thực hành tốt cáctình | 3 | Kỳ 7 | * Điểm chuyên cần (trọng số 10%): Đánh giá việc chuyên cần đếnlớp,tíchcựctham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,... * Kiểm tra giữa kỳ (trọng số 20%):Kiểm tra 1lần. * Thi kết thúchọc |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | huống của môn học.  - Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầutiến, nghiên cứu trong lýthuyết  và vận dụng trong thực tiễn. |  |  | phần (trọng số70%): Hình thức thiviết  - Thang điểm:Áp  dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 178. | Triết học Mác - Lênin | + Trang bị những kiến thức có tính căn bản , hệ thống về Triết học Mác – Lênin giúp sinh viên hiểu biết về thế giới xung quanh, về quy luật vận động, phát triển chungnhấtcủatựnhiên,xãhội,tư duy.  + Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác -Lênin  + Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.  + Hình thành kỹ năng nghiên cứu độc lập, hiểu để liên hệ giữa tri thức lí luận và thực tiễn sinh động của cuộc sống.  +Xây dựngvà phát triển nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng.  + Vận dụng sáng tạo các nguyên lý, các quy luật cơ bản và các cặp phạm trù vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn từ đó rèn luyện và tu dưỡng đạo đức. | 2 | 1 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đàotạo * QĐ số 159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm CC, ý thức (tháiđộthamgiahọc trên lớp: sv lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận):0,1 * Kiểmtragiữahọc phần:0,2   -Thi kết thúchọc phần:0,7  \* Hình thức thi:  + Tự luận + Trắc nghiệm |
| 179. | Kinh tế chính trị Mác -Lênin | + Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, + Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất cho sinh viên để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đàotạo  + Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế; Có cơ sở để giải thích một số vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.  + Hình thành phát triển năng lực | 3 | 2 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đàotạo * QĐ số 159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm CC, ý thức (thái độ tham giahọc trên lớp: sv lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận):0,1 * Kiểmtragiữahọc phần:0,2 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đềtrong mỗi quan hệ tổng thể, kĩ năng so sánh,phântích,bìnhluận,đánhgiá cácvấnđềkinhtế,chínhtrịxãhội.  - Có ý thức bảo vệ và phổ biến những quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin. |  |  | -Thi kết thúc học phần:0,7  \* Hình thức thi:  + Tự luận + Trắc nghiệm |
| 180. | Chủ nghĩa xã hội khoa học | +Cungcấpnhữngtrithứccơbản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấuthànhchủnghĩaMác-Lênin.  -+ Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị-xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta  + Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXHKH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung. | 2 | 3 |  |
| 181. | Lịch sử các học thuyết kinh tế | + Hiểu và trình bày được những quan điểm, tư tưởng kinh tế cơ bản của các trường phái kinh tế khác nhau trong lịch sử, phân tích được tác động của các học thuyết đối với quá trình phát triển của các nền kinh tế.  +Nhậnthứcđúngcácchủtrương, chínhsáchcủaĐảngvàphápluật Nhànước.  + Rèn luyện được khả năng tư duy độc lập sáng tạo và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn; Có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức đã học để phục vụ quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. | 2 | 4 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đàotạo * QĐ số 159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm CC, ý thức (tháiđộthamgiahọc trên lớp: sv lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận):0,1 * Kiểmtragiữahọc phần:0,2   -Thi kết thúchọc phần:0,7  \* Hình thức thi:  + Tự luận + Trắc nghiệm |
| 182. | Tư tưởng Hồ | + Trình bày được những kiến thức cơ | 2 | 5 | - Việc đánh giá kết |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Chí Minh | bảnvềkháiniệm,nguồngốc,quátrình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng ta trong cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Pháp, Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiệnnay.  +Hìnhthànhkhảnăngtưduyđộclập, phân tích, đánh giá, vận dụng sángtạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễnđờisống,họctậpvàcôngtác.  + Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được vai trò, giá trị, tài sản tinh thầnvôgiácủatưtưởngHồChíMinh đốivớiĐảngvàdântộcta;thấyđược trách nhiệm của bản thân trong việc họctập,rènluyệnđểgópphầnvàoxây dựng và bảo vệ tổquốc. |  |  | quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đàotạo   * QĐ số 159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm CC, ý thức (tháiđộthamgiahọc trên lớp: sv lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận):0,1 * Kiểmtragiữahọc phần:0,2   -Thi kết thúc học phần:0,7  \* Hình thức thi:  + Tự luận + Trắc nghiệm |
| 183. | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | +Trình bày được những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng ViệtNam trongthờikỳđấutranhgiànhchính quyền(1930-1945),tronghaicuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018).  + Thông qua các sự kiện lịch sử và  các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nângcao lòng tự hào, niềm tin của bản thân vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ và hiệntại.  *-* Hình thành phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhậnthứclịchsửvàocôngtácthực tiễn,phêphánquanniệmsaitráivề lịch sử củaĐảng.  - Sinh viên tin tưởng vào sự lãnh | 2 | 6 | * Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đàotạo * QĐ số 159/ĐHKTNA-ĐT   ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An.   * Điểm CC, ý thức (tháiđộthamgiahọc trên lớp: sv lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận):0,1 * Kiểmtragiữahọc phần:0,2   -Thi kết thúchọc phần:0,7  \* Hình thức thi:  + Tự luận + Trắc nghiệm |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | đạocủaĐảngđốivớiCMVN;hình thành tình cảm, niềm tin vào con đường cách mạng mà Bác Hồ và Đảng ta đã vạch ra, dân tộc ta đã lựachọn;Quyếttâmphấnđấuthực hiệnđườnglốicáchmạngcủa  Đảng. |  |  |  |
| 184. | Kế toán quản trị | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thứccơbảnvềkếtoánquảntrịvới cácnộidung:Bảnchất,chứcnăng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; Sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; Các kiến thức cơ bản về kế toán quản trị các yếu tố cơ bản của quá trình SXKD, phânloạichiphívàgiáthànhtrong kế toán quản trị. Phương pháp lập dự toán, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợinhuậncũngnhưtạolậpvàcung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn, dài hạn của nhà quảntrị. | 3 |  | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 185. | Kế toán công | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thứccơbảnvềcôngtáckếtoántại các đơn vị hành chính sự nghiệp, xã, phường, thị trấn với các nội dung:Kếtoántàisảnbằngtiền,vật tư, TSCĐ; Kế toán các khoản thanhtoán;Kếtoáncáckhoảnthu, chi; LậpBCTC | 4 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 186. | Phân tích HĐKD | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản và kỹ năng phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề chung nhất, kết quả và tình hình sản xuất, các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất, hoạt động tiêu thụ ,hoạt động tài chính trong doanh nghiệp. | 3 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 187. | Lý thuyết kiểm toán | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản về kiểm toán với các nộidung:Bảnchất,chứcnăng,các loại kiểm toán, quy trình kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán; Các tổ chức kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Báo cáo kiểm toán; Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán; Tổ chức và quản lý kiểmtoán. | 2 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọngsố0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 188. | Kiểm toán BCTC | Cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận kiểm toán chu kỳ và phương pháp tiếp cận trực tiếp; mục tiêu, căn cứ và nội dung kiểm toán các chu kỳ: Chu kỳ bán hàng và thu tiền; chu kỳ mua hàng và thanh toán; chu kỳ hàng tồn kho và chi phí… | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 189. | Kế toán quản trị | Trang bị các kiến thức cơ bản về kế toán lao động, tiền lương; kế toán chi phí và giá thành sản xuất; kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanhtrong doanh nghiệp. | 3 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 190. | Phân tích HĐKD | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản và kỹ năng phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề chung nhất, kết quả và tình hình sản xuất, các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất,  hoạt động tiêu thụ ,hoạt động tài | 3 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình   thức viết. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | chính trong doanh nghiệp. |  |  | * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 191. | Kế toán tài chính 3 | Trang bị các kiến thức cơ bản về kế toán các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, kế toán hoạt động kinhdoanhhànghóavàbáocáotài chính. | 4 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 192. | Thực hành kế toán tài chính | Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm các phần hành kế toán trong các doanh nghiệp như: Kế toán vốn bằng tiền; kế toán thanh toán; kế toán vật tư, TSCĐ; kế toán tiền lương; kế toán chi phi; kế toán bán hàng; kế toán tổng hợp,..... | 3 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 193. | Kế toán thuế | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán thuế với các nội dung: Kế toán thuế Giá trị gia tăng, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp và kế toán thuế thu nhập cá nhân | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 194. | Kế toán quản trị | Trang bị các kiến thức cơ bản về kế toán lao động, tiền lương; kế  toán chi phí và giá thành sản xuất; | 3 | Kỳ 2 | - Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1):  Đánh giá việc chuyên |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | kếtoánthànhphẩm,bánhàngvà xácđịnhkếtquảkinhdoanhtrong doanhnghiệp. |  |  | cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….   * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 195. | Kế toán công | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thứccơbảnvềcôngtáckếtoántại các đơn vị hành chính sự nghiệp, xã, phường, thị trấn với các nội dung:Kếtoántàisảnbằngtiền,vật tư, TSCĐ; Kế toán các khoản thanhtoán;Kếtoáncáckhoảnthu, chi; LậpBCTC | 4 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 196. | Lý thuyết kiểm toán | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản về kiểm toán với các nộidung:Bảnchất,chứcnăng,các loại kiểm toán, quy trình kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán; Các tổ chức kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Báo cáo kiểm toán; Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán; Tổ chức và quản lý kiểmtoán. | 2 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 197. | Kế toan máy | Cung cấp cho sinh viên quy trình thực hiện trên phần mềm và nguyên tắc sử dụng phần mềm kế toán máy (của tất cả các phần mềm); lợi ích của việc sử dụng phần mềm trong công tác kế toán; thực hành bài tập giả định trên phần mềm Misa sme NET17 các phân hệ: Quỹ; tiền gửi ngân hàng; TSCĐ; mua hàng; bán hàng; phân hệ khác. | 3 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7):   Hình thức thi viết |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | - Thang điểm:Áp dụng theo quy chế  43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 198. | Kiểm toán BCTC | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản về kiểm toán với các nộidung:Bảnchất,chứcnăng,các loại kiểm toán, quy trình kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán; Các tổ chức kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Báo cáo kiểm toán; Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán; Tổ chức và quản lý kiểmtoán.  Cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận kiểm toán chu kỳ và phương pháp tiếp cận trực tiếp; mục tiêu, căn cứ và nội dung kiểm toán các chu kỳ: Chu kỳ bán hàng và thu tiền; chu kỳ mua hàng và thanh toán; chu kỳ hàng tồn kho và  chi phí… | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 199. | Phân tích HĐKD | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản và kỹ năng phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề chung nhất, kết quả và tình hình sản xuất, các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất, hoạt động tiêu thụ ,hoạt động tài chính trong doanh nghiệp | 3(2,1  ) | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 200. | Phân tích HĐKD | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản và kỹ năng phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề chung nhất, kết quả và tình hình sản xuất, các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất, hoạt động tiêu thụ ,hoạt động tài chính trong doanh nghiệp | 3(2,1  ) | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 201. | Thống kê DN | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến  thức cơ bản vềcác phươngpháp | 2 | Kỳ 1 | - Kiểm tra thường  xuyên(trọng số 0,1): |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | tính toán, thiết lập và phân tíchcác chỉ tiêu thông qua các phương trình 3, 4 nhân tố, phản ánh trình độsửdụngcácyếutốcủaquátrình sản xuất, các chỉ tiêu phản ánh kết quảhoạtđộngsảnxuấtkinhdoanh, hiệu quả kinh tế của quá trình SXKD, kết cấu giá thành, thunhập củalaođộng.Tiếpcậnvàvậndụng để thiết lập tính toán, phân tíchcác chỉ tiêu phản ánh tình hình sản xuấtkinhdoanhcủadoanhnghiệp. |  |  | Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….   * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 202. | Kế toán tài chính 1 | Cung cấp cho sinh viênnhững kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp; kế toán vốn bằng tiền, các khoản nợ phải thu, các khoản ứng và trả trước; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ; kế toán TSCĐ, bất động sản đầu tư và hoạt động đầu tư XDCB. | 4 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 203. | Kế toán tài chính 2 | Trang bị các kiến thức cơ bản về kế toán lao động, tiền lương; kế toán chi phí và giá thành sản xuất; kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanhtrong doanh nghiệp. | 4 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 204. | Thống kê DN | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản vềcác phương pháp tính toán, thiết lập và phân tíchcác chỉ tiêu thông qua các phương trình 3, 4 nhân tố, phản ánh trình độsửdụngcácyếutốcủaquátrình sản xuất, các chỉ tiêu phản ánh kết quảhoạtđộngsảnxuấtkinhdoanh, hiệu quả kinh tế của quá trình SXKD, kết cấu giá thành, thunhập  củalaođộng.Tiếpcậnvàvậndụng | 2 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúchọc   phần (trọng số 0,7): |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | để thiết lập tính toán, phân tíchcác chỉ tiêu phản ánh tình hình sản xuấtkinhdoanhcủadoanhnghiệp. |  |  | Hình thức thi viết  - Thang điểm:Áp dụng theo quy chế  43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 205. | Lý thuyết thống kê | Cungcấpchosinhviênnhữngkhái niệm căn bản trong thống kê, đối tượng nghiên cứu và quy trình nghiên cứu thống kê, số liệu thống kê, xác định được các mức độ của cáchiệntượngkinhtế-xãhội,làm quen với việc xây dựng các phương trình hồi quy thể hiện mối quan hệ tương quan, trình bày được các phương pháp dự đoán thống kê, các phương pháp tổng hợpvàphântíchsốliệuthốngkê. | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 206. | Nguyên lý kế toán | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hạch toán kế toán như: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán và việc vận dụng tổng hợp các phương pháp kế toán nhằm thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cũng như thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động kinh tế tài chính trong các đơn vị kế toán | 3 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 207. | Lý thuyết thống kê | Cungcấpchosinhviênnhữngkhái niệm căn bản trong thống kê, đối tượng nghiên cứu và quy trình nghiên cứu thống kê, số liệu thống kê, xác định được các mức độ của cáchiệntượngkinhtế-xãhội,làm quen với việc xây dựng các phương trình hồi quy thể hiện mối quan hệ tương quan, trình bày được các phương pháp dự đoán thống kê, các phương pháp tổng hợpvàphântíchsốliệuthốngkê. | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 208. | Kế toán quản trị | Trang bị các kiến thức cơ bản về kế toán lao động, tiền lương; kế toán chi phí và giá thành sản xuất; kế toán thành phẩm, bán hàng và  xác định kết quả kinh doanhtrong | 2(1,1  ) | Kỳ 1 | - Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực  tham gia phát biểu xây |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | doanh nghiệp. |  |  | dựng bài, thảo luận….   * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 209. | Phân tích HĐKD | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản và kỹ năng phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề chung nhất, kết quả và tình hình sản xuất, các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất, hoạt động tiêu thụ ,hoạt động tài chính trong doanh nghiệp. | 3 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 210. | Kế toán máy | Cung cấp cho sinh viên quy trình thực hiện trên phần mềm; thực hành bài tập giả định trên phần mềm Misa sme NET17 các phân hệ: Quỹ; tiền gửi ngân hàng; TSCĐ; mua hàng; bán hàng; quản lý kho; giá thành; phân hệ khác. | 4(2,2  ) | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 211. | Thực hành KTTC | Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm các phần hành kế toán trong các doanh nghiệp như: Kế toán vốn bằng tiền; kế toán thanh toán; kế toán vật tư, TSCĐ; kế toán tiền lương; kế toán chi phi; kế toán bán hàng; kế toán tổng hợp,..... | 3 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 212. | Kế toán công | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thứccơbảnvềcôngtáckếtoántại các đơn vị hành chính sự nghiệp, xã, phường, thị trấn với các nội dung:Kếtoántàisảnbằngtiền,vật tư, TSCĐ; Kế toán các khoản thanhtoán;Kếtoáncáckhoảnthu, chi; LậpBCTC | 3 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọngsố0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 213. | Kiểm toán BCTC | Cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận kiểm toán chu kỳ và phương pháp tiếp cận trực tiếp; mục tiêu, căn cứ và nội dung kiểm toán các chu kỳ: Chu kỳ bán hàng và thu tiền; chu kỳ mua hàng và thanh toán; chu kỳ hàng tồn kho và chi phí… | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 214. | Kế toán công | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Phương pháp kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ, các khoản thanh toán, nguồn kinh phí và các quỹ công chuyên dùng của xã, phường, thị trấn, các khoản thu, chi NSX. | 4 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 215. | Kế toán thuế | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán thuế với các nội dung: Kế toán thuế Giá trị gia tăng, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp và kế toán thuế thu nhập cá nhân | 3 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | thức viết.   * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 216. | Kế toán tài chính 2 | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong DNXL, DNSX Nông nghiệp, DN thương mại, dịch vụ; Kế toán bán hàng theo phương thức đại lý, khách hàng truyền thống,.. | 4(3,1  ) | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 217. | Kế toán tài chính 3 | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ. | 3(2,1  ) | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 218. | Kế toán thuế | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán thuế với các nội dung: Kế toán thuế Giá trị gia tăng, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp và kế toán thuế thu nhập cá nhân | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 219. | Kế toán tài  chính 2 | Cung cấp cho sinh viên những kiến  thức cơ bản về kế toán tài chính | 3 | Kỳ 1 | - Kiểm tra thường  xuyên(trọng số 0,1): |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong DNXL, DNSX Nông nghiệp, DN thương mại, dịch vụ; Kế toán bán hàng theo phương thức đại lý, khách hàng truyền thống,.. |  |  | Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….   * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 220. | Kế toán tài chính 3 | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ. | 2 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 221. | Thực hành KTTC | Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm các phần hành kế toán trong các doanh nghiệp như: Kế toán vốn bằng tiền; kế toán thanh toán; kế toán vật tư, TSCĐ; kế toán tiền lương; kế toán chi phi; kế toán bán hàng; kế toán tổng hợp,..... | 3 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 222. | Thống kê DN | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản vềcác phương pháp tính toán, thiết lập và phân tíchcác chỉ tiêu thông qua các phương trình 3, 4 nhân tố, phản ánh trình độsửdụngcácyếutốcủaquátrình sản xuất, các chỉ tiêu phản ánh kết quảhoạtđộngsảnxuấtkinhdoanh, hiệu quả kinh tế của quá trình SXKD, kết cấu giá thành, thunhập  củalaođộng.Tiếpcậnvàvậndụng | 2 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúchọc   phần (trọng số 0,7): |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | để thiết lập tính toán, phân tíchcác chỉ tiêu phản ánh tình hình sản xuấtkinhdoanhcủadoanhnghiệp. |  |  | Hình thức thi viết  - Thang điểm:Áp dụng theo quy chế  43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 223. | Phân tích HĐKD | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản và kỹ năng phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề chung nhất, kết quả và tình hình sản xuất, các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất, hoạt động tiêu thụ ,hoạt động tài chính trong doanh nghiệp | 3 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 224. | Kế toán máy | Cung cấp cho sinh viên quy trình thực hiện trên phần mềm; thực hành bài tập giả định trên phần mềm Misa sme NET17 các phân hệ: Quỹ; tiền gửi ngân hàng; TSCĐ; mua hàng; bán hàng; quản lý kho; giá thành; phân hệ khác. | 4 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 225. |  |  | ( 2,2) |  | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 226. | Kế toán công | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Phương pháp kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ, các khoản thanh toán,  nguồn kinh phí và các quỹ công | 4 | Kỳ 2 | - Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực  tham gia phát biểu xây |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | chuyên dùng của xã, phường, thị trấn, các khoản thu, chi NSX. |  |  | dựng bài, thảo luận….   * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 227. | Kiểm toán BCTC | Cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận kiểm toán chu kỳ và phương pháp tiếp cận trực tiếp; mục tiêu, căn cứ và nội dung kiểm toán các chu kỳ: Chu kỳ bán hàng và thu tiền; chu kỳ mua hàng và thanh toán; chu kỳ hàng tồn kho và chi phí… | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 228. | Kế toán thuế | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán thuế với các nội dung: Kế toán thuế Giá trị gia tăng, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp và kế toán thuế thu nhập cá nhân | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 229. | Kế toán tài chính 1 | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung : Kế toán vốn bằng tiền bằng ngoại tệ, kế toán khoản nợ phải thu nội bộ ; kế toán TSCĐ tài chính, bất động sản đầu tư và hoạt động đầu tưXDCB | 4 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 230. | Kế toán tài chính 2 | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung : Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong DNXL, DNSX Nông nghiệp, DN thương mại, dịch vụ ; Kế toán bán hàng theo phương thức đại lý, khách hàng truyềnthống,.. | 4 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 231. | Kế toán tài chính 1 | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Nội dung tổ chức công tác kếtoántrongcácdoanhnghiệp;Kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng và trả trước, kế toán các khoản nợ phải thu; kế toán TSCĐ và hoạt động đầu tưXDCB. | 3(2,1  ) | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 232. | Kế toán tài chính 2 | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanhnghiệpvớicácnộidung:Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sp trong DNXL, DNSX Nông nghiệp, DN thương mại, dịch vụ; Kế toán bán hàng theo phương thức đại lý, khách hàng truyền thống,.. | 4(3,1  ) | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 233. | Kế toán tài chính 3 | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ. | 3(2,1  ) | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | thức viết.   * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quychế   43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 234. | Thống kê DN | Nghiên cứu các phương pháp tính toán, thiết lập và phân tích các chỉ tiêuthôngquacácphươngtrình3, 4 nhân tố, phản ánh trình độ sử dụng các yếu tố của quá trình sản xuất,cácchỉtiêuphảnánhkếtquả hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả kinh tế của quá trình SXKD,kếtcấugiáthành,thunhập của laođộng. | 2(1,1  ) | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 235. | Thực hành KTTC | Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm các phần hành kế toán trong các DN như: Kế toán vốn bằng tiền; kế toán thanh toán; kế toán vật tư, TSCĐ; kế toán tiền lương; kế toán chi phi; kế toán bán hàng; kế toán tổng hợp,..... | 3 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 236. | Kê toán tài chính 1 | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp; Kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng và trả trước, kế toán các khoản nợ phải thu; kế toán TSCĐ và hoạt động đầu tưXDCB. | 4 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 237. | Kê toán tài  chính 2 | Cung cấp cho sinh viên những kiến  thức cơ bản về kế toán tài chính |  | Kỳ 2 | - Kiểm tra thường  xuyên(trọng số 0,1): |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sp trong DNXL, DNSX Nông nghiệp, DN thương mại, dịch vụ; Kế toán bán hàng theo phương thức đại lý, khách hàng truyền thống,.. |  |  | Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….   * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 238. | Kê toán tài chính 3 | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ. | 3 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 239. | Thống kê DN | Nghiên cứu các phương pháp tính toán, thiết lập và phân tích các chỉ tiêuthôngquacácphươngtrình3, 4 nhân tố, phản ánh trình độ sử dụng các yếu tố của quá trình sản xuất,cácchỉtiêuphảnánhkếtquả hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả kinh tế của quá trình SXKD,kếtcấugiáthành,thunhập của laođộng. | 2(1,1  ) | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 240. | Kê toán công | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Phương pháp kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ, các khoản thanh toán, nguồn kinh phí và các quỹ công chuyên dùng của xã, phường, thị trấn, các khoản thu, chi NSX. | 4 | Kỳ 1 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúchọc   phần (trọng số 0,7): |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | Hình thức thi viết  - Thang điểm:Áp dụng theo quy chế  43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 241. | Kiểm toán BCTC | Cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận kiểm toán chu kỳ và phương pháp tiếp cận trực tiếp; mục tiêu, căn cứ và nội dung kiểm toán các chu kỳ: Chu kỳ bán hàng và thu tiền; chu kỳ mua hàng và thanh toán; chu kỳ hàng tồn kho và chi phí… | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 242. | Phân tích HĐKD | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản và kỹ năng phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề chung nhất, kết quả và tình hình sản xuất, các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất, hoạt động tiêu thụ ,hoạt động tài chính trong doanh nghiệp. | 3 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 243. | Kế toán quản trị | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương phápcủakếtoánquảntrị;Sựkhác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; Các kiến thức cơ bản về phân loại chi phívàgiáthànhtrongkếtoánquản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trìnhraquyếtđịnhngắnhạn,dài  hạn của nhà quản trị. | 3 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 244. | Thực hành KTTC | Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm các phần hành kế toán trong  các DN như: Kế toán vốn bằng | 3 | Kỳ 2 | - Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1):  Đánh giá việc chuyên |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | tiền; kế toán thanh toán; kế toán vật tư, TSCĐ; kế toán tiền lương; kế toán chi phi; kế toán bán hàng; kế toán tổng hợp,..... |  |  | cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….   * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 245. | Lý thuyết kiểm toán | Cungcấpchosinhviênnhữngkiến thức cơ bản về kiểm toán với các nộidung:Bảnchất,chứcnăng,các loại kiểm toán, quy trình kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán; Các tổ chức kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Báo cáo kiểm toán; Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán; Tổ chức và quản lý kiểmtoán. | 2 | Kỳ 2 | * Kiểm tra thường xuyên(trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểuxây dựng bài, thảoluận…. * Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2):Hình thứcviết. * Thi kết thúc học phần (trọng số0,7): Hình thức thiviết * Thang điểm:Ápdụng   theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. |
| 246 | Thuế Nhà nước | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về thuế; . nội dung các luật thuế hiện hành, gồm các loại thuế như: Thuế Xuất – nhập khẩu; thuế Tiêu thụ đặc biệt; thuế Giá trị gia tăng; thuế Thu nhập DN; thuế Thu nhập cá nhân…; giới thiệu công tác đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế quy định đối với các đối tượng có liên quan. | 3 | Kỳ 3 | - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….  - Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết  - Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi vấn đáp  - Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT |
| 247 | Tài chính công | - Trình bày được tổng quan về hệ thống Tài chính Nhà nước, các vấn đề cơ bản về Tài chính công và quản lý Tài chính công; các khoản thu, chi và quản lý các khoản thu, chi của Nhà nước, các quỹ Tài chính công và quản lý các quỹ Tài chính công ngoài NSNN; Tổ chức cân đối NSNN.  - Trình bày và phân tích được vai trò của các chủ thể, đặc biệt là Nhà nước trong việc huy động và quản lý các nguồn lực tài chính để duy trì, phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.  - Vận dụng được các kiến thức đã học phục vụ cho công việc tương lai, đặc biệt là trong các cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc,… | 3 | Kỳ 3 | -  Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ học tập, tham gia thảo luận của sinh viên,...(trọng số 10%)  -  Đánh giá qua kiểm tra giữa học phần với hình thức kiểm tra viết hoặc trình bày thảo luận nhóm (trọng số 20%)  -  Đánh giá thi kết thúc học phần với hình thức thi viết  (tự luận) (trọng số 70%).  Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT |
| 248 | Tài chính doanh nghiệp 1 | Môn học tập trung trình bày những vấn đề tổng quan về tài chính doanh nghiệp, các công cụ chủ yếu trong tài chính doanh nghiệp như giá trị thời gian của tiền, rủi ro, tỉ suất sinh lời… và các nội dung liên quan đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp.  Bên cạnh đó, môn học cũng đề cập đến các nguồn vốn ngắn và dài hạn của doanh nghiệp, phân tích rõ những điểm lợi và bất lợi của từng loại nguồn vốn. | 3 | Kỳ 4 | - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….  - Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết  - Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi vấn đáp  - Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT |
| 249 | Tài chính doanh nghiệp 2 | Môn học tập trung trình bày những vấn đề lý luận và nghiệp vụ về cơ cấu nguồn vốn, vốn kinh doanh, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, chính sách cổ tức của công ty cổ phần, kế hoạch hóa tài chính. | 3 | Kỳ 4 | - Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận….  - Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết  - Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi vấn đáp  - Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT |
| 250 | Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1 | - Trình bày được những kiến thức cơ bản về các hoạt động của Ngân hàng thương mại như: những vấn đề chung về Ngân hàng thương mại, nguồn vốn và quản lý nguồn vốn, tài sản và quản lý tài sản của Ngân hàng thương mại, những vấn đề chung trong cho vay, cho vay ngắn hạn của ngân hàng thương mại.  - Có khả năng phân tích, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm của ngân hàng phù hợp với khách hàng.  - Vận dụng được các phương pháp tính lãi trong các trường hợp huy động và cho vay của ngân hàng vào các tình huống thực tiễn.  - Có kỹ năng lựa chọn các sản phẩm của ngân hàng thương mại phù hợp với điều kiện hiện tại của khách hàng,nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh với chi phí thấp nhất. Có kỹ năng đánh giá, phân tích và thẩm định các khách hàng của Ngân hàng; thành thạo các nghiệp vụ để phục vụ tốt nhất cho khách hàng.  - Chấp hành đúng pháp luật và đạo đức kinh doanh trong hoạt động của ngân hàng thương mại. | 3 | Kỳ 4 | -  Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ học tập, tham gia thảo luận của sinh viên,... (trọng số 10%)  -  Đánh giá qua kiểm tra giữa học phần với hình thức kiểm tra viết hoặc trình bày thảo luận nhóm (trọng số 20%)  -  Đánh giá thi kết thúc học phần với hình thức thi viết (tự luận), (trọng số 70%).  -  Thang điểm: Áp dụng  theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT |

1. **Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biênsoạn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)** | **Năm xuất bản** | **Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)** |
| 1 | Lý thuyết kiểm toán | 2019 |  |
| 2 | Kế toán thuế | 2019 |  |
| 3 | Kinh tế quốc tế | 2019 |  |
| 4 | Kỹ năng quản trị | 2019 |  |
| 5 | Kinh tế vi mô 2 | 2019 |  |
| 6 | Kế toán quản trị | 2020 |  |
| 7 | Động vật học | 2020 |  |

1. **Côngkhaithôngtinvềđồán,khóaluận,luậnvăn,luậnántốtnghiệp**
2. **Khoa Nông lâm ngư**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO | TÊN ĐỀ TÀI | HỌ TÊN NGƯỜI THỰC HIỆN | HỌ TÊN NGƯỜI HƯỚNG  DẪN | NỘI DUNG TÓM TẮT |
| 1. | Đại học | So sánh sinh trưởng lâm phần keo lai trồng thuần loài, đồng tuổi với các mật độ khác nhau tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Qùy châu tỉnh Nghệ an | Đặng Xuân Sao | Nguyễn Công Trường | Năm băt được tình hình sinh trưởng của loài keo lai trồng thuần loài ddwwocj trồng trên các mật độ khác nhau từ đó đề xuất được các biệc pháp tác động cho việc kinh doanh rừng trồng |
| 2 | Đại học | So sánh sinh trưởng lâm phần keo lai trồng thuần loài, đồng tuổi với các mật độ khác nhau tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ an | Nguyễn Vĩnh Tam | Nguyễn Công Trường | Năm băt được tình hình sinh trưởng của loài keo lai trồng thuần loài ddwwocj trồng trên các mật độ khác nhau từ đó đề xuất được các biệc pháp tác động cho việc kinh doanh rừng trồng |
| 3 | Đại học | So sánh sinh trưởng của rừng keo lai thuần loài 6 tuổi trên các vị trí khác nhau tại xã Bắc lý Huyện kỳ sơn Tỉnh Nghệ An | Vi Văn Kiên | Nguyễn Công Trường | Năm băt được tình hình sinh trưởng của loài keo lai trồng thuần loài ddwwocj trồng trên các mật độ khác nhau từ đó đề xuất được các biệc pháp tác động cho việc kinh doanh rừng trồng |
| 4 | Đại học | So sánh sinh trưởng lâm phần keo lai trồng thuần loài, đồng tuổi với các mật độ khác nhau tại Lâm trường Cô ba huyện Qùy châu tỉnh Nghệ an | Đặng Minh Đức | Nguyễn Công Trường | Năm băt được tình hình sinh trưởng của loài keo lai trồng thuần loài ddwwocj trồng trên các mật độ khác nhau từ đó đề xuất được các biệc pháp tác động cho việc kinh doanh rừng trồng |
| 5 | Đại học | Đánh giá thực trạng chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An | Nguyễn Thị Kim Dung | Nguyễn Công Trường | Đánh giá thực trạng chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và đề xuát đượ các giả pháp trong việc chi trả dịnh vụ môi trường |
| 6 | Đại học | Đánh giá thực trạng công tác quản lý bảo vệ rừng ở khu vực hạ lưu Sông Giăng thuộc Vườn quốc gia Pù Mát và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác QLBVR | Quang Văn Long | Nguyễn Công Trường | Nắm bắt được tình hình công tác quản lý bảo vệ rừng ở khu vực hạ lưu Sông Giăng thuộc Vườn quốc gia Pù Mát và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rùng. |
| 7 | Đại học | Đánh giá công tác PCCCR giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 tại Ban Quản Lý Rừng Đặc Dụng Nam Đàn và xây dựng phương án PCCCR cho những năm tới | Hoàng Sỹ Phong | Trần Thị Thúy Nga | **-** Đánh giá kết quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng thời gian vừa qua;  - Điều tra một số cấu trúc rừng;  - Đánh giá các phương án PCCCR;  - Đề xuất các biện pháp PCCCR trên địa bàn trong những năm tiếp theo. |
| 8 | Đại học | Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc các trạng thái rừng chủ yếu làm cơ sở đề xuất một số giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng tại xã Nam Hưng, thuộc Ban quản lý rừng đặc dụng Nam Đàn. | La Văn Din | Trần Thị Thúy Nga | - Nghiên cứu được đặc điểm cấu trúc tầng cây cao;  - Nghiên cứu được đặc điểm cấu trúc tầng cây tái sinh và cây bụi thảm tươi;  - Nghiên cứu được đặc điểm vật liệu cháy;  - Đánh giá được công tác PCCCR trong giai đoạn vừa qua;  - Đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả PCCCR tại BQLR Đặc dụng Nam Đàn. |
| 9 | Đại học | Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc rừng Thông và đánh giá công tác phòng cháy chữa cháy rừng tại Ban quản lý rừng phòng hộ Yên Thành | Tô Quang Sơn | Trần Thị Thúy Nga | - Nghiên cứu được đặc điểm cấu trúc tầng cây cao;  - Nghiên cứu được đặc điểm cấu trúc tầng cây tái sinh và cây bụi thảm tươi;  - Nghiên cứu được đặc điểm vật liệu cháy;  - Đánh giá được công tác PCCCR trong giai đoạn vừa qua;  - Đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả PCCCR tại BQLR Phòng hộ Yên Thành. |
| 10 | Đại học | Đánh giá công tác PCCCR giai đoạn vừa qua và đề xuất giải pháp PCCCR cho những năm tiếp theo tại tại Ban quản lý Vườn Quốc Gia Côn Đảo | Tạ Văn Thắng | Trần Thị Thúy Nga | - Những chính sách PCCCR của trung ương, tỉnh, huyện; - Kết quả về công tác PCCCR vừa qua tại VQG Côn Đảo;  - Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng trong thời gian tới;  - Đề xuất các giải pháp PCCCR trong những năm tiếp theo**.** |
| 11 | Đại học | Đánh giá công tác phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn vừa qua và xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng cho những năm tiếp theo tại Ban quản lý rừng phòng hộ Nghi Lộc, Nghệ An | Đinh Bạt Hòa | Trần Thị Thúy Nga | - Những chính sách PCCCR của trung ương, tỉnh, huyện; - Kết quả về công tác PCCCR vừa qua tại BQLRPH Nghi Lộc;  - Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng trong thời gian tới;  - Nghiên cứu đặc điểm vaakj liệu cháy rừng Thông;  - Đề xuất các giải pháp PCCCR trong những năm tiếp theo**.** |
| 12 | Đại học | Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc các trạng thái rừng chủ yếu làm cơ sở đề xuất một số giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng tại Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo | Nguyễn Viết Hoàn | Trần Thị Thúy Nga | *-* Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc tầng cây cao: Mật độ rừng, độ tàn che, các chỉ tiêu sinh trưởng và tình hình sinh trưởng.  -Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc tầng cây tái sinh và cây bụi thảm tươi: Loài cây, chiều cao, mật 13độ, tình hình sinh trưởng và độ14 che phủ.  -Ngh15iên cứu đặc điểm vật liệu cháy: Khối lượng, bề dày và độ ẩm vật liệu cháy.  - Tình hình cháy rừng trong thời gian vừa qua  - Đề xuất các giải pháp:GP tổ chức xây dựng lực lượng, GP khoa học kỹ thuật, GP thể chế chính sách và GP về kinh tế xã hội |
| 13 | Đại học | Đánh giá công tác PCCCR giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021 tại Hạt Kiểm lâm huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu và xây dựng phương án PCCCR cho những năm tới | Nguyễn Bá Quang | Trần Thị Thúy Nga | **-** Nghiên cứu những chính sách về PCCCR của trung ương, tỉnh, huyện.  - Nghiên cứu Kết quả về công tác PCCCR: Công trình PCCCR, Tổ chức lực lượng, tình hình cháy rừng ,  - Nghiên cứu về đặc điểm VLC: Chiều cao, khối lượng, tình hình sinh trưởng và độ ẩm VLC.  -Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng trong thời gian tới: Cơ sở, mục tiêu và nooih dung.  - Đề xuất các giải pháp PCCCR trong những năm tiếp theo: Về công tác tổ chức thức hiện, Về công tác tuyên truyền, Về công tác đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác PCCCR, Cơ chế chính sách cho người tham gia công tác PCCCR, Các biện pháp kỹ thuật lâm sinh. |
| 14 | Đại học | Đánh giá công tác phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn vừa qua và xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng cho những năm tiếp theo tại Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Khê, Hà Tĩnh | Lê Tiến Sỹ | Trần Thị Thúy Nga | **-** Nghiên cứu những chính sách về PCCCR của trung ương, tỉnh, huyện.  - Nghiên cứu Kết quả về công tác PCCCR: Công trình PCCCR, Tổ chức lực lượng, tình hình cháy rừng ,  - Nghiên cứu về đặc điểm VLC: Chiều cao, khối lượng, tình hình sinh trưởng và độ ẩm VLC.  -Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng trong thời gian tới: Cơ sở, mục tiêu và nooih dung.  - Đề xuất các giải pháp PCCCR trong những năm tiếp theo tại BQLR phòng hộ Hương Khê. |
| 15 | Đại học | Đề xuất phương án quy hoạch phát triển sản xuất lâm nghiệp cho Ban quản lý rừng phòng hộ tại thị trấn Tân Kỳ - tỉnh Nghệ An | Nguyễn Yên Dũng | Nguyễn Thị Trà | Nghiên cứu hiện trạng phát triển sản xuất lâm nghiệp thị trấn Tân Kỳ năm 2020. Đưa ra các phương án xây dựng quy hoạch lâm nghiệp cho Ban quản lý rừng phòng hộ thị trấn Tân Kỳ đáp ứng mục tiêu phòng hộ và phát triển ngành lâm nghiệp phục vụ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. |
| 16 | Đại học | Quy hoạch phát triển sản xuất nông lâm nghiệp xã Liên Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An | Nguyễn Hữu Nam | Nguyễn Thị Trà | - Điều tra, đánh giá điều kiện cơ bản khu vực nghiên cứu  - Hiện trạng quản lý, sử dụng đất lâm - nông nghiệp của xã Liên Hợp  - Quy hoạch phát triển sản xuất lâm nông - nghiệp cho xã Liên Hợp |
| 17 | Đại học | Quy hoạch phát triển sản xuất Nông Lâm nghiệp xã Hương Vĩnh - Huyện Hương Khê - tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2025”. | Trần Văn Mạnh | Nguyễn Thị Trà | - Điều tra phân tích điều kiện cơ bản của xã Hương Vĩnh  - Hiện trạng quản lý, sử dụng đất lâm - nông nghiệp của xã Hương Vĩnh  - Quy hoạch phát triển sản xuất lâm nông - nghiệp cho xã Hương Vĩnh |
| 18 | Đại học | Đề xuất quy hoạch phát triển sản xuất nông lâm nghiệp xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An | Hồ Mạnh Khánh | Nguyễn Thị Trà | - Điều tra, phân tích điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội  - Hiện trạng quản lý, sử dụng đất lâm - nông nghiệp của xã Na Loi  - Quy hoạch phát triển sản xuất lâm nông - nghiệp cho xã Na Loi |
| 19 | Đại học | Đề xuất phương án quy hoạch phát triển sản xuất lâm nghiệp huyện Thanh Chương - tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 -2025 | Trần Đức Anh | Nguyễn Thị Trà | Nghiên cứu hiện trạng phát triển sản xuất lâm nghiệp huyện Thanh Chương năm 2021. Đưa ra các phương án xây dựng quy hoạch lâm nghiệp cho huyện Thanh Chương đáp ứng mục tiêu phòng hộ và phát triển ngành lâm nghiệp phục vụ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. |
| 20 | Đại học | Đề xuất phương án quy hoạch phát triển sản xuất Lâm - Nông nghiệp cho xã Xá Lượng - huyện Tương Dương - tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 – 2025 | Nguyễn Công Đồng | Nguyễn Thị Trà | - Điều tra, đánh giá điều kiện cơ bản khu vực nghiên cứu  - Hiện trạng quản lý, sử dụng đất lâm - nông nghiệp của xã Xá Lượng  - Quy hoạch phát triển sản xuất lâm nông - nghiệp cho xã Xá Lượng |
| 21 | Đại học | Nghiên cứu đề xuất phương án quy hoạch lâm nghiệp huyện Nam Đàn - tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 – 2025 | Lê Văn Đạt | Nguyễn Thị Trà | Nghiên cứu hiện trạng phát triển lâm nghiệp huyện Nam Đàn năm 2021. Đưa ra các phương án xây dựng quy hoạch lâm nghiệp huyện Nam Đàn đến năm 2025 nhằm phát triển kinh tế - xã hội và duy trì, phát triển cảnh quan môi trường |
| 22 | Đại học | Đề xuất phương án quy hoạch phát triển sản xuất lâm nông nghiệp cho xã Nam Giang - huyện Nam Đàn - tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 – 2025 | Nguyễn Bảo Linh | Nguyễn Thị Trà | - Điều tra, đánh giá điều kiện cơ bản khu vực nghiên cứu  - Hiện trạng quản lý, sử dụng đất lâm - nông nghiệp của xã Nam Giang  - Quy hoạch phát triển sản xuất lâm nông - nghiệp cho xã Nam Giang |
| 23 | ĐH | Đánh giá năng suất sinh sản của lợn nái nuôi tại trại lợn Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy- thôn Lễ Củ, xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình”. | Đào Huyền, Trần Hữu Quang, Nguyễn Thị Hải Yến | Võ Thị Hải Lê | Đánh giá các chỉ tiêu: số con/lứa, số lứa/năm, khối lượng sơ sinh/con; khối lượng cai sữa; số con để nuôi,.. |
| 24 | ĐH | Tình hình mắc bệnh suyễn lợn trên đàn lợn thịt nuôi tại trang trại hợp tác xã chăn nuôi tổng hợp & xây dựng Minh Lộc, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Hiệu quả của một số phác đồ điều trị | Nguyễn Văn Kiên |  | Số con mắc bệnh suyễn theo tháng, theo lứa tuổi, các triệu chứng lâm sàng chủ yếu; tỷ lệ mắc bệnh suyễn trên đàn lợn nuôi tại trại. |
| 25 | ĐH | Đánh giá năng suất sinh sản của lợn nái F1(Landrace x Yorkshire) phối với đực Duroc tại trang trại Hợp Tác Xã Đá Bạc , xã Sơn Trà, Hương Sơn, Hà Tĩnh. | Nguyễn Thị Bích Liên |  | Đánh giá các chỉ tiêu: số con/lứa, số lứa/năm, khối lượng sơ sinh/con; khối lượng cai sữa; số con để nuôi,..của nái nuôi tai trang trại Đá Bạc, Sơn Trà, HS, HT. |
| 26 | ĐH | Điều tra tình hình viêm ruột tiêu chảy do Parvovirus ở chó được khám tại phòng khám Thú y 2Vet – Nghệ An. Thử nghiệm phác đồ điều trị. | Hà Thị Hòa, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Võ Thị Trang |  | Tình hình nhiễm bệnh Parvovirus trên chó, số con mắc bệnh theo giống, theo tính biệt, theo lứa tuổi, tình trạng tiêm phòng hoặc không. Kết quả điều trị bệnh Parvovirus cho chó. |
| 27 |  | Nghiên cứu tình hình mắc Hội chứng tiêu chảy trên chó được khám tại Bệnh Viện Thú Y Pethealth Hoàng Mai , Hà Nội. Hiệu quả một số phác đồ điều trị. | Đinh Thị Na |  | Xác định được tình trạng mắc Hội chứng tiêu chảy trên chó: số con mắc bệnh theo giống, theo tính biệt, theo lứa tuổi, tình trạng tiêm phòng hoặc không. Kết quả điều trị bệnh ở một số phác đồ. |
| 28 |  | Điều tra tình trạng viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản nuôi tại công ty TNHH chăn nuôi Thái Thủy, thôn Lễ Cũ, xã Thủy Duyên, huyện Thái Thủy, tỉnh Thái Bình và đánh giá một số phác đồ điều trị. | Trần Thị Huyền,  Lê Hồng Phong,  Nguyễn Cảnh Thắng | Võ Thị Hải Lê | Xác định được tình trạng viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản theo lứa đẻ, theo thời gian nghiên cứu, tỷ lệ mắc bệnh (%) theo tình trạng vệ sinh. Theo dõi kết quả điều trị bằng một số phác đồ. |
| 28 | ĐH | Ứng dụng phản ứng ELISA để xác định tỉ lệ nhiễm bệnh Parvovirus và theo dõi một sốphác đồ điều trị bệnh cho chó được khám và điều trị tại Bệnh viện Thú y Thành phố Vinh, Nghệ An”. | Phan Thị Trang | Võ Thị Hải Lê | Xác định tình hình nhiễm bệnh Parvovirus trên chó bằng phản ứng ELISA, số con mắc bệnh theo giống, theo tính biệt, theo lứa tuổi, tình trạng tiêm phòng hoặc không. Kết quả điều trị bệnh Parvovirus cho chó. |
| 30 | ĐH | Khảo sát tình hình mắc Hội chứng tiêu chảy ở lợn con giai đoạn theo mẹ từ 1 đến 25 ngày tuổi tại trại lợn Khe Lụa, xã Lương Thịnh, Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái. Thử nghiệm một số phác đồ diều trị | Phan Thị Thương |  | Xác định được tình trạng mắc Hội chứng tiêu chảy ở lợn con từ 1 – 25 ngày tuổi: tỷ lệ mắc bệnh theo lứa tuổi, tình trạng viêm tử cung ở nái sinh sản, theo lứa đẻ của lợn mẹ. Kết quả điều trị bệnh ở một số phác đồ. |
| 31 | ĐH | Khảo sát tình hình viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản tại Công ty TNHH MTV chăn nuôi Hòa Yên, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái và theo dõi một số phác đồ điều trị. | Hồ Thị Nguyệt |  | Xác định được tình trạng viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản theo lứa đẻ, theo thời gian nghiên cứu, tỷ lệ mắc bệnh (%) theo tình trạng vệ sinh. Theo dõi kết quả điều trị bằng một số phác đồ. |
| 32 | ĐH | Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học và bệnh lý học của bệnh mò bao lông ở chó (Canine demodiosis) tại Bệnh Viện Thú Y Pethealth Hoàng Mai, Hà Nội và thử nghiệm phác đồ điều trị.” | Trần Thu Hằng |  | Xác định được một số đặc điểm về dịch tễ học và bệnh lý của bệnh do ghẻ Demodex spp, tỷ lệ mắc bệnh theo tuổi, theo vùng, theo tính biệt, vị trí bị bệnh trên cơ thể, độ dài lông, theo giống. Thử nghiệm thuốc điều trị. |
| 33 |  | Tình hình bệnh viêm phổi địa phương trên đàn lợn nuôi tại Hợp tác xã Hoàng Châu, Kỳ Bắc, Kỳ Anh, Hà Tĩnh. Theo dõi hiệu quả của một số phác đồ điều trị. | Lê Thị Tuyết Hoa | Võ Thị Hải Lê | Xác định được một số đặc điểm về dịch tễ học của bệnh viêm phổi ở lợn trong thời gian nghiên cứu, theo lứa tuổi. Hiệu quả điều trị bệnh của một số phác đồ. |
| 34 | Đại học | Theo dõi khả năng sinh trưởng và tình hình mắc hội chứng tiêu chảy của lợn con từ sơ sinh đến 21 ngày tuổi nuôi tại trại CTY TNHH Đại Thành Lộc | Bùi Hữu Linh | Nguyễn Đình Tường | Khả năng sinh trưởng, tình hình mắc hội chứng tiêu chảy của lợn con từ sơ sinh đến 21 ngày tuổi. |
| 35 | Đại học | Nghiên cứu tình hình bệnh Suyễn lợn và công tác phòng bệnh tại trại lợn An Lộc -Hà Tĩnh | Nguyễn Bình Minh | Nguyễn Đình Tường | Bệnh Suyễn lợn và công tác phòng bệnh tại trang trại An Lộc, xóm Hồng Sơn, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh |
| 36 | Đại học | Bệnh Viêm tử cung ở lợn sinh sản An Lộc, xóm Hồng Sơn, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh | Đậu Đình Dũng | Nguyễn Đình Tường | Bệnh viêm tử cung ở lợn và thử nghiệm biện pháp phòng trị bệnh. |
| 37 | Đại học | Khảo sát tình hình viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản tại trại lợn anh Phan Thế Chiến, Thị xã Thái Hòa – Tỉnh Nghệ An và thử nghiệm một số phác đồ diều trị | Lê Thị Tú  Nguyễn Thạc Trình  Chu Văn Tráng | Nguyễn Đình Tường | Bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản, thử nghiệm một số phác đồ diều trị |
| 38 | Đại học | Nghiên cứu thực trạng bệnh chân móng trên bò sữa tại trang trại bò sữa vinamilk thuộc huyện Như Thanh tỉnh Thanh Hóa | Lê Thị Ngọc  Nguyễn Đình Sang  Nguyễn Cảnh Bình Minh | Nguyễn Đình Tường | Bệnh chân móng trên bò sữa tại trang trại bò sữa vinamilk Như Thanh tỉnh Thanh Hóa |
| 40 | Đại học | Khảo sát tình hình mắc hội chứng tiêu chảy ở lợn con giai đoạn theo mẹ tại Hợp tác xã Hoàng Châu - xã Kỳ Bắc - huyện Kỳ Anh - tỉnh Hà Tĩnh và đánh giá kết quả một số phác đồ điều trị | Phạm Thị Linh | Nguyễn Đình Tường | Hội chứng tiêu chảy ở lợn con giai đoạn theo mẹ và đánh giá kết quả một số phác đồ điều trị |
| 41 | Đại học | Khảo sát tình hình viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản tại Hợp tác xã Hoàng Châu, xã Kỳ Bắc, Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và đánh giá một số phác đồ điều trị | Phạm Thị Ngọc | Nguyễn Đình Tường | Bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản, đánh giá một số phác đồ điều trị |
| 42 | Đại học | Thực trạng bệnh suyễn lợn (Dịch viêm phổi địa phương) trên đàn lợn tại công ty cổ phần chăn nuôi Mitraco Thạch Vĩnh và giải pháp phòng trị bệnh | Bùi Danh Việt | Nguyễn Đình Tường | Bệnh suyễn lợn trên đàn lợn tại công ty cổ phần chăn nuôi Mitraco Thạch Vĩnh và giải pháp phòng trị bệnh |
| 43 | Đại học | Thực trạng bệnh viêm tử cung ở đàn lợn nái và thử nghiệm một số phác đồ điều trị trên đàn lợn nái tại trang trại công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco | Lưu Văn Hoàn | Nguyễn Đình Tường | Bệnh viêm tử cung ở đàn lợn nái, thử nghiệm một số phác đồ điều trị trên đàn lợn nái tại trang trại công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco |
| 44 | Đại học | Điều tra tình hình mắc bệnh viêm vú tại đàn bò sữa của Công ty cổ phần thực phẩm sữa TH | Lô Thị Thuỳ Dung | Nguyễn Đình Tường | Bệnh viêm vú tại đàn bò sữa của Công ty cổ phần thực phẩm sữa TH |
| 45 | Đại học | Khảo sát tình hình mắc hội chứng tiêu chảy trên đàn bê từ sơ sinh đến 70 ngày tuổi nuôi tại Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Sữa TH ở xã Nghĩa Sơn – Huyện Nghĩa Đàn – Tỉnh Nghệ An | Trần Thị Nhã | Nguyễn Đình Tường | Hội chứng tiêu chảy trên đàn bê từ sơ sinh đến 70 ngày tuổi nuôi tại Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Sữa TH ở xã Nghĩa Sơn – Huyện Nghĩa Đàn – Tỉnh Nghệ An |
| 46 | Đại học | Tình hình mắc bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái nuôi tại trang trại 3A, huyện Dầu Tiếng - tỉnh Bình Dương và thử nghiệm một số phác đồ điều trị | Nguyễn Viết Hoàng Anh | Nguyễn Đình Tường | Bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái nuôi tại trang trại 3A, huyện Dầu Tiếng - tỉnh Bình Dương, thử nghiệm một số phác đồ điều trị |
| 47 | Đại học | Khảo sát tình hình viêm tr cung trên đàn lợn nái sinh sản tại trại lợn CP Xuân Thành 9, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và một số phác đồ điều trị | Nguyễn Cảnh Long Trần Võ Thắng  Nguyễn Văn Công | Châu Thị Tâm | Bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản, thử nghiệm một số phác đồ điều trị |
| 48 | Đại học | Khảo sát bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái nuôi tại trại anh Thân Văn Vân xã Tiên Lục Huyện Lạng Giang Tỉnh Bắc Giang | Trần Văn Nguyên | Châu Thị Tâm | Bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái nuôi tại trại anh Thân Văn Vân xã Tiên Lục Huyện Lạng Giang Tỉnh Bắc Giang |
| 49 | Đại học | Khảo sát tình hình bệnh lợn con phân trắng giai đoạn theo mẹ và đề xuất biện pháp phòng trị tại trại lợn Cẩm Lạc –huyện Cẩm Xuyên –tỉnh Hà tĩnh”. | Dương Thị Thủy | Châu Thị Tâm | Bệnh lợn con phân trắng giai đoạn theo mẹ và đề xuất biện pháp phòng trị. |
| 50 | Đại học | Khảo sát bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái và thử nghiệm một số phác đồ điều trị tại trại Nguyễn Viết Thuấn , Xã Cẩm Lạc – huyện Cẩm Xuyên – Tỉnh Hà Tĩnh | Phạm Hồng An | Châu Thị Tâm | Bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái và thử nghiệm một số phác đồ điều trị. |
| 51 | Đại học | Tình hình mắc bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái nuôi tại trại Việt Thái xã Lưu Vĩnh Sơn huyện Thạch Hà tỉnh Hà tĩnh và thử nghiệm một số phác đồ điều trị | Trương Thị Thanh Nga, Ngô văn Thái,  Nguyễn Thị Phượng | Châu Thị Tâm | Bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái nuôi và thử nghiệm một số phác đồ điều trị. |
| 52 | Đại học | Đánh giá năng suất sinh sản của lợn nái F1 (Landrace x Yorkshire) được phối với lợn đực Duroc tại Trung tâm sản xuất lợn giống Thường Nga,thuộc công ty cổ phần sản xuất thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc | Lê Thị Quỳnh Như, Đoàn Thị Hương, Trần Thị Giang | Châu Thị Tâm | Năng suất sinh sản của lợn nái F1 (Landrace x Yorkshire) được phối với lợn đực Duroc tại Trung tâm sản xuất lợn giống Thường Nga. |
| 53 | Đại học | Khảo sát tình hình mắc bệnh do Parvovirus trên chó và theo dõi kết quả điều trị tại Phòng khám thú y Bác sĩ GIANG thành phố Đà Nẵng | Nguyễn Thị Nhung | Châu Thị Tâm | Tình hình mắc bệnh do Parvovirus trên chó và theo dõi kết quả điều trị. |
| 54 | Đại học | Nghiên cứu tình hình mắc bệnh cầu trùng (Coccidiosis) trên gà gà nuôi thịt và biện pháp phòng trị bệnh tại trang trại gà của Hợp Tác Xã Sản Xuất Kinh Doanh & Dịch Vụ Nông Nghiệp Dũng Linh\_ Xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh | Lê Văn Nam | Châu Thị Tâm | Tình hình mắc bệnh cầu trùng (Coccidiosis) trên gà gà nuôi thịt và biện pháp phòng trị bệnh. |
| 55 | Đại học | Khảo sát tình hình bệnh do Parvovirus trên chó và phương pháp điều trị tại phòng khám thú y Shiba thành phố Vinh | Lê Phan Nam | Châu Thị Tâm | Bệnh do Parvovirus trên chó và phương pháp điều trị tại phòng khám thú y Shiba thành phố Vinh |
| 56 | Đại học | Năng suất sinh sản của lợn nái F1(Landrance × Yorkshire) được phối với lợn đực Duroc nuôi tại trang trại Mitraco Kỳ Phong, Kỳ Anh, Hà Tĩnh | Nguyễn Tuấn Huy | Châu Thị Tâm | Năng suất sinh sản của lợn nái F1(Landrance × Yorkshire) được phối với lợn đực Duroc. |
| 57 | Đại học | Tình hình mắc bệnh Parvovirus trên chó được khám và điều trị tại bệnh viện thú y 51 Nguyễn Phong Sắc, thành phố Vinh, Nghệ An. Đánh giá một số đặc điểm bệnh lý của bệnh. | Lê Hoàn | Châu Thị Tâm | Bệnh Parvovirus trên chó. Đánh giá một số đặc điểm bệnh lý của bệnh. |
| 58 | Đại học | Khảo sát một số bệnh thường gặp ở chó đến khám và điều trị tại phòng khám thú y All pet thành phố Vinh | Nguyễn Thị Hạnh | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài được tiến hành nhằm xác định được tình hình nhiễm một số bệnh thường gặp trên chó đến khám tại phòng khám Thú y Allpet thành phố Vinh |
| 59 | Đại học | Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng axit park 4 way đến sinh trưởng và tỷ lệ nhiễm cầu trùng trên gà thịt lông màu nuôi vụ thu đông tại Nghệ An | Hoàng Thanh Tiến  Trần Văn Tuấn  Đặng Minh Sơn  Đinh Thị Huyền | Nguyễn Thị Thu Hiền | Hiệu quả của việc bổ sung Acid pak 4 way vào thức ăn gà F1 (♂Ri × ♀Lương Phượng) nuôi đến 84 ngày tuổi, đánh giá hiệu quả trong việc hỗ trợ điều trị bệnh Cầu trùng |
| 60 | Đại học | Khảo sát tình hình mắc hội chứng tiêu chảy và viêm phổi ở heo con tại trại heo Lộc Ninh 3 SF công ty CJ Vina Agri - ấp 9, xã Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước, và đánh giá hiệu quả một số phác đồ điều trị | Nguyễn Thị Thảo  Thái Thị Thùy Dung  Lô Thị Như | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài nghiên cứu khảo sát tỷ lệ mắc hội chứng tiêu chảy qua các tháng, các giai đoạn tuổi, tỷ lệ heo chết, đánh giá hai phác đồ điều trị bệnh |
| 61 | Đại học | Đánh giá khả năng sản xuất của đàn gà Hyline Brown nuôi tại công ty CPTM và ĐVTK Natesco Nghệ An | Chanthavy Nanthavong | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đánh giá khả năng sản xuất của đàn gà Hyline Brown thông qua các thông số như: khối lượng cơ thể gà ở các giai đoạn,tỷ lệ hao hụt của đàn gà , khả năng tiêu tốn thức ăn , tuổi thành thục sinh dục sớm, tuổi đẻ quả trứng đầu tiên tỷ lệ đẻ… |
| 62 | Đại học | Đánh giá quy trình chăm sóc nuôi dưỡng theo kiểu chuồng kín và kỹ thuật phòng, trị bệnh trên đàn gà hậu bị Hyline -Brow tại trại gà trứng thuộc công ty TNHH MTV gia cầm  Hòa Phát - Phú Thọ | Lê Hữu Dũng | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài được thực bằng cách tìm hiểu về các quy trình chăm sóc nuôi dưỡng giống gà Hyline-Brow, xác định được tình hình mắc bệnh tại trại và ảnh hưởng của bệnh đến sự sinh trưởng phát triển của đàn gà. |
| 63 | Đại học | Đánh giá năng suất sản xuất, tình hình dịch bệnh và quy trình tiêm phòng trên đàn gà giống Hyline - Brow tại Công ty TNHH MTV gia cầm Hòa Phát - xã Đồng Lương - huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ | Nguyễn Thái Dũng | Nguyễn Thị Thu Hiền | Quá trình nghiên cứu đánh giá có hệ thống về khả năng sản xuất trứng, tình hình dịch bệnh và quy trình tiêm phòng cho gà của gà Hyline - Brow nuôi trong điều kiện nuôi dưỡng khép kín. |
| 64 | Đại học | Khảo sát tình hình mắc bệnh sinh sản trên đàn lợn nái trại chăn nuôi thuộc công ty TNHH MTV Hòa Phát – tỉnh Bắc Giang. Đề xuất biện pháp phòng và điều trị | Nguyễn Thế Phú  Đặng Thị Mai  Lê Thị Kim Giang  Bùi Văn Đức | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài nghiên cứu về các bệnh sinh sản ở lợn được thực hiện bằng cách xác định tỷ lệ mắc một số bệnh sinh sản ở đàn lợn nái ngoại nuôi tại trại và các yếu tố ảnh hưởng.So sánh được một số phác đồ điều trị bệnh sinh sản. |
| 65 | Đại học | Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ, biện pháp phòng và trị bệnh ghẻ Demodex ở chó trên địa bàn thành phố Vinh, Nghệ An | Phan Thị Hằng | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài tiến hành xác định được đặc điểm dịch tễ học theo tỷ lệ và cường độ mắc ghẻ theo tuổi, giống, đánh giá hiệu lực của một số thuốc điều trị bệnh ghẻ trên chó và bệnh lý lâm sàng chủ yếu bệnh ghẻ chó ở tp Vinh. |
| 66 | Đại học | Khảo sát thực trạng bệnh nấm da trên chó khám tại phòng khámAllpet – TP Vinh – Nghệ An | Lang Thị Thiện | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài nghiên cứu về bệnh nấm da thông qua các số liệu về nguyên nhân, triệu chứng, các đặc điểm của bệnh nấm da, cũng như các biện pháp phòng và điều trị bệnh. |
| 67 | Đại học | Tình hình nhiễm ngoại ký sinh trùng trên chó đến khám và điều trị tại phòng khám thú y Petcare - Tp.Vinh – Nghệ An | Phan Thị Trà My | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài thực hiện bằng phương pháp xác định loại ngoại ký sinh trùng ở chó mang đến khám và điều trị tại phòng khám thú y Petcare. |
| 68 | ĐH | Tình hình bệnh viêm tử cung ở heo nái sinh sản tại trại lợn nái lâm hợp, Lâm Hợp, xã Lâm Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đề xuất biện pháp phòng trị | Lê Thanh Bảo | Võ Thị Hải Lê | Xác định được tình trạng viêm tử cung trên đàn lợn nái sinh sản theo lứa đẻ, theo thời gian nghiên cứu, tỷ lệ mắc bệnh (%) theo tình trạng vệ sinh. Theo dõi kết quả điều trị bằng một số phác đồ. |
| 69 | ĐH | Khảo sát tình hình mắc bệnh tiêu chảy ở lợn con giai đoạn 0-21 ngày tuổi tại trại lợn nái Lâm Hợp, xã Lâm Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đề xuất biện pháp điều trị. | Phan Hoàng Nhật |  | Xác định được tình trạng mắc Hội chứng tiêu chảy ở lợn con từ 1 – 25 ngày tuổi: tỷ lệ mắc bệnh theo lứa tuổi, tình trạng viêm tử cung ở nái sinh sản, theo lứa đẻ của lợn mẹ. Kết quả điều trị bệnh ở một số phác đồ. |
| 70 | ĐH | Khảo sát tình hình mắc bệnh tiêu chảy ở lợn con từ sơ sinh đến cai sữa và so sánh một số phác đồ điều trị tiêu chảy tại trại chăn nuôi Thời Thành, thôn 5, Đại An Khê, Hải Thượng, Hải Lăng, Quảng Trị. Hiệu quả 1 số phác đồ điều trị. | Nguyễn Phong Dương |  | Xác định được tình trạng mắc Hội chứng tiêu chảy ở lợn con từ sơ sinh đến cai sữa: tỷ lệ mắc bệnh theo lứa tuổi, theo tình trạng viêm tử cung ở nái sinh sản, theo lứa đẻ của lợn mẹ. Kết quả điều trị bệnh ở một số phác đồ. |
| 71 | ĐH | Đánh giá khả năng sinh sản của giống lợn nái lai F1 (♂Landrace × ♀Yorkshire) khi phối tinh đực giống Duroc nuôi tại trại lợn nái Lâm Hợp thuộc thôn Đông Hà xã Lâm Hợp huyện Kỳ Anh Hà Tĩnh. | Huỳnh Đức | Võ Thị Hải Lê | Đánh giá khả năng sinh sản của giống lợn nái thông qua một số chỉ tiêu số con sơ sinh/ổ, số con/lứa, số lứa/năm, khối lượng sơ sinh/com, khối lượng cai sữa/con/ổ,.v.v... |
| 72 | ĐH | Khảo sát bệnh viêm tử cung đàn lợn nái tại trại Việt Phương tỉnh lộ 2 số 6 -7, Ấp Ràng xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh và thử nghiệm một số phác đồ điều trị. | Trần Anh Nguyên | Châu Thị Tâm | Bệnh viêm tử cung đàn lợn nái và thử nghiệm một số phác đồ điều trị. |
| 73 | ĐH | Ảnh hưởng của việc tập ăn sớm cho lợn con đến sinh trưởng, tình hình mắc hội chứng tiêu chảy ở lợn con theo mẹ và biện pháp điều trị tại trại chăn nuôi Việt Phương, xã Trung Lập, Củ chi, TP. Hồ Chí Minh | Nguyễn Thị Ni | Châu Thị Tâm | Ảnh hưởng của tập ăn sớm cho lợn con đến sinh trưởng, tình hình mắc hội chứng tiêu chảy ở lợn con theo mẹ và biện pháp điều trị. |
| 74 | ĐH | Tình hình mắc bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái nuôi tại trang trại Greenfeed.farm Bình Thuận và thử nghiệm một số phác đồ điều trị | Huỳnh Văn Tín | Châu Thị Tâm | Bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái và thử nghiệm một số phác đồ điều trị |
| 75 | ĐH | Hội chứng tiêu chảy ở đàn lợn con theo mẹ tại trại heo GREENFEED, thôn Hàm Thắng, xã Tân Thắng, Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận | Trần Văn Dũng | Châu Thị Tâm | Hội chứng tiêu chảy ở đàn lợn con theo mẹ và một số biện pháp phòng trị |
| 76 | ĐH | Nghiên cứu tình hình mắc bệnh viêm ruột truyền nhiễm do Parvovirus trên chó đến khám tại bệnh xá thú y Huế và đánh giá các yếu tố nguy cơ gây bệnh | Trần Thị Hồng Nhung | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài nghiên cứu tình hình nhiễm bệnh và các yếu tố nguy cơ dẫn đến mắc CPV trên chó thông qua việc xác định tỉ lệ nhiễm, một số đặc điểm ở chó khi mắc bệnh viêm ruột truyền nhiễm do Parvovirus gây ra và hiệu quả của phác đồ điều trị tại bệnh xá thú y Huế. |
| 77 | ĐH | Đánh giá tình hình mắc bệnh sinh sản ở heo nái ngoại tại trại Trí Dũng, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đề xuất biện pháp phòng và điều trị | Hồ Ngọc Pháp | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài nghiên cứu đánh giá được sự ảnh hưởng của bệnh đến khả năng sinh sảncủa heo mẹ, tỉ lệ mắc bệnh, tỉ lệ tái phát và tỉ lệ thụ thai sau khi điều trị khỏi. |
| 78 | ĐH | Đánh giá khả năng sinh sản của lợn nái lai F1 (Landrace x Yorkshire) phối với tinh đực Duroc tại trại heo Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Nguyễn Văn Tiến | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài thực hiện xác định một số chỉ tiêu sinh sản lợn nái F1 (Landrace × Yorkshire) phối với tinh đực Duroc tại trại thực tập. |
| 79 | ĐH | Đánh giá tình hình mắc bệnh viêm tử cung ở heo nái tại trại heo Quang Anh 1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Nguyễn Thị Thảo | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đề tài nghiên cứu để theo dõi và tìm hiểu nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng đến bệnh viêm tử cung và đưa ra các phương pháp phòng và điều trị bệnh, nhằm giảm tình trạng viêm tử cung ở lợn nái, tăng năng suất sinh sản và tăng lợi nhuận kinh tế của người chăn nuôi. |

1. **Khoa Kế toán phân tích.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO | TÊN ĐỀ TÀI | HỌ TÊN NGƯỜI THỰC HIỆN | HỌ TÊN NGƯỜI HƯỚNG  DẪN | NỘI DUNG TÓM TẮT |
| **1** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán Bán hàng tại CT CP dịch vụ doanh nghiệp Phạm Gia | Lưu Minh Thủy | ThS. Võ Thúy Hằng | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán bán hàng tại CT CP dịch vụ doanh nghiệp Phạm Gia |
| **2** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán Bán hàng tại CN Nghệ AN CT TNHH MTV Đồng Tâm | Hồ Thị Ngọc Ánh | ThS. Võ Thúy Hằng | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán bán hàng tại CN Nghệ AN CT TNHH MTV Đồng Tâm |
| **3** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL công ty TNHH Tân Hưng | Nguyễn Minh Hào | ThS. Võ Thúy Hằng | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán NLVL công ty TNHH Tân Hưng |
| **4** | **Đại học** | Hoànthiện kếtoán bán hàng tạiCôngty kỹ thuật & DVTM thiết bị văn phòng Anh Đức | Trần Thị Mai Linh | ThS. Trần Thị Hương Trà | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại Công ty kỹ thuật & DVTM thiết bị văn phòng Anh Đức để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán bán hàng tạiCông ty kỹ thuật & DVTM thiết bị văn phòng Anh Đức |
| **5** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP sản xuất gạch Rào Gang | Hà Thúc Phương Mai | ThS. Nguyễn Thanh Vân | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, đi sâu nghiên cứu thực trạng kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP sản xuất gạch Rào Gang. Từ đó, đánh giá và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty. |
| **6** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Hòa An | Phạm Thị Thu Trà | ThS. Nguyễn Thanh Vân | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, đi sâu nghiên cứu thực trạng kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Hòa An. Từ đó, đánh giá và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty. |
| **7** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP xây dựng và XNK thương mại Trường Tiến | Nguyễn Thị Tú Oanh | ThS. Nguyễn Thanh Vân | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, đi sâu nghiên cứu thực trạng kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP xây dựng và XNK thương mại Trường Tiến. Từ đó, đánh giá và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty. |
| **8** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NVL tại CT TNHH cơ khí Long Thịnh | Nguyễn Thị Hoa Oanh | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu theo lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại CT TNHH cơ khí Long Thịnh |
| **9** | **Đại học** | Hoàn thiện KT XĐ KQKD tại CT CP xây lắp thương mại Delta | Đinh Thị Phương Dung | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán XĐ KQKD theo lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán XĐ KQKD tại CT CP xây lắp thương mại Delta |
| **10** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại CT CP xây dựng công trình cảng | Phan Thị Kim Chi | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu theo lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại CT CP xây dựng công trình cảng |
| **11** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Thuận Hoài | Vương Quốc Bảo | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Thuận Hoài để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Thuận Hoài. |
| **12** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty cổ phần xây dựng ATC | Lương Thị Thanh Hương | ThS. Trần Thị Thanh Tâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty cổ phần xây dựng ATC. |
| **13** | **Đại học** | Kế toán bán hàng tại công ty CPTM Thiên Hằng Nga | Lê Tiến Đạt | ThS. Nguyễn Thanh Vân | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, đi sâu nghiên cứu thực trạng kế toán bán hàng tại công ty CPTM Thiên Hằng Nga. Từ đó, đánh giá và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán bán hàng tại công ty. |
| **14** | **Đại học** | Kế toán bán hàng tại công ty TNHH Thành Long Việt Nam | Tô Thị Quỳnh Hà | ThS. Nguyễn Thanh Vân | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, đi sâu nghiên cứu thực trạng kế toán bán hàng tại công ty TNHH Thành Long Việt Nam. Từ đó, đánh giá và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán bán hàng tại c.ty. |
| **15** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại CT CP xây dựng An Phát | Dương Thị Hoài Mỹ | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu theo lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại CT CP xây dựng An Phát |
| **16** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH thương mại Đại Khôi | Trần Thị Nga | Th.S Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp thương mại,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty TNHH thương mại Đại Khôi và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty TNHH thương mại Đại Khôi |
| **17** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP đầu tư xây dựng Trường Sơn | Ngô Thị Thùy Linh | Th.S Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toánNLVL trong các doanh nghiệp xây dựng,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty CP đầu tư xây dựng Trường Sơn và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty CP đầu tư xây dựng Trường Sơn |
| **18** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Văn phòng phẩm Đoàn Kết | Hà Thị Kiểm Ngân | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Văn phòng phẩm Đoàn Kết và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Văn phòng phẩm Đoàn Kết. |
| **19** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán Nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP thương mại và xây lắp Ngọc Minh. | Đào Nguyên Bảo | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP thương mại và xây lắp Ngọc Minh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP thương mại và xây lắp Ngọc Minh. |
| **20** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần 412 | Bùi Hà Trang | ThS. Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần 412 và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần 412 |
| **21** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần thiết kế và xây dựng Đại Nam | Thái Thị Kim Thảo | ThS. Trần Thị Thanh Tâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam. |
| **22** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hang tại công ty TNHH Long Thịnh | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | ThS. Trần Thị Thanh Tâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp thương mại. Đồng thời, phản ánh thực trạng đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện tổ chức kế toán bán hàng tại công ty TNHH Đầu tư Long Thịnh. |
| **23** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH đầu tư phát triển Hoàng Tuấn | Lưu Thị Khánh Huyền | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH đầu tư phát triển Hoàng Tuấn để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH đầu tư phát triển Hoàng Tuấn. |
| **24** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm và Lâm nghiệp Đắk Lắk | Phan Đức Hữu | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm và Lâm nghiệp Đắk Lắk để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm và Lâm nghiệp Đắk Lắk. |
| **25** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Phúc Nguyên | Nguyễn Thị Hằng | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán NLVL theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán NLVL tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Phúc Nguyên để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Phúc Nguyên. |
| **26** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại công ty CP xây dựng và thương mại Nhật Vượng | Trần Thị Thu Huyền | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán NLVL theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán NLVL tại công ty CP xây dựng và thương mại Nhật Vượng để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại công ty CP xây dựng và thương mại Nhật Vượng. |
| **27** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán BH và xác định KQKD tại công ty TNHH Phú Gia Lộc | Lê Thị Huệ | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán BH và xác định KQKD theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán BH và xác định KQKD tại công ty TNHH Phú Gia Lộc để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại công ty TNHH Phú Gia Lộc. |
| **28** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức KT NLVL tại Cty TNHH Viết Thắng | Vũ Thị Thu Thảo | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Cty TNHH Viết Thắng và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Cty |
| **29** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức KT bán hàng tại Cty CPXD và TMTH Thịnh Phát | Trần thị Lệ Quyên | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán BH trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán BH tại Cty CPXD và TMTH Thịnh Phát và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán BH tại Cty |
| **30** | **Đại học** | Hoàn thiện C.tác t/c KT bán hàng tại Cty TNHH Hoàng Linh LOGISTICS | Nguyễn Thị Trang | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán BH trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán KT BH tại Cty TNHH Hoàng Linh LOGISTICS và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán BH tại Cty |
| **31** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức KT NLVL tại Cty TNHH cơ điện Hoàng Tú | Nguyễn Thị Hoài Thương | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Cty TNHH cơ điện Hoàng Tú và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Cty |
| **32** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức KT NLVL tại Cty Cp xây lắp công trình Thành Vinh | Nguyễn Trọng Tuấn | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Cty Cp xây lắp công trình Thành Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Cty |
| **33** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật Thái Vinh | Phạm Thúy Hằng | ThS. Nguyễn Thị An | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật Thái Vinh để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật Thái Vinh. |
| **34** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Phú Thương | Vi Thị Đào | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Phú Thương để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Phú Thương. |
| **35** | **Đại học** | Hoàn thiện KT bán hàng tại CT CP thiết bị phòng cháy chữa cháy Thành Vinh Nghệ An | Chu Đăng Quỳnh | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán bán hàng tại CT CP thiết bị phòng cháy chữa cháy Thành Vinh Nghệ An |
| **36** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CP ĐT và PT Phương Nam | Nguyễn Tuấn Mạnh | ThS. Ngô Đình Ký | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương tại C.TY CP Vật liệu XD Miền Trung |
| **37** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CP ĐT và PT Phương Nam | Đặng Thái Sơn | ThS. Ngô Đình Ký | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương tại C.TY TNHH và TM Nam Phúc Thịnh. |
| **38** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CP ĐT và PT Phương Nam | Hoàng Anh Thắng | ThS. Ngô Đình Ký | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương tại DN Tư nhân TM Hiền Xuân |
| **39** | **Đại học** | Kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam | Trần Thị Kim Dung | ThS. Nguyễn Thị An | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam. |
| **40** | **Đại học** | Kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng và thương mại tổng hợp Thịnh Phát | Nguyễn Thị Hiền | ThS. Nguyễn Thị An | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng và thương mại tổng hợp Thịnh Phát để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng và thương mại tổng hợp Thịnh Phát. |
| **41** | **Đại học** | Kế toán bán hàng tại Công ty CP xây dựng và thương mại tổng hợp Thịnh Phát | Chu Văn Thế | ThS. Nguyễn Thị An | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại Công ty CP xây dựng và thương mại tổng hợp Thịnh Phát để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty CP xây dựng và thương mại tổng hợp Thịnh Phát. |
| **42** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại Cty TNHH TM&DV quảng cáo Hải Âu | Phạm Thị Thu Lê | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Cty TNHH TM&DV quảng cáo Hải Âu và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Cty |
| **43** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại Cty TNHH TM&DV Hà Hường | Trần Thị Thu Thúy | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Cty TNHH TM&DV Hà Hường và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Cty |
| **44** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại Cty TNHH ĐT&PT máy xây dựng ADP | Trần Thị Thúy Vân | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán kế toán bán hàng tại Cty TNHH ĐT&PT máy xây dựng ADP và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Cty |
| **45** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTTNHH Thương mại Hà Hường | Nguyễn Khánh Ly | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTTNHHTM Hà Hường, để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTTNHHTM Hà Hường. |
| **46** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tạiCTTNHH một thành viên Lâm Đức Thúy | Vi Quang Huy | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tạiCTTNHHMTV Lâm Đức Thúy để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTTNHHMTV Lâm Đức Thúy. |
| **47** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTTNHH đầu tư Long Thịnh | Nguyễn Thị Thùy | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTTNHH đầu tư Long Thịnh để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTTNHH đầu tư Long Thịnh. |
| **48** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty Cổ phần EXO | Nguyễn Thị Sương | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán kế toán bán hàng tại Công ty Cổ phần EXO để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng Công ty Cổ phần EXO. |
| **49** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty TNHH VINHDEAL | Dư Thị Lệ Quyên | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán kế toán bán hàng tại Công ty TNHH VINHDEAL để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng Công ty TNHH VINHDEAL. |
| **50** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần Hưng Thái | Phạm Thị Hạnh | ThS. Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Hưng Thái và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Hưng Thái |
| **51** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần Xây lắp công trình Thành Vinh | Tần Thị Hải | ThS. Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Xây lắp công trình Thành Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Xây lắp công trình Thành Vinh |
| **52** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng 232 | Nguyễn Hữu Hiếu | ThS. Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng 232 và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng 232 |
| **53** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh | Hoàng Thị Oanh | ThS.Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh |
| **54** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng Đại Nam | Trần Thị Thu Huyền | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng Đại Nam để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng Đại Nam. |
| **55** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH MTV Lâm Đức Thúy | Nguyễn Cảnh Phương | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH MTV Lâm Đức Thúy để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH MTV Lâm Đức Thúy. |
| **56** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần Công nghệ Song Lộc | Trần Bảo Giang | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần Công nghệ Song Lộc để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần Công nghệ Song Lộc. |
| **57** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại CN Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cấm | Hoàng Đức Quang | Th.S Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp thương mại,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại CN Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cấm và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại CN Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cấm |
| **58** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH kinh doanh TM và xây dựng Tài Phúc | Nguyễn Duy Khánh | Th.S Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toánNLVL trong các doanh nghiệp xây dựng,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty TNHH kinh doanh TM và xây dựng Tài Phúc và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty TNHH kinh doanh TM và xây dựng Tài Phúc |
| **59** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty TNHH kinh doanh TM và xây dựng Tài Phúc | Nguyễn Anh Tuấn | Th.S Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp thương mại,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH kinh doanh TM và xây dựng Tài Phúc và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH kinh doanh TM và xây dựng Tài Phúc |
| **60** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán T Lương VCKTTL tại CTCP TVTK và XD Hòa An | Nguyễn Thị Lan Nhi | Th.s Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại CTCP TVTK và XD Hòa An và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty lương tại CTCP TVTK và XD Hòa An |
| **61** | **Đại học** | Hoàn thiện KT BH tại CT TMTH Phạm Gia | Lê Thị Hải Yến | Th.s Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán Bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại CT TMTH Phạm Gia và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại CT TMTH Phạm Gia |
| **62** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán T Lương VCKTTL tại CTCP XLCT Thành Vinh | Lô Ngọc Đôi | Th.s Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán t lương và các khoản trích theo lương tạitại CTCP XLCT Thành Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty lương tại tại CTCP XLCT Thành Vinh |
| **63** | **Đại học** | Hoàn thiện KT BH tại CT TNHH TTH Nhân Tâm | Ngô Anh Đức | Th.s Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán Bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Ct TNHH TTH Nhân Tâm và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Ct TNHH TTH Nhân Tâm |
| **64** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán T Lương VCKTTL tại CTCP Đt và XDTH Huy Hùng | Đặng Thị Quỳnh Trang | Th.s Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại CTCP Đt và XDTH Huy Hùng và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty lương tại CTCP Đtvà XDTH Huy Hùng |
| **65** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán T Lương VCKTTL tại CTCP ĐT,XD, TM XNK Việt Anh | Nguyễn Thị Thúy | Th.s Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại CTCP ĐT,XD, TM XNK Việt Anh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty lương tại CTCP ĐT,XD, TM XNK Việt Anh |
| **66** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán T Lương VCKTTL tại CTCP XLTM DelTa | Nguyễn Thị Kim Dung | Th.s Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại CTCP XLTM DelTa và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty lương tại CTCP XLTM DelTa |
| **67** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán T Lương VCKTTL tại CTCP XLTM DL | Phạm Thị Ngọc Phượng | Th.s Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại CTCP DL và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty lương tại CTCP DL |
| **68** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP xây dựng công trình cảng | Trần Thị Hiếu | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP xây dựng công trình cảng và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP xây dựng công trình cảng. |
| **69** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP xây dựng TM Tân Hải | Đặng Bá Hạnh | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP xây dựng TM Tân Hải và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP xây dựng TM Tân Hải. |
| **70** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Đầu tư Long Thịnh. | Kha Viễn Phương | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Đầu tư Long Thịnh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Đầu tư Long Thịnh. |
| **71** | **Đại học** | Hoàn thiện KT tiền lương và các khoản trích theo lương tại TTKD VNPT Nghệ An-CN Tổng CTDVVT | Nguyễn Huy Hoàng | Th.s Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại TTKD VNPT Nghệ An-CN Tổng CTDVVT |
| **72** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại CT TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cấm | Hồ Thị Thanh | Th.s Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán bán hàng tại CT TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cấm |
| **73** | **Đại học** | Hoàn thiện KT xác định kết quả kinh doanh tại TTKD VNPT Nghệ An-CN Tổng CTDVVT | Hoàng Thị Hương Giang | Th.s Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán xác định kết quả kinh doanh tại TTKD VNPT Nghệ An-CN Tổng CTDVVT |
| **74** | **Đại học** | Hoàn thiện KT bán hàng tại CT CP xây dựng thương mại Tân Hải | Phạm Thị Quỳnh Trang | Th.s Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán bán hàng tại CP xây dựng thương mại Tân Hải |
| **75** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại ct CP XD tổng hợp Toàn Thắng | Hồ Thị Duyên | TS. Dương Xuân Thao | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại tại cty CP XD tổng hợp Toàn Thắng và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty CP XD tổng hợp Toàn Thắng |
| **76** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại ct TNHH KD VLXD Hùng Phát | Nguyễn Thị Mai Mai | TS. Dương Xuân Thao | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty TNHH KD VLXD Hùng Phát và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty TNHH KD VLXD Hùng Phát |
| **77** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại ct TTCN 26/3 | Lê Thị Na | TS. Dương Xuân Thao | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại tại ct TTCN 26/3 và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty ct TTCN 26/3 |
| **78** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty cổ phần 412 | Hà Thị Huyền | ThS. Trần Thị Thanh Tâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty cổ phần 412. |
| **79** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty cổ phần xây dựng và máy công trình Thành Vinh | Vi Thị Thơm | ThS. Trần Thị Thanh Tâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty cổ phần xây dựng và máy công trình Thành Vinh. |
| **80** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại công ty CP cơ khí XD &TM Linh Hiệp | Trần Thị Thành | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán bán bàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại công ty CP cơ khí XD &TM Linh Hiệp để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại công ty CP cơ khí XD &TM Linh Hiệp. |
| **81** | **Đại học** | Kế toán NLVL ở công ty CP TM và tư vấn XD Đại Long | Đặng Thị Thảo | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán bán bàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại công ty CP TM và tư vấn XD Đại Long để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại công ty CP TM và tư vấn XD Đại Long. |
| **82** | **Đại học** | Kế toán NLVL ở công ty CP TM và tư vấn XD Long Thành | Nguyễn Thị Hồng Thơ | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán NLVL theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán NLVL tại công ty CP TM và tư vấn XD Long Thành để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại công ty CP TM và tư vấn XD Long Thành. |
| **83** | **Đại học** | “Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Đình Viết” | Nguyễn Văn Ninh | ThS. Ngô Thị Thương Huyền | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong CN Cty TNHH Đình Viết |
| **84** | **Đại học** | “Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CP đầu tư và xây dựng công trình giao thông Bắc Miền Trung” | Nguyễn Văn Thành | ThS. Ngô Thị Thương Huyền | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong Cty CP đầu tư và xây dựng công trình giao thông Bắc Miền Trung |
| **85** | **Đại học** | “Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Tổ chức sự kiện GOS” | Lê Văn Hiệp | ThS. Ngô Thị Thương Huyền | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong Cty TNHH Tổ chức sự kiện GOS |
| **86** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán TL và các khoản trích theo lương tại Cty TNHH TMDV Hà Hường | Hoàng Thị Thảo | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty TNHH TMDV Hà Hường và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty |
| **87** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán TL và các khoản trích theo lương tại Cty TNHH Đầu tư Long Thịnh | Nguyễn Thị Trinh | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty TNHH Đầu tư Long Thịnh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty |
| **88** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán TL và các khoản trích theo lương tại Cty Cp xây lắp CT Thành Vinh | Nguyễn Thị Thủy | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty Cp xây lắp CT Thành Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty |
| **89** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTCP Kiến trúc & nội thất Ngọc Vinh | Nguyễn Thị Hoa | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTCP Kiến trúc & nội thất Ngọc Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTCP Kiến trúc & nội thất Ngọc Vinh |
| **90** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTCPTM Tổng hợp Thành Sen | Trần Doãn Đức | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTCPTM Tổng hợp Thành Sen và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTCPTM Tổng hợp Thành Sen |
| **91** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CT CPĐT&TVXD 18 | Nguyễn Thị Thúy | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CT CPĐT&TVXD 18 và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CT CPĐT&TVXD 18 |
| **92** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CT CP Đạt Hùng Cường | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CT CP Đạt Hùng Cường và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CT CP Đạt Hùng Cường |
| **93** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CT CP XD An Phát | Nguyễn Thị Như Hoa | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CT CP XD An Phát và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CT CP XD An Phát |
| **94** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Vinhdeal | Phan Thị Hồng Nhâm | Th.S Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp ,tìm hiểu thực trạng công tác kế toántiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Vinhdeal và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Vinhdeal. |
| **95** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần bia Hà Nội - Nghệ An | Đặng Thị Kim Dung | Th.S Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp ,tìm hiểu thực trạng công tác kế toántiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần bia Hà Nội - Nghệ An và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần bia Hà Nội - Nghệ An |
| **96** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty CP TM Vinh Plaza | Nguyễn Thị Thanh Hằng | ThS. Trần Thị Hương Trà | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty CP TM Vinh Plaza. |
| **97** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty TNHH Nhân Thành | Hoàng Thị Oanh | ThS. Trần Thị Hương Trà | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty TNHH Nhân Thành. |
| **98** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại Cty CP Tư vấn thiết kế và XD Hòa An | Võ Tiến Quý | ThS. Trần Thị Hương Trà | Dựa trên lý luận về kế toán NLVL theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán NLVL tại công ty để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán NLVL tại Công ty CP Tư vấn thiết kế và XD Hòa An. |
| **99** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam | Chu Thị Lan Anh | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng Đại Nam để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng Đại Nam. |
| **100** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần kiến trúc và nội thất nhà đẹp SD | Phan Công Bình | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần kiến trúc và nội thất nhà đẹp SD để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần kiến trúc và nội thất nhà đẹp SD. |
| **101** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh | Hồ Thương Huyền | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh. |
| **102** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Kim Hải | Hứa Hoàng Thanh | Th.S Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Kim Hải và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Kim Hải |
| **103** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Nhân Thành | Nguyễn Thị Hồng Mơ | Th.S Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty TNHH Nhân Thành và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty TNHH Nhân Thành |
| **104** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần xây dựng An Phát | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | Th.S Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần xây dựng An Phát và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần xây dựng An Phát |
| **105** | **Đại học** | Hoàn thiện KTXĐKQKD tại CT Cp đầu tư và tư vấn xây dựng 18 | Nguyễn Thị Phương Liên | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán XĐKQKD trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán XĐKQKD tại CT CP đầu tư và tư vấn xây dựng 18 |
| **106** | **Đại học** | Hoàn thiện KTXĐKQKD tại CT Cp xây dựng An Phát | Lê Hữu Cường | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán XĐKQKD trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán XĐKQKD tại CT CP xây dựng An Phát |
| **107** | **Đại học** | Hoàn thiện KTXĐKQKD tại CTTNHH Nhân Thành | Trần Anh Tuấn | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán XĐKQKD trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán XĐKQKD tại CT TNHH Nhân Thành |
| **108** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần dịch vụ doanh nghiệp Phạm Gia | Lê Thị Thúy | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần dịch vụ doanh nghiệp Phạm Gia, để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần dịch vụ doanh nghiệp Phạm Gia. |
| **109** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần lữ hành Quốc tế Thái Sơn | Hồ Văn Thiện | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần lữ hành Quốc tế Thái Sơn để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương Công ty tại Cổ phần lữ hành Quốc tế Thái Sơn.  . |
| **110** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán chi phí sản xuất tại Công ty Cổ phần xây dựng Thành Sơn | Trịnh Thị Thu Hiền | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán Kế toán chi phí sản xuất theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán chi phí sản xuất tại Công ty Cổ phần xây dựng Thành Sơn để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán chi phí tại Công ty Cổ phần xây dựng Thành Sơn. |
| **111** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Hải | Nguyễn Thị Ngọc Quý | Nguyễn Thị Xuân | Đưa ra cơ sở lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng công tác kế toántiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Hải, đánh giá những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lươngtại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tân Hải. |
| **112** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH xây dựng thương mại Văn Bảo | Trần Thị Huyền Thương | Nguyễn Thị Xuân | Đưa ra cơ sở lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng công tác kế toántiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH xây dựng thương mại Văn Bảo, đánh giá những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lươngtại Công ty TNHH xây dựng thương mại Văn Bảo. |
| **113** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH VPP Đoàn Kết | Nguyễn Tự Hùng | Nguyễn Thị Xuân | Đưa ra cơ sở lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng công tác kế toántiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH VPP Đoàn Kết, đánh giá những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lươngtại Công ty TNHH VPP Đoàn Kết. |
| **114** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Vinhdeal. | Nguyễn Thị Thanh | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Vinhdeal và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Vinhdeal. |
| **115** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Văn Minh Diễn Châu. | Nguyễn Thị Thắm | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Văn Minh Diễn Châu và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Văn Minh Diễn Châu. |
| **116** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán Nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ quảng cáo Hải Âu. | Phùng Bá Tùng | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ quảng cáo Hải Âu và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ quảng cáo Hải Âu. |
| **117** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại ct CP K Trúc và N Thất Ngọc Vinh | Vũ Thị Hoan | TS. Dương Xuân Thao | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại tại cty CP Kiến Trúc và n thất Ngọc Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty CP Kiến Trúc và n thất Ngọc Vinh |
| **118** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại ct CPĐTXD và PTNT | Nguyễn Hồ Cẩm Tú | TS. Dương Xuân Thao | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty CPĐTXD và PTNT và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty cty CPĐTXD và PTNT. |
| **119** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán NLVL tại ct CPĐTXD và TM T Tâm | Phạm Văn Huy | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại tại cty CP Kiến Trúc và n thất Ngọc Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty CP Kiến Trúc và n thất Ngọc Vinh |
| **120** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán T Lương VCKTTL tại CT TNHH BĐS VICTORIA LAND | Nguyễn Thị Thịnh | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại cty TNHH BĐS Victoria Land và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty lương tại cty TNHH BĐS Victoria Land |
| **121** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán NLVL tại ct TNHH TVĐTXD Trí Việt Nghệ An | Hoàng Thị Hạnh | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại tại cty TNHH TVĐTXD Trí Việt NA và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty TNHH TVĐTXD Trí Việt NA |
| **122** | **Đại học** | Hoàn thiện KT BH tại CT TNHH TM và DV Tân Thìn | Lê Doãn Dũng | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán Bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại CT TNHH TM và DV Tân Thìn và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại CT TNHH TM và DV Tân Thìn |
| **123** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán NLVL tại ct CP Đạt Hùng Cường | Nguyễn Duy Tân | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại ct CP Đạt Hùng Cường và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại ct CP Đạt Hùng Cường |
| **124** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán NLVL tại ct CPXD và TM Mai Dương | Nguyễn Xuân Linh | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại ct CPXD và TM Mai Dương và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại ct CPXD và TM Mai Dương |
| **125** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán T Lương VCKTTL tại ct TNHH XD SKY Home | Vũ Thị Quỳnh Trang | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại ct TNHH XD SKY Home và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty lương tại cty TNHH XD SKY Home |
| **126** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHHTM &DV Tân Thìn | Hồ Sỹ Hùng | ThS. Trần Thị Thanh Tâm | Khoá luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Đồng thời đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHHTM &DV Tân Thìn |
| **127** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam | Vũ Trung Hiếu | ThS. Trần Thị Thanh Tâm | Khoá luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam |
| **128** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng tư vấn xây dựng 18 | Nguyễn Đại Sơn | ThS. Trần Thị Thanh Tâm | Khoá luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng tư vấn xây dựng 18 |
| **129** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Thái Bình Dương | Hoàng Thị Hà | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Thái Bình Dương để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Thái Bình Dương. |
| **130** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH sản xuất nước và đá tinh khiết Ninh Hảo | Hoàng Nghĩa Thắng | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH sản xuất nước và đá tinh khiết Ninh Hảo để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH sản xuất nước và đá tinh khiết Ninh Hảo. |
| **131** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất tại Công ty TNHH thương mại vận tải Anh Bảo | Mai Thị Tú | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán chi phí sản xuất theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán chi phí sản xuất tại Công ty TNHH thương mại vận tải Anh Bảo để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất tại Công ty TNHH thương mại vận tải Anh Bảo. |
| **132** | **Đại học** | Hoàn thiện KT XĐKQKD tại CT TNHH Thanh Long Phát | Nguyễn Thị Linh | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán XĐKQKD trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán XĐKQKD tại CT TNHH Thanh Long Phát |
| **133** | **Đại học** | “HoànthiệnkếtoánnguyênliệuvậtliệutạicôngtycổphầnxâydựngvàthươngmạiHườngPhú” | TrầnThị Thu Mây | ThS. TrầnThịThanhTâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế  toán nguyên liệu vật liệu tại công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hường Phú. |
| **134** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CPXD An Phát | Nguyễn T. Đài Trang | ThS. Ngô Đình Ký | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CPXD An Phát |
| **135** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CN công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An Tại Nam Cấm | Trần Thị Thu Hải | ThS. Ngô Đình Ký | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CN công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An Tại Nam Cấm |
| **136** | **Đại học** | Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Đầu tư Long Thịnh | Đặng Thị Thùy Linh | ThS. Nguyễn Thị An | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Đầu tư Long Thịnh để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Đầu tư Long Thịnh. |
| **137** | **Đại học** | Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tân Thìn | Hồ Thị Bích | ThS. Nguyễn Thị An | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tân Thìn để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tân Thìn. |
| **138** | **Đại học** | Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Kim Anh Cửa Lò | Trịnh Thảo Nhi | ThS. Nguyễn Thị An | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Kim Anh Cửa Lò để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Kim Anh Cửa Lò. |
| **139** | **Đại học** | “Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Cty TNHH Nhân Thành” | Đậu Thị Quỳnh Trang | ThS. Ngô Thị Thương Huyền | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu trong Cty TNHH Nhân Thành |
| **140** | **Đại học** | “Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Cty TNHH Trung Đoàn” | Nguyễn Thị Cẩm Hà | ThS. Ngô Thị Thương Huyền | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu trong Cty TNHH Trung Đoàn |
| **141** | **Đại học** | “Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp 26/3” | Hoàng Thị Khành Hoài | ThS. Ngô Thị Thương Huyền | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu trong Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp 26/3 |
| **142** | **Đại học** | “Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Cty TNHH Thương Mại Thanh Long Phát” | Đàm Thị Phương Trà | ThS. Ngô Thị Thương Huyền | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu trong Cty TNHH Thương Mại Thanh Long Phát |
| **143** | **Đại học** | “Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Cty cổ phần May Minh Anh Đô Lương” | Mai Thị Ngọc Long | ThS. Ngô Thị Thương Huyền | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu trong Cty cổ phần May Minh Anh Đô Lương |
| **144** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Hoàng Quân | Bùi Thị Hoài | ThS. Phan Thị Thu Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Hoàng Quân để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Hoàng Quân |
| **145** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng điện VNECO4 | Nguyễn Thị Như Yến | ThS. Phan Thị Thu Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng điện VNECO4để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng điện VNECO4 |
| **146** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng An Phát | Trần Thị Hoa | ThS. Phan Thị Thu Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng An Phát để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng An Phát |
| **147** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng 18 | Hồ Thị Thu Hiền | ThS. Phan Thị Thu Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng 18 để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng 18 |
| **148** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng thương mại Hà An | Nguyễn Thị Trang Mây | ThS. Phan Thị Thu Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng thương mại Hà An để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP xây dựng thương mại Hà An |
| **149** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty TNHH Vũ Hưng | Nguyễn Thanh Sơn | ThS. Phan Thị Thu Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty TNHH Vũ Hưng để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty TNHH Vũ Hưng |
| **150** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty TNHH Thuận Phương | Vũ Thị Tuyết | ThS. Phan Thị Thu Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty TNHH Thuận Phương để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty TNHH Thuận Phương |
| **151** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty cổ phần GLD | Bùi Thị Thương | ThS. Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty cổ phần GLD và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty cổ phần GLD. |
| **152** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Viết Thắng | Nguyễn Thị Nhung | ThS. Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty TNHH Viết Thắng và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty TNHH Viết Thắng. |
| **153** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty cổ phần 412 | Lê Thị Ngọc | ThS. Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty cổ phần 412 và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty cổ phần 412. |
| **154** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty cổ phần 495 | Đậu Thị Trang | ThS. Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty cổ phần 495 và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty cổ phần 495. |
| **155** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Mai Dương | Nguyễn Thị Huyền Trang | ThS. Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Mai Dương và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Mai Dương . |
| **156** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty cổ phần xây dựng Ngân An | Nguyễn Trần Hồng Nhung | ThS. Hà Thị Hồng Nhung | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty cổ phần xây dựng Ngân An và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty cổ phần xây dựng Ngân An. |
| **157** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại CT TNHH Trung Tuyến - CN Nghệ An | Hoàng Thị Trà | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại CT TNHH Trung Tuyến - CN Nghệ Anvà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toánbán hàng tại CT TNHH Trung Tuyến - CN Nghệ An |
| **158** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại CT TNHH Phú Hải | Phan Thị Dung | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại CT TNHH Phú Hảivà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toánNLVL tại CT TNHH Phú Hải |
| **159** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại CT CPVLXD Miền Trung | Phạm Thị Hiền | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại CT CPVLXD Miền Trungvà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toánbán hàng tại CT CPVLXD Miền Trung |
| **160** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại CT TNHH TM&DV QC Hải Âu | Nguyễn Diệu Huyền | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán Nguyên liệu vật liệutrong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại CT TNHH TM&DV QC Hải Âuvà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toánNLVL tại CT TNHH TM&DV QC Hải Âu |
| **161** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại CTCP SX gạch Rào Gang | Lương Thị Phương Thúy | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán toán bán hàng tại CTCP SX gạch Rào Gangvà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toánbán hàng tại CTCP SX gạch Rào Gang |
| **162** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại CTTNHH KDVLXD Hùng Phát | Hoàng Trần Hương | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán toán bán hàng tại CTTNHH KDVLXD Hùng Phátvà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toánbán hàng tại CTTNHH KDVLXD Hùng Phát |
| **163** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Nhà hàng Fujimo Nhật Bản- CT CP XLTM Delta | Nguyễn Thị Ba | ThS Trần Cẩm Vân | Đưa ra lý luận chung về kế toán bán hàng trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán toán bán hàng tại Nhà hàng Fujimo Nhật Bản- CT CP XLTM Deltavà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toánbán hàng tại Nhà hàng Fujimo Nhật Bản- CT CP XLTM Delta |
| **164** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty cổ phần may Halotaxco | Trần Trung Kiên | Th.S Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty cổ phần may Halotaxco và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty cổ phần may Halotaxco |
| **165** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần Phúc Vinh | Hồ Thị Quỳnh Anh | Th.S Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Phúc Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Phúc Vinh |
| **166** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng 232 | Nguyễn Thị Thơm | Th.S Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng 232 và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng 232 |
| **167** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty CP kiến trúc và nội thất nhà đẹp SD | Nguyễn Thị Hà | Th.S Nguyễn Thị Song Hương | Đưa ra lý luận chung về kế toán NLVL trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán NLVL tại CP kiến trúc và nội thất nhà đẹp SD và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại CP kiến trúc và nội thất nhà đẹp SD |
| **168** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại công ty TNHH Trường Giang A | Phùng Thị Hằng | Nguyễn Thị Xuân | Đưa ra cơ sở lý luận chung về kế toán bán hàngtrong các doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng công tác kế toánbán hàng tại Công ty TNHH Trường Giang A, đánh giá những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàngtạiCông ty TNHH Trường Giang A. |
| **169** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tú Linh | Nguyễn Thị Vân Anh | Nguyễn Thị Xuân | Đưa ra cơ sở lý luận chung về kế toán bán hàngtrong các doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng công tác kế toánbán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tú Linh, đánh giá những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàngtạiCông ty TNHHthương mại và dịch vụ Tú Linh. |
| **170** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại công ty TNHH Anh Tuấn Ngọc | Hồ Thị Thu Phương | Nguyễn Thị Xuân | Đưa ra cơ sở lý luận chung về kế toán bán hàngtrong các doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng công tác kế toánbán hàng tại Công ty TNHH Anh Tuấn Ngọc, đánh giá những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàngtạiCông ty TNHH Anh Tuấn Ngọc. |
| **171** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại công ty TNHH TM Vân Hùng | Trần Thị Hà Uyên | Nguyễn Thị Xuân | Đưa ra cơ sở lý luận chung về kế toán bán hàngtrong các doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng công tác kế toánbán hàng tại Công ty TNHH thương mại Vân Hùng, đánh giá những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàngtạiCông ty TNHHthương mại Vân Hùng. |
| **172** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại công ty CP SXKD vật liệu xây dựng Quang Giang | Vũ Lê Trang | Nguyễn Thị Xuân | Đưa ra cơ sở lý luận chung về kế toán bán hàngtrong các doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng công tác kế toánbán hàng tại Công ty CP SXKD vật liệu xây dựng Quang Giang, đánh giá những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàngtạiCông tyCP SXKD vật liệu xây dựng Quang Giang. |
| **173** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty TNHH VPP Đoàn Kết | Bùi Thị Mùi | Nguyễn Thị Xuân | Đưa ra cơ sở lý luận chung về kế toán bán hàngtrong các doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng công tác kế toánbán hàng tại Công ty TNHH VPP Đoàn Kết, đánh giá những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tạiCông ty TNHH VPP Đoàn Kết. |
| **174** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM&XN OanhLộc | Dương Thị Hoài Duyên | ThS. Trần Thị Hương Trà | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM&XN Oanh Lộc để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM&XNK OanhLộc |
| **175** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM&DV HồngThiều | Nguyễn Thị Thu Hiền | ThS. Trần Thị Hương Trà | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM&DV Hồng Thiều để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM&DV HồngThiều |
| **176** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM và Vận tải Thắm Oanh | Nguyễn Thị Thu Hoài | ThS. Trần Thị Hương Trà | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM và Vận tải Thắm Oanh để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM và Vận tải Thắm Oanh |
| **177** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Anh Anh Nghệ An | NguyễnThị Thu Trang | ThS. Trần Thị Hương Trà | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Anh Anh Nghệ An để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Anh Anh Nghệ An |
| **178** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại công ty TNHH xây dựng Đức Hải | Nguyễn Thị Hằng | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán NLVL theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán NLVL tại công ty TNHH xây dựng Đức Hải để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại công ty TNHH xây dựng Đức Hải. |
| **179** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại công ty CP tư vấn đầu tư Bảo Hân | Phan Thị Mỹ Hạnh | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán NLVL theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán NLVL tại công ty CP tư vấn đầu tư Bảo Hânđể từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại công ty CP tư vấn đầu tư Bảo Hân. |
| **180** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại công ty CPXD và XNK thương mại Trường Tiến | Phan Thị Thu | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán NLVL theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán NLVL tại công ty CPXD và XNK thương mại Trường Tiến để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại công ty CPXD và XNK thương mại Trường Tiến. |
| **181** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại công ty cổ phần NHM | Hứa Thị Phương | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán NLVL theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán NLVL tại công ty cổ phần NHM để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại công ty cổ phần NHM. |
| **182** | **Đại học** | “Hoànthiệncôngtáctổchứckếtoánnguyênliệuvậtliệutạicổphầnxâydựngvàthươngmại 423” | LêThịQuỳnhAnh | ThS. TrầnThịThanhTâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cổ phần xây dựng và thương mại 423. |
| **183** | **Đại học** | “Hoànthiệnkếtoánnguyênliệuvậtliệutạicôngty TNHH PhươngThanhNghệ An” | LarkhongsawatTouk | ThS. TrầnThịThanhTâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH Phương Thanh Nghệ An |
| **184** | **Đại học** | “Hoànthiệnkếtoánnguyênliệuvậtliệutạicôngtycổphầnxâylắpthươngmại Delta” | TrầnThịKiềuNga | ThS. TrầnThịThanhTâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại nhà hàng Fujiimo - công ty cổ phần xây lắp thương mại Delta. |
| **185** | **Đại học** | “ HoànthiệnkếtoánnguyênliệuvậtliệutạicôngtyTNHH xâydựngvàthươngmạiQuangĐạt” | ĐặngThịTrang | ThS. TrầnThịThanhTâm | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Quang Đạt. |
| **186** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tại CT TNHH Minh Quang | Hoàng Thị Huyền Trang | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại CT TNHH Minh Quang và n thất Ngọc Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại CT TNHH Minh Quang |
| **187** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tại CT TNHH VLXD Cao Đạt | Nguyễn Trọng Đông | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại CT TNHH VLXD Cao Đạt và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty lương tại CT TNHH VLXD Cao Đạt |
| **188** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán NLVL tạị CT TNHH INVERCON QUỲ HỢP | Lưu Thị Tường Vi | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tạiC.tyTNHH INVERCON Q HỢP và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại CT TNHH INVERCON Q HỢP |
| **189** | **Đại học** | Hoàn thiện KT BH tại CTCP SX gạch Rào Gang | Bùi Thị Lài | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán Bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại CTCP SX gạch Rào Gangvà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại CTCP SX gạch Rào Gang |
| **190** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại CTCP XL Hoàng Nguyên | Giản Thị Thùy Trang | TS. Dương Xuân Thao | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại tại CTCP XL Hoàng Nguyên và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại CTCP XL Hoàng Nguyên |
| **191** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại CT CPĐT và XD Biển Đông | Hoàng Thị Nguyệt | TS. Dương Xuân Thao | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty CT CPĐT và XD Biển Đông và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại CT CPĐT và XD Biển Đông. |
| **192** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại CT TNHH Xuân Lâm | Nguyễn Thị Xuân | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toánNLVL trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán NLVL tại CT TNHH Xuân Lâm |
| **193** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại CT TNHH quảng cáo Hải Anh | Lê Thị Khánh Linh | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toánNLVL trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán NLVL tại CT TNHH quảng cáo Hải Anh |
| **194** | **Đại học** | Hoàn thiện KT NLVL tại CT CP phát triển Vinh Com | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toánNLVL trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán NLVL tại CT CP phát triển Vinh Com |
| **195** | **Đại học** | Hoàn thiện KT XĐKQKD tại CT TNHH T&T Vina | Lương Thị Oanh | ThS. Nguyễn Thị Hoa | Khóa luận đã trình bày khái quát các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán XĐKQKD trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán XĐKQKD tại CT TNHH T&T Vina |
| **196** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Long Thịnh | Võ Thị Dung | ThS. Ngô Đình Ký | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Long Thịnh |
| **197** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty CPTM ABT | Lê Hoàng Diệu Linh | ThS. Ngô Đình Ký | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty CPTM ABT |
| **198** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH DVTM Hà Hường | Nguyễn Thị Tình | ThS. Ngô Đình Ký | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH DVTM Hà Hường |
| **199** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty CP thương mại Viên Đức | Vũ Thị Hồng Hoa | ThS. Ngô Đình Ký | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty CP thương mại Viên Đức |
| **200** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán bán hàng tại CTCP thương mại Viên Đức | Nguyễn Thị Hạnh | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán bán hàng tại CTCP thương mại Viên Đức để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán bán hàng tại CTCP thương mại Viên Đức. |
| **201** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần Nam Trung Nghệ An. | Nguyễn Thị Hoa | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán Kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần Nam Trung Nghệ An để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần Nam Trung Nghệ An. |
| **202** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hoàng Ngần. | Mai Thị Lam | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hoàng Ngần để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện Kế toán bán hàng tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hoàng Ngần. |
| **203** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán bán hàng | Trần Văn Việt | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán kế toán bán hàng...để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng... |
| **204** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức KTBH tại Cty TNHH Thành Xuân | Lại Thị Chung | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán BH trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán BH tại Cty TNHH Xuân Thành và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán BH tại Cty |
| **205** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức KTBH tại Cty CPDVTM tổng hợp Vinh | Nguyễn Thị Phúc | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán BH trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán BH tại Cty CPDVTM tổng hợp Vinh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán BH tại Cty |
| **206** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức KTBH tại Cty TNHH Việt Mỹ | Dương Thị Thành | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán BH trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán BH tại Cty TNHH Việt Mỹ và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán BH tại Cty |
| **207** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức KTBH tại Cty TNHH TM Hiệp Sương | Nguyễn Thị Hương Trà | Phạm Nguyệt Thương | Đưa ra lý luận chung về kế toán BH trong các doanh nghiệp,tìm hiểu thực trạng công tác kế toán BH tại Cty TNHH TM Hiệp Sương và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán BH tại Cty |
| **208** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH xây dựng Hoàng Sơn | Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH xây dựng Hoàng Sơn và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH xây dựng Hoàng Sơn. |
| **209** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP XD TM và tổng hợp kinh đô. | Nguyễn Thị Vui | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP XD TM và tổng hợp kinh đô và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP XD TM và tổng hợp kinh đô. |
| **210** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH công nghệ vật liệu xây dựng Á Châu. | Nguyễn Thị Khánh Ly. | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH công nghệ vật liệu xây dựng Á Châu và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH công nghệ vật liệu xây dựng Á Châu. |
| **211** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP Toyota Sông Lam | Nguyễn Thu Trang. | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP Toyota Sông Lam và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty CP Toyota Sông Lam. |
| **212** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Xây dựng Anh Khánh | Đào Thị Nhung. | ThS. Võ Thị Thanh Tú | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Xây dựng Anh Khánh và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Xây dựng Anh Khánh. |
| **213** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam | Phạm Thị Dung | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam. |
| **214** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH vận tải và thương mại Trường Thành | Lê Thị Huyền | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH vận tải và thương mại Trường Thành để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH vận tải và thương mại Trường Thành. |
| **215** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn xây dựng 18 | Trần Thị Huyền | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn xây dựng 18 để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn xây dựng 18. |
| **216** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh | Nguyễn Ngọc Kiên | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh. |
| **217** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh | Trần Thị Mỹ Linh | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Quảng cáo Hùng Vinh. |
| **218** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Bắc Vinh | Nguyễn Thị Thùy Linh | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Bắc Vinh để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Bắc Vinh. |
| **219** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH VINHDEAL | Lê Thị Sang | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH VINHDEAL để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH VINHDEAL. |
| **220** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần xây dựng An Phát | Lê Thị Tú | ThS. Phạm Đức Giáp | Dựa trên lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần xây dựng An Phát để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần xây dựng An Phát. |
| **221** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH MATRIX Vinh | Trần Thị Huyền Trang | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH MATRIX Vinh để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH MATRIX Vinh. |
| **222** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP đầu tư và xây dựng 416 | Nguyễn Thị Thủy | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP đầu tư và xây dựng 416 để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP đầu tư và xây dựng 416. |
| **223** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ quảng cáo Hải Âu | Nguyễn Thị Thương | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ quảng cáo Hải Âu để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ quảng cáo Hải Âu. |
| **224** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Hòa An | Ngô Anh Tuấn | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Hòa An để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Hòa An. |
| **225** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH công nghiệp và TM NAVICO | Võ Thị Hoài Thanh | ThS. Trần Thị Bích Ngọc | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH công nghiệp và TM NAVICO để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH công nghiệp và TM NAVICO. |
| **226** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty CP Kiến trúc và nội thất nhà đẹp SD | Nguyễn Thị Lượng | ThS. Nguyễn Thị Phương Chi | Dựa trên lý luận về kế toán Nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty CP Kiến trúc và nội thất nhà đẹp SD để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty CP Kiến trúc và nội thất nhà đẹp SD |
| **227** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH Nhân Thành | Võ Thị Mai | ThS. Nguyễn Thị Phương Chi | Dựa trên lý luận về kế toán Nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH Nhân Thành để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty TNHH Nhân Thành |
| **228** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty CP Đạt Hùng Cường | Nguyễn Thị Nhung | ThS. Nguyễn Thị Phương Chi | Dựa trên lý luận về kế toán Nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty CP Đạt Hùng Cường để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty CP Đạt Hùng Cường |
| **229** | **Đại học** | Hoàn thiện kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty CP xây dựng TM và XNK Thiên Hương | Nguyễn Thị Hồng Quang | ThS. Nguyễn Thị Phương Chi | Dựa trên lý luận về kế toán Nguyên liệu vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty CP xây dựng TM và XNK Thiên Hương để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán Nguyên liệu vật liệu tại công ty CP xây dựng TM và XNK Thiên Hương |
| **230** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán BH tại C ty TNHH Th Bị và x lắp Hoàng An | Lê Thị Oanh | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán Bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại C ty TNHH Th Bị và x lắp Hoàng Anvà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại C ty TNHH Th Bị và x lắp Hoàng An |
| **231** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán BH tại C ty CP D Vụ DN Phạm Gia | Trần Thị Phương Thảo | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán Bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại C ty CP D Vụ DN Phạm Gia và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại C ty CP D Vụ DN Phạm Gia |
| **232** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán NLVL tại cty TNHH Đức Gia | Nguyễn Nguyên Hạnh | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại TNHH Đức Gia và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty TNHH Đức Gia |
| **233** | **Đại học** | Hoàn thiện KT BH tại cty CP Minh Phát | Trần Thị Thu Hà | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán Bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại cty CP Minh Phát và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại C ty CP Minh Phát |
| **234** | **Đại học** | Hoàn thiện c tác kt thcpsx và tính giá thành sp tại ct TNHH t bị và xl Hoàng An | Hồ Thị Hoa | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán chi phí sx và tính giá thành trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại ct TNHH t bị và xl Hoàng An và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán CPSx và tính Giá thành tại ct TNHH t bị và xl Hoàng An |
| **235** | **Đại học** | Hoàn thiện k toán BH tại cty TNHH VPP Đoàn Kết | Nguyễn Thị Minh Lam | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán Bán hàng trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng tại C ty TNHH VPP Đoàn Kếtvà rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng tại C ty TNHH VPP Đoàn Kết |
| **236** | **Đại học** | Hoàn thiện kt NLVL tại cty CP X Dựng An Phát | Nguyễn Mai Chi | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại TNHH Đức Gia và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty TNHH Đức Gia |
| **237** | **Đại học** | Hoàn thiện kt NLVL tại cty CP đầu tư và XD ABA | Trịnh Thị Huyền | ThS. Lê Thị Vân Hà | Đưa ra lý luận chung về kế toán nguyên liệu vật liệu trong các doanh nghiệp, tìm hiểu thực trạng công tác kế toán nguyên liệu vật liệu tại CP đầu tư và XD ABA và rút ra được những điểm đạt được và những điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu tại cty CP đầu tư và XD ABA |
| **238** | **Đại học** | Hoàn thiện Kế toán bán hàng tại công ty cổ phần EXO | Nguyễn Thanh Tâm | ThS. Hoàng Thị Hiền | Dựa trên lý luận về Kế toán bán hàng theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về Kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần EXO để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức Kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần EXO. |
| **239** | **Đại học** | Kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty CP xây dựng thương mại Việt Phát | Phan Thế Tân | ThS. Nguyễn Thanh Vân | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán nguyên liệu vật liệu trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, đi sâu nghiên cứu thực trạng kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty công ty CP xây dựng thương mại Việt Phát. Từ đó, đánh giá và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty. |
| **240** | **Đại học** | Kế toán bán hàng tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tân Thìn | Nguyễn Thị Tâm | ThS. Nguyễn Thanh Vân | Khóa luận đã trình bày khái quát và làm sáng tỏ một cách có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, đi sâu nghiên cứu thực trạng kế toán bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tân Thìn. Từ đó, đánh giá và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán bán hàng tại công ty. |
| **241** | **Đại học** | Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty CP ĐT và XD Đông Dương Thăng Long | Lê Thị Thanh Tâm | Ths. Phan Thị Thu Hiền | Dựa trên lý luận về kế toán nguyên liệu, vật liệu theo chế độ kế toán và đánh giá thực trạng về kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP ĐT và XD Đông Dương Thăng Long để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên liêu, vật liệu tại Công ty CP ĐT và XD Đông Dương Thăng Long. |

1. **Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO | TÊN ĐỀ TÀI | HỌ TÊN NGƯỜI THỰC HIỆN | HỌ TÊN NGƯỜI HƯỚNG  DẪN | NỘI DUNG TÓM TẮT |
| 1 | ĐẠI HỌC | *Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Đại Nam* | Nguyễn Thạc Long | TS. Ngô Văn Chung | Hệ thống hóa lý luận về chất lượng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Đại Nam trong những năm qua.  Phân tích, đánh giá những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại về chất lượng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Đại Nam. Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Đại Nam. |
| 2 | Đại  học | *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Hà Tĩnh* | Nguyễn Đức Thiện Hoàn | TS. Ngô Văn Chung | Hệ thống hóa lý luận về chất lượng nguồn nhân lực của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Hà Tĩnh.  Phân tích, đánh giá những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại về chất lượng nguồn nhân lực của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Hà Tĩnh. Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Hà Tĩnh |
| 3 | Đại  học | *Phát triển nguồn nhân lực ở Xã Thuận, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị* | Hồ A Pườn | TS. Ngô Văn Chung | Hệ thống hóa lý luận về hiệu quả hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đồng Lộc trong những năm qua. Phân tích, đánh giá những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại về hiệu quả hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đồng Lộc. Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đồng Lộc. |
| 4 | Đại học | *Thực trạng và một số giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn Xã Hướng Lộc, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị* | Hồ A Phể | TS. Ngô Văn Chung | Hệ thống hóa lý luận về giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn Xã Hướng Lộc, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị. Phân tích, đánh giá những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại trong giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn Xã Hướng Lộc, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị. Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn Xã Hướng Lộc, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị |
| 5 | Đại học | Một số giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng nông thôn mới tại xã Ba Tầng – Huyện Hướng Hóa- Tỉnh Quảng trị | Hồ Văn Dung | TS. GVC. Hồ Thị Hiền | Đề tài hệ thống cơ sở lý luận về nông thôn mới từ đó nghiên cứu về thực trạng, xây dựng nông thôn mới tại xã Ba Tầng – Huyện Hướng Hóa- Tỉnh Quảng trị và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng nông thôn mới tại xã Ba Tầng – Huyện Hướng Hóa- Tỉnh Quảng trị |
| 6 | Đại học | Đánh giá tác động của chương trình 135 tới đời sống kinh tế xã hội của các hộ gia đình tại xã Ba Tầng – Huyện Hướng Hóa- Tỉnh Quảng trị | Hồ Văn Deng | TS. GVC. Hồ Thị Hiền | Thông qua Đánh giá tác động của chương trình 135 tới đời sống kinh tế xã hội, đánh giá thực trạng đời sống kinh tế xã hội của các hộ gia đình tại xã Ba Tầng – Huyện Hướng Hóa- Tỉnh Quảng trị. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tác động của chương trình 135 tới đời sống kinh tế xã hội của các hộ gia đình tại xã Ba Tầng – Huyện Hướng Hóa- Tỉnh Quảng trị |
| 7 | Đại học | Thực trạng và một số giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn xã hướng sơn, huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng trị | Hồ Đình Thức | TS. GVC. Hồ Thị Hiền | - Hệ thống hóa các cơ sở lý luận về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn  - Phân tích, đánh giá thực trạng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn xã hướng sơn, huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng trị  - Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn xã hướng sơn, huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng trị |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 8 | Đại học | Giải pháp nâng cao doanh thu bán hàng tại công ty TNHH Thương Mại số 01 | Võ Thanh Tùng | TS. GVC. Hồ Thị Hiền | Đề tài hệ thống cơ sở lý luận về doanh thu bán hàng từ đó nghiên cứu về thực trạng, doanh thu bán hàng tại công ty TNHH Thương Mại số 01 và đưa ra các giải pháp nâng cao doanh thu bán hàng tại công ty TNHH Thương Mại số 01 |
| 9 | Đại  học | Quản lý sử dụng đất ở UBND xã Cam Nghĩa huyện Cam Lộ - Tỉnh Quảng trị | Phạm Công Trường | TS. GVC. Hồ Thị Hiền | - Hệ thống hóa các cơ sở lý luận về Quản lý sử dụng đất ở UBND xã  - Phân tích, đánh giá thực trạng Quản lý sử dụng đất ở UBND xã Cam Nghĩa huyện Cam Lộ - Tỉnh Quảng trị  - Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị nâng cao Quản lý sử dụng đất ở UBND xã Cam Nghĩa huyện Cam Lộ - Tỉnh Quảng trị |
| 10 | Đại  học | Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH Nam Khánh Hoàng | SV. Nguyễn Lan Anh | Ths. Hồ Thị Hoàng Lương | Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH Nam Khánh Hoàng; đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh của Công ty và đề xuất các giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. |
| 11 | Đại  học | Đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty TNHH Trường An | SV. Thái Bá Minh | Ths. Hồ Thị Hoàng Lương | Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty TNHH Trường An; đánh giá thực trạng tiêu thụ sản phẩm của Công ty và đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty. |
| 12 | Đại  học | Phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. | SV. Hồ Văn Bảy | Ths. Hồ Thị Hoàng Lương | Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế các hộ gia đình ở xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; đánh giá thực trạng phát triển kinh tế hộ gia đình ở xã; đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình ở xã Hướng Lộc trong những năm tới. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 13 | Đại  học | Nâng cao hiệu quả xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. | SV. Hồ A Vi | Ths. Hồ Thị Hoàng Lương | Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tới tình trạng nghèo và đánh giá hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, Quảng Trị; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã và đưa ra một số kiến nghị bổ sung cho chính sách thực hiện công tác giảm nghèo tại xã Hướng Lộc. |
| 14 | Đại  học | Phát triển nguồn nhân lực hành chính trên địa bàn xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. | SV. Hồ Văn Nhêng | Ths. Hồ Thị Hoàng Lương | Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển nguồn nhân lực hành chính trên địa bàn xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; đề xuất phương hướng và các giải pháp pháp phát triển nguồn nhân lực hành chính trên địa bàn xã Hướng Lộc. |
| 15 | Đại  học | Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hàng hoá ở xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. | SV. Hồ Văn Hôn | Ths. Hồ Thị Hoàng Lương | Đánh giá thực trạng tình hình phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ở xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; đề xuất một số giải pháp chủ yếu để phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ở xã Hướng Lộc. |
| 16 | Đại  học | Phát triển kinh tế nông thôn trong xây dựng nông thôn mới ở xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. | SV. Hồ Phân | Ths. Hồ Thị Hoàng Lương | Phân tích, đánh giá thực trạng kinh tế nông thôn trong xây dựng nông thôn mới ở xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; đề xuất quan điểm và giải pháp để phát triển kinh tế nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Hướng Lộc. |
| 17 | Đại  học | Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực tại công ty cổ phần Đông Dương travel | Mounthila Thouavila | Ths. Trần Thị Thanh Hường | Trên cơ sở tìm hiểu lý luận về nhân lực và nội dung phát triển nguồn nhân lực, tác giả khảo sát thực trạng chất lượng NNL tại CTCP Đông Dương Travel, đề xuất một số giải pháp phát triển chất lượng NNL cho công ty. |
| 18 | Đại  học | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần khoáng sản GD Việt Nam | Hồ Thị Khánh | Ths. Trần Thị Thanh Hường | Trên cơ sở tìm hiểu lý luận về nhân lực và nội dung chất lượng nguồn nhân lực, tác giả khảo sát thực trạng chất lượng NNL tại CTCP Khoáng sản GD Việt Nam, đề xuất một số giải pháp phát triển chất lượng NNL cho công ty. |
| 19 | Đại  học | Giải pháp xóa đói giảm nghèo xã A Vao huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 | Hồ Văn Niêm | Ths. Trần Thị Thanh Hường | Tác giả dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn về XĐGN, khảo sát thực trạng đói nghèo tại địa phương trong giai đoạn trước, qua đó đề xuất một số giải pháp để XĐGN cho xã A Vao giai đoạn 2021 - 2025 |
| 20 | Đại  học | Nâng cao hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã A Ngo huyện Đakrông giai đoạn 2021 - 2025 | Hồ Văn Ôi | Ths. Trần Thị Thanh Hường | Trên cơ sở khái quát cơ sở lý luận về cơ cấu kinh tế và chuyển dịch CCKT, tác giả khảo sát CCKT của xã A Ngo, qua đó đề xuất các giải pháp để thúc đẩy CCKT địa phương chuyển dịch hiệu quả trong giai đoạn tới. |
| 21 | Đạihọc | Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt xã A Vao | Hồ Văn Liết | Ths. Trần Thị Thanh Hường | Tìm hiểu về cơ sở lý luận đội ngũ cán bộ và xây dựng đội ngũ CBCC, dựa trên kết quả về khảo sát chất lượng đội ngũ CBCC xã A Vao, tác giả đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC xã A Vao giai đoạn 2021 – 2025 |
| 22 | Đạihọc | Một số giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã A Vao huyện Đakrông giai đoạn 2021 - 2025 | Hồ Văn Muốt | Ths. Trần Thị Thanh Hường | Trên cơ sở khái quát cơ sở lý luận về cơ cấu kinh tế và chuyển dịch CCKT, tác giả khảo sát CCKT của xã A Vao, qua đó đề xuất các giải pháp để thúc đẩy CCKT địa phương chuyển dịch hiệu quả trong giai đoạn tới. |
| 23 | Đạihọc | Giải pháp tạo việc làm cho người lao động nông thôn xã Mò Ó | Hồ Văn Le | Ths. Trần Thị Thanh Hường | Trên cơ sở khái quát lý luận về lao động và việc làm, tác giả khảo sát thực trạng về việc làm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tại xã Mò Ó trong thời gian qua, qua đó đề xuất một số giải pháp giúp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn Mò Ó trong thời gian tới |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 24 | Đại  học | Nâng cao hiệu quả xóa đói giảm nghèo tại xã A Bung, huyện ĐakRông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 | Hồ Thị Diệp | Ths. Trần Thị Thanh Hường | Trên cơ sở khái quát lý luận và thực tiễn về XĐGN, khảo sát thực trạng đói nghèo và kết quả XĐGNtại xã A Bung thời gian qua, tác giả đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả XĐGN tại địa phương giai đoạn 2021 - 2025 |
| 25 | Đại  học | Một số giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp xã A Vao huyện Đakrông giai đoạn 2021 - 2025 | Hồ Văn Tua | Ths. Trần Thị Thanh Hường | Trên cơ sở khái quát cơ sở lý luận về cơ cấu kinh tế và chuyển dịch CCKT trong nông nghiệp, tác giả khảo sát CCKT trong nông nghiệp của xã A Vao, qua đó đề xuất các giải pháp để thúc đẩy CCKT trong nông nghiệp của địa phương chuyển dịch hiệu quả trong giai đoạn tới. |
| 26 | Đại  học | Giải pháp nâng cao động lực việc làm cho cán bộ công chức xã Tà Rụt huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị | SV.Hồ Thị Diên | Th.S Lê Thị Mỹ Tâm | Phân tích đánh giá thực trạng động lực làm việc của cán bộ công chức xã Tà Rụt huyện Đakrông tỉnh Quảng trị giai đoạn 2018-2020. Đưa ra phương hướng, giải pháp nhằm năng cao động lực làm việc cho cán bộ công chức xã trong thời gian tới. |
| 27 | Đại  học | Hiệu quả kinh tế sản xuất sắn trên địa bàn xã A Bung huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị | SV.Hồ Cu Rèn | Th.S Lê Thị Mỹ Tâm | Phân tích đánh giá thực trạng kết quả và hiệu quả sản xuất sắn trên địa bàn xã A Bung huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020. Từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế sản xuất sắn ở xã A Bung thời gian tới. |
| 28 | Đại  học | Phát triển công nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | SV.Hồ Thị Bụi | Th.S Lê Thị Mỹ Tâm | Phân tích đánh giá tiềm năng, thực trạng phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020. Định hướng, đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới. |
| 29 | Đại  học | Đánh giá hoạt động sinh kế người dân Tà Rụt, huyện Đakrông Tỉnh Quảng Trị | SV.Hồ Văn Hẹo | Th.S Lê Thị Mỹ Tâm | Đề tài nghiên cứu nhằm tìm hiểu, phân tích tình hình hoạt động sinh kế của người dân xã Tà Rụt huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị, sự phù hợp với điều kiện sẵn có của địa phương đối với các hoạt động sinh kế giai đoạn 2016-2020. Từ đó đề xuất một số giải pháp khắc phục, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống của người dân xã Tà Rụt trong thời gian tới |
| 30 | Đại  học | Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Hội nông dân xã Tà Rụt huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị | SV.Hồ Văn Chinh | Th.S Lê Thị Mỹ Tâm | Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động cho vay vốn của Hội nông dân xã Tà Rụt huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2019. Từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chất lượng vốn vay đối với Hộ sản xuất tại hội nông dân xã Tà Rụt |
| 31 | Đạihọc | Giải pháp xóa đói giảm nghèo tại xã Tà Rụt huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị | SV.Hồ Văn Họp | Th.S Lê Thị Mỹ Tâm | Phân tích, đánh giá thực trạng xóa đói giảm nghèo tại xã Tà Rụt huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2019 . Định hướng đề xuất giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã Tà Rụt trong thời gian tới |
| 32 | Đạihọc | *Đánh giá hiệu quả kinh tế của các nông hộ trồng sắn tại địa bàn xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị* | Hồ Văn Việt | Ths. Hồ Thị Hằng | Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về hiệu quả kinh tế của các nông hộ trồng sắn, phân tích kết quả và hiệu quả trồng sắn tại xã Hướng Hiệp và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của các hộ trồng sắn tại xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị |
| 33 | Đạihọc | *Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới tại xã Hướng Hiệp, huyện ĐaKrông, tỉnh Quảng Trị* | Hồ Văn Cường | Ths. Hồ Thị Hằng | Hệ thống hóa lý luậnvề xây dựng mô hình nông thôn mới.  - Đưa ra những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại của công tác xây dựng nông thông mới tại xã Hướng Hiệp.Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới tại xã Hướng Hiệp |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 34 | Đại học | *Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp*  *của các nông hộ tại huyện Đakrông,*  *tỉnh Quảng Trị* | Hồ Văn Sinh | Ths. Hồ Thị Hằng | Hệ thống hóa lý luận về đất nông nghiệp, hiệu quả kinh tế và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp  - Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của các hộ nông dân.Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Đakrông, Quảng Trị. |
| 35 | Đại học | Đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức tại xã Tà Long, huyện Đăkrông, tỉnh Quảng Trị. | Hồ Văn Bằng | Ths. Nguyễn Thị Thanh Hải | Khảo sát thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC của UBND xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Đưa ra những nhận xét về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp cơ sở tại xã Tà Long, những mặt đạt được và hạn chế cũng như những nguyên nhân còn tồn tại. Đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao công tác này tại UBND xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. |
| 36 | Đại học | Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại công ty TNHH Đại Đoàn Thắng | Hồ Văn Suốt | Ths. Nguyễn Thị Thanh Hải | Đánh giá thực tế tình hình quản lý và sử dụng vốn kinh doanh ở công ty TNHH Đại Đoàn Thắng. Qua đó đưa ra các giải pháp khắc phục những điểm yếu kém, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh ở Công ty TNHH Đại Đoàn Thắng |
| 37 | Đại học | Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại công ty TNHH Kim Cúc Quảng Trị. | Hồ Văn Bằn | Ths. Nguyễn Thị Thanh Hải | Đánh giá thực tế tình hình quản lý và sử dụng vốn kinh doanh ở Công ty TNHH MTV Kim Cúc Quảng Trị. Đề xuất những giải pháp có tính thực tiễn cao nhằm cải thiện hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Kim Cúc Quảng Trị |
| 37 | Đại học | Thực trạng và giải pháp tạo việc làm cho người lao động nông thôn của xã Tà Long, huyện Đăk rông, tỉnh Quảng Trị. | Hồ Văn Nghĩ | Ths. Nguyễn Thị Thanh Hải | Nghiên cứu thực trạng tạo việc làm cho người lao động của xã Tà Long huyện Đakrông để đề xuất các giải pháp tạo việc làm cho người lao động của xã Tà Long huyện Đakrông |
| 38 | Đại học | Thực trạng quản lý ngân sách của ủy ban nhân dân xã Mò Ó, huyện Đăk rông, tỉnh Quảng Trị. | Hồ Minh Khuyên | Ths. Nguyễn Thị Thanh Hải | Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý ngân sách xã trên địa bàn xã Mò Ó, tỉnh Quảng Trị và đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý ngân sách xã trên địa bàn xã Mò Ó, tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn tới. |
| 39 | Đại học | Thực trạng và một số giải pháp tạo việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn xã Hướng Hiệp, huyện Đăk rông, tỉnh Quảng Trị. | Hồ Văn Liêm | Ths. Nguyễn Thị Thanh Hải | Đánh giá thực trạng lao động, việc làm, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tại xã Hướng Hiệp, huyện Đăk rông, tỉnh Quảng Trị, làm rõ kết quả đạt được đồng thời nhận định đúng những tồn tại và khó khăn hiện nay. Đưa ra một số giải pháp nhằm giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn và tăng thu nhập cho người lao động trên địa bàn xã trong thời gian tới. |
| 40 | Đại học | Một số giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Thịnh nghệ An | SV. Dương Thị Phương | Ths. Trịnh Thị Lê | Phân tích đánh giá thực trạng đào tạo nguồn nhân lực của công ty trong những năm gần đây. Từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực cho công ty thời gian tới. |
| 41 | Đại học | Hoàn thiện công tác tạo động lực cho người lao động tại công ty xăng dầu Nghệ An | SV. Nguyễn Đình Trung | Ths. Trịnh Thị Lê | Phân tích đánh giá thực trạng công tác tạo động lực cho người lao động tại công ty xăng dầu Nghệ An và từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác tạo động lực cho người lao động của công ty |
| 42 | Đại học | *Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp*  *của các nông hộ tại huyện Đakrông,*  *tỉnh Quảng Trị* | Hồ Văn Sinh | Ths. Hồ Thị Hằng | Hệ thống hóa lý luận về đất nông nghiệp, hiệu quả kinh tế và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp  - Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của các hộ nông dân.Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Đakrông, Quảng Trị. |
| 43 | Đại học | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH MTV Tam Ưng | SV. Lê Thế Nghĩa | Ths. Trịnh Thị Lê | Phân tích đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ lao động tại công ty giai đoạn 2015 – 2020, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực cho công ty TNHH MTV Tam Ưng trong thời gian tới |
| 44 | Đại học | Nâng cao năng lực cạnh tranh tại công ty TNHH MTV Tam Ưng | SV. Hồ Văn Sâm | Ths. Trịnh Thị Lê | Đánh giá thực trạng khả năng cạnh tranh của công ty TNHH MTV Tam Ưng. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty thời gian tới . |
| 45 | Đại học | Nâng cao chất lượng đấu thầu của công ty TNHH Duy Phường xã Ba Lòng - Đakrong - Quảng Trị | SV. Nguyễn Văn Sự | Ths. Trịnh Thị Lê | Đề tài đánh giá năng lực cạnh tranh hiện có, các tiềm năng và nhân tố ảnh hưởng đến năng lực thắng thầu của công ty trong lĩnh vực đấu thầu xây dựng, kết hợp với các nghiên cứu lý thuyết, đề tài đề xuất các giải pháp tăng cường khả năng thắng thầu của công ty TNHH Duy Phường. |
| 46 | Đại học | Một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở UBND xã Cam Nghĩa , Huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị | SV. Mai Vĩnh Trình | Ths. Trịnh Thị Lê | Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ công chức tại UBND xã Cam Nghĩa, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức ở UBND xã Cam Nghĩa nhằm đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ mới |
| 47 | Đại học | *Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ ớt chỉ thiên của hộ nông dân tại xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị* | Hồ Thị Diên | Ths. Lê Thị Xuân | Trên cơ sở đánh giá thực trạng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ ớt chỉ thiên của các hộ nông dân trên địa bàn xã Vĩnh Ô, xác định yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động liên kết trong thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ ớt chỉ thiên của các hộ nông dân tại địa phương trong thời gian tới. |
| 48 | Đại học | *Thực trạng lao động, việc làm trên địa bàn xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị* | Hồ Văn Phê | Ths. Lê Thị Xuân | Đánh giá thực trạng lao động và việc làm của lao động nông thôn tại xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, phân tích những thuận lợi, khó khăn, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn trên địa bàn xã Vĩnh Ô trong thời gian tới. |
| 49 | Đại học | *Phát triển sản xuất cây ớt đông trên địa bàn xã Hướng việt - huyện Hướng Hóa - tỉnh Quảng trị.* | Hồ Văn Cách | Ths. Lê Thị Xuân | Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển sản xuất cây ớt đông trên địa bàn xã Hướng việt, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng trị, trên cơ sở phân tích đó, đề xuất những giải pháp chủ yếu phát triển sản xuất cây ớt đông trên địa bàn xã Hướng việt trong thời gian tới. |
| 50 | Đại học | *Đánh giá hiệu quả kinh tế trongsản xuất lúa trên địa bàn xã Thanh, huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng trị* | Hồ Văn Tét | Ths. Lê Thị Xuân | Đánh giá thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất lúa nhằm phát triển sản xuất lúa bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân tại xã Thanh, huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng trị. |
| 51 | Đại học | *Phát triển sản xuất và tiêu thụ ớt tại xã A Dơi, huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị* | Hồ Văn Thịnh | Ths. Lê Thị Xuân | Góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển sản xuất ớt.Đánh giá thực trạng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và tiêu thụ ớt trên địa bàn xã A Dơi, huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị.Đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, tiêu thụ ớt trên địa bàn xã A Dơi, huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị |
| 52 | Đại học | *Một số giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại công ty TNHH Việt Thắng* | Anulak Buachum | ThS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc | Đánh giá thực trạng, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công tác QTNNL tại công ty trong thời gian qua; nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao công tác QTNNL của Công ty trong những năm tiếp theo. |
| 53 | Đại học | *Giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn tại công ty TNHH Phương Thanh Nghệ An* | Aout Namphachanh | ThS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc | Cơ sở lý luận về hiệu quả huy động vốn trong Doanh nghiệp thương mại. Phân tích thực trạng về giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Công ty TNHH Phương Thanh Nghệ An. Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu huy động vốn tại Công ty TNHH Phương Thanh Nghệ An |
| 54 | Đại học | *Nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty cổ phần Hà Huy* | Phan Thị Bình | ThS. Bành Thị Vũ Hằng | Hệ thống hóa lý luận về hiệu quả kinh doanh trong doanh nghiệp, đánh giá thực trạng nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty cổ phần Hà Huy.  - Đưa ra những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại của nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty cổ phần Hà Huy trong giai đoạn 2017 - 2019. Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty cổ phần Hà Huy trong thời gian tới. |
| 55 | Đại học | *Một số giải pháp tạo việc làm cho lao động tại xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2021 - 2025* | Hồ Văn Đinh | ThS. Bành Thị Vũ Hằng | Hệ thống hóa lý luận tạo việc làm cho lao động tại địa phương, đánh giá thực trạng tạo việc làm cho lao động tại xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị trong năm 2020.  - Đưa ra những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại của tạo việc làm cho lao động tại xã Linh Trường.Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm giải quyết việc làm cho lao động tại xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2021 – 2025. |
| 56 | Đại học | *Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty TNHH MTV Hùng Hoa Huy Hoàng Gio Linh, Quảng Trị* | Hồ Văn Hiếu | ThS. Bành Thị Vũ Hằng | Hệ thống hóa lý luận về hiệu quả sử dụng vốn tại doanh nghiệp, đánh giá thực trạng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty TNHH MTV Hùng Hoa Huy Hoàng Gio Linh, Quảng Trị trong giai đoạn 2016 - 2020.  - Đưa ra những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại của việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty TNHH MTV Hùng Hoa Huy Hoàng.Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty TNHH MTV Hùng Hoa Huy Hoàng Gio Linh, Quảng Trị trong giai đoạn 2021 – 2025. |
| 57 | Đại học | *Giải quyết việc làm cho thanh niên xã xã Vĩnh Ô – huyện Vĩnh Linh – Tỉnh Quảng Trị* | Hồ Thị Hương | ThS. Bành Thị Vũ Hằng | Hệ thống hóa lý luận về giải quyết việc làm cho thanh niên, đánh giá thực trạng giải quyết việc làm cho thanh niên xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2016 - 2020. - Đưa ra những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại của việc Giải quyết việc làm cho thanh niên xã Vĩnh Ô. Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm pháp giải quyết việc làm cho thanh niên xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2021 – 2025. |
| 58 | Đại học | *Nâng cao thu nhập cho nông dân xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2021 – 2025* | Hồ Thị Mai | ThS. Bành Thị Vũ Hằng | Hệ thống hóa lý luận về nâng cao thu nhập của nông dân, đánh giá thực trạng nâng cao thu nhập của nông dân xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị  - Đưa ra những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại của nâng cao thu nhập cho nông dân tại xã Vĩnh Ô trong giai đoạn 2016 - 2020.Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đưa ra phương hướng và giải pháp nâng cao thu nhập cho nông dân xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2021 - 2025 |
| 59 | Đại học | *Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách tại UBND xã Linh Trường, huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị* | Hồ Văn Quỳnh | ThS. Bành Thị Vũ Hằng | Hệ thống hóa lý luận về hiệu quả sử dụng ngân sách cấp xã, đánh giá thực trạng hiệu quả sử dụng ngân sách tại UBND xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.  - Đưa ra những đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại của hiệu quả sử dụng ngân sách tại xã Linh Trường. Tìm ra nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách tại xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới. |
| 60 | Đại  học | Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị chiến lược tại công ty cổ phần xây lắp thương mại DELTA | Nguyễn Anh Nhân | Dương Tiến Dũng | Đề tài vận dụng các lí luận cơ bản về xây dựng chiến lược kinh doanh trong cơ chế thị trường vào việc đánh giá thực trạng việc xây dựng chiến lược của công ty và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị chiến lược tại công ty cổ phần xây lắp thương mại DELTA |
| 61 | Đại  học | Phân tích tình hình, chiến lược cạnh tranh của khách sạn Mường Thanh Cửa Lò. | Vũ Thị Huyền Thanh | Dương Tiến Dũng | Đề tài hệ thống cơ sở lý luận về chiến lược cạnh tranh từ đó nghiên cứu về thực trạng, năng lực cũng như những chiến lược cạnh tranh và đưa ra các giải phápnhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của khách sạn Mường Thanh Cửa Lò. |
| 62 | Đại  học | Một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong công tác đấu thầu của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam | Hồ Thị Thu Trang | Dương Tiến Dũng | Thông qua nghiên cứu sẽ tìm hiểu tổng quan về Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam, đánh giá thực trạng khả năng cạnh tranh trong công tác đấu thầu của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong công tác đấu thầu của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam. |
| 63 | Đại học | Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại nhà hàng Sơn Dương | Trần Thị Phương Thảo | Dương Tiến Dũng | Đề tài hệ thống cơ sở lý luận về công tác tuyển dụng nhân sự, từ đó đánh giá thực trạng công tác tuyển dụng nhân sự tại nhà hàng Sơn Dương và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng của nhà hàng. |
| 64 | Đại học | Nâng cao năng lực cạnh tranh tại Chi nhánh công ty Cổ phần- dược trang thiết bị y tế Bình Định ( Bidiphar) tại Nghệ An | Nguyễn Vũ Viễn | TS. Nguyễn Lan Anh | - Đề tài làm rõ hơn cơ sở khoa học về năng lực cạnh tranh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.  - Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty CP Dược trang thiết bị y tế Bình Định  - Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty CP Dược trang thiết bị y tế Bình Định. |
| 65 | Đại học | Một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tổng hợp Thịnh Phát | Đoàn Thị Phương Hằng | TS. Nguyễn Lan Anh | - Hệ thống hóa các cơ sở lý luận về cạnh tranh, năng lực cạnh tranh và các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.  - Phân tích, đánh giá thực trạng các hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty CP Xây dựng TM Tổng hợp Thịnh Phát  - Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị nhằm tăng cường nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty CP TM Tổng hợp Thịnh Phát |
| 66 | Đại học | Một số biện pháp nâng cao lợi thế cạnh tranh tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Thanh Sơn | Trần Quang Huy | TS. Nguyễn Lan Anh | - Hệ thống hóa lý luận về cạnh tranh và hoạt động nâng cao lợi thế cạnh tranh trong doanh nghiệp  - Phân tích thực trạng công tác nâng cao lợi thế cạnh tranh tại Công ty TNHH TM&DV Tổng hợp Thanh Sơn.  - Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh cho Công ty TNHH TM&DV Tổng hợp Thanh Sơn. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 67 | Đại học | Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH True Logistics | Nguyễn Hoài Nam | TS. Nguyễn Lan Anh | - Hệ thống hóa lý luận về hoạt động kinh doanh và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp;  - Tìm hiểu, phân tích, đánh giá tình hình thực tế của hoạt động kinh doanh từ đó có nhận xét về hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH True Logistics.  - Đánh giá kết quả đạt được và những mặt tồn tại của hoạt động kinh doanh, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cho Công ty TNHH True Logistics |
| 68 | Đại  học | Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Đoàn Quy hoạch nông nghiệp và thủy lợi Nghệ An | Hoàng Ngọc Sơn | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Phân tích, đánh giá thực trạng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Đoàn Quy hoạch nông nghiệp và thủy lợi Nghệ An, từđóđưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng của công tác này |
| 69 | Đại  học | Thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện  công tác quản trị nhân lực tại Công ty CP vật tư thiết bị công trình Minh Đức | Trần Nhật Minh | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản trị nhân lực tại Công ty CP vật tư thiết bị công trình Minh Đức, từđóđưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng của công tác này |
| 70 | Đại  học | Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nguồn nhân lực tại trường Cao đẳng Nghề số 4 - Bộ quốc phòng | Nguyễn Thị Hương Giang | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý nguồn nhân lực tại trường Cao đẳng Nghề số 4 - Bộ quốc phòng, từđóđưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng của công tác này |
| 71 | Đại  học | Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân lực tại công ty cổ phần Hồng Đức | Nguyễn Thị NhưÝ | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Phân tích, đánh giá thực trạngcông tác quản trị nhân lực tại công ty cổ phần Hồng Đức, từđóđưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng của công tác này |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 72 | Đại  học | Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty CP xây dựng An Phát | Phạm Văn Quỳnh | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Phân tích, đánh giá thực trạngcông tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty CP xây dựng An Phát, từđóđưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng của công tác này |
| 73 | Đại  học | Một số giải pháp nâng cao doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Hòa Tâm | Nguyễn Văn Thái | TS. Nguyễn Xuân Thọ | - Đề tài hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về quản trị hoạt động bán hàng, phân tích thực trạng hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH Hòa Tâm.  - Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH Hòa Tâm.  - Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Hòa Tâm. |
| 74 | Đại  học | Nâng cao hiệu quả công tác quản trị bán hàng tại Công ty Cổ Phần thương mại Viên Đức | Tạ Quốc Bảo | TS. Nguyễn Xuân Thọ | - Đề tài tìm hiểu, phân tích quy trình thực hiện việc quản trị bán hàng trong công ty, đồng thời khảo sát, phân tích những ý kiến, đánh giá của khách hàng và nhân viên bán hàng về hoạt động quản trị bán hàng của công ty. Trên cơ sở đó đưa ra những nhận xét đánh giá về hiệu quả hoạt động bán hàng tại công ty cũng như đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty Cổ Phần thương mại Viên Đức |
| 75 | Đại  học | Một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Tín Minh | Nguyễn Thế Tâm | TS. Nguyễn Xuân Thọ | - Tìm hiểu tổng quan về Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Tín Minh  - Đánh giá thực trạng khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Tín Minh.  - Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Tín Minh. |
| 76 | Đại  học | Phân tích sự hài lòng của khách hàng tại khách sạn Mường Thanh Cửa Lò | Phạm Thị Trà Giang | TS. Nguyễn Xuân Thọ | - Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ khách sạn của Khách sạn Mường Thanh Cửa Lò.  - Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ khách sạn của Khách sạn Mường Thanh Cửa Lò.  - Đề xuất một số định hướng giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn của Khách sạn Mường Thanh Cửa Lò trong thời gian tới. |
| 77 | Đại  học | Mộtsốgiảipháphoànthiệncôngtácquảntrịnhânsựtạixínghiệpchè 20/4 – CôngtycổphầnchèHàTĩnh | DươngThịHoàiThương | ThS. TrầnThị Mai | Đề tài vận dụng các lí luận cơ bản về quản trị nhân sự trong doanh nghiệp vào việc đánh giá thực trạng việc quản trị nhân sự của doanh nghiệp và đề xuất mộtsốgiảipháphoànthiệncôngtácquảntrịnhânsựtạixínghiệpchè 20/4 – CôngtycổphầnchèHàTĩnh |
| 78 | Đại  học | Mộtsốgiảiphápgópphầnhoànthiệncôngtácquảntrịnhânsựtạicôngty TNHH khoahọccôngnghệVĩnhHòa | PhanXuânLợi | ThS. TrầnThị Mai | Đề tài nêu ra hệ thống cơ sở lý luận về quản trị nhân sựtừ đó nghiên cứu về thực trạng, đưa ra ưu điểm, nhược điểm, nguyên nhân và đề xuấtmộtsốgiảiphápgópphầnhoànthiệncôngtácquảntrịnhânsựtạicôngty TNHH khoahọccôngnghệVĩnhHòa |
| 79 | Đại  học | Quản lý nhân sự công ty cổ phần Vitto chi nhánh Nghệ An | VõThanhCường | ThS. TrầnThị Mai | Đề tài hệ thống cơ sở lý luận về công tác quản lý nhân sự trong doanh nghiệp.Thông qua nghiêncứusẽtìmhiểutổngquanvềcông ty cổ phần Vitto chi nhánh Nghệ Anvà đánh giá thực trạng công tác quản lý nhân sự tại công ty.Từđóđềxuấtcácgiảiphápnhằmnângcaohiệuquảquảnlýnhân sự công ty cổ phần Vitto chi nhánh Nghệ An |
| 80 | Đạihọc | Phântíchhoạtđộngkinhdoanhcủacôngty TNHH Yên Loan | NguyễnThịLanVinh | ThS. TrầnThị Mai | Đề tài hệ thống cơ sở lý luận về hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, từ đó phân tích thực trạng hoạtđộngkinhdoanhcủacôngty TNHH Yên Loan và đề xuất mộtsố biện pháp nhằm phát triển hoạt động kinh doanh cho công ty THHH Yên Loan. |
| 81 | Đạihọc | PhântíchhoạtđộngkinhdoanhcủadoanhnghiệptưnhânThanhBình | Nguyễn Rim | ThS. TrầnThị Mai | Đề tài nêu ra cơ sở lý luận về hoạt động kinh doanh, từ đó phân tích thực trạng hoạtđộngkinhdoanhcủadoanhnghiệptưnhânThanhBìnhvà đề xuất các giải pháp nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệptư nhân Thanh Bình |
| 82 | Đạihọc | Mộtsốgiảiphápnhằmhoànthiệncôngtácđàotạovàpháttriểnnguồnnhânlựctạicôngty CP tưvấnthiếtkếvàxâydựngĐại Nam | PhạmVănĐan | ThS. TrầnThị Mai | Đề tài nêu ra hệ thống cơ sở lý luận về đàotạovàpháttriểnnguồnnhânlực. Nghiên cứu về thực trạng, ưu điểm, nhược điểm, nguyên nhâncôngtácđàotạovàpháttriểnnguồnnhânlựctạicôngty CP tưvấnthiếtkếvàxâydựngĐại Nam từ đó đề xuấtmộtsốgiảiphápnhằmhoànthiệncôngtácđàotạovàpháttriểnnguồnnhânlựctạicôngty CP tưvấnthiếtkếvàxâydựngĐại Nam |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 83 | Đại  học | Mộtsốgiảiphápnhằmnângcaochấtlượngnguồnnhânlựctạicông ty TNHH khaitháckhoángsảnVăngTắt | Võ Minh Hoàng | ThS. Phan ThịHoa | Đề tài đã hệ thống cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công ty TNHH Văng Tắt |
| 84 | Đại  học | “Mộtsốgiảiphápnângcaohiệuquảvốn  Kinhdoanhtạicông ty CP PhúcSơn Nam” | NguyễnVăn Thanh | ThS. Phan ThịHoa | Đề tài hệ thống cơ sở lý luận về hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh; đánh giá thực trạng quá trình sử dụng vốn kinh doanh của công ty CP Phúc Sơn Nam và đã đề ra được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho công ty. |
| 85 | Đại  học | “Một số giải phápmarketing nhằm nâng cao hiệu quả phát triển thương hiệu khách sạn mường ThanhCửa Lò”. | Phan ThịHoàiTuyết | ThS. Phan ThịHoa | Đề tài đã hệ thống cơ sở lý luận về phát triển thương hiệu và đánh giá tình hình hoạt động marketting từ đó đề ra một số giải pháp marketing nhằm nâng cao hiệu quả phát triển thương hiệu cho khách sạn Mường Thanh Cửa Lò. |
| 86 | Đại  học | Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kênh phân phối tại Công ty TNHH Khoa học công nghệ Vĩnh Hoà | Võ Thị Minh | ThS. Hoàng Thị Thuý Hằng | Đề tài đã hệ thống cơ sở lý luận về kênh phân phối;Phân tích thực trạng kênh phân phối tại Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Vĩnh Hoà; Đề xuất 1 số giải pháp hoàn thiện kênh phân phối tại Công ty TNHH Khoa học công nghệ Vĩnh Hoà |
| 87 | Đại  học | Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Công ty cổ phần thương mại Viên Đức | Keophonethong Chaisinghak | ThS. Hoàng Thị Thuý Hằng | Đề tài đã hệ thống cơ sở lý luận về quản trị nhân sự;Phân tích thực trạng công tác quản trị nhân sự tại Công ty cổ phần thương mại Viên Đức; Đề xuất 1 số giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Công ty cổ phần thương mại Viên Đức |
| 88 | Đại  học | Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại cty TNHH CN và TM Navico | Nguyễn Phúc Long | ThS. Hoàng Thị Thuý Hằng | Đề tài đã hệ thống cơ sở lý luận về quản trị nhân sự;Phân tích thực trạng công tác quản trị nhân sự tại Công ty TNHH CN và TM Navico; Đề xuất 1 số giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Công ty TNHH CN và TM Navico |
| 89 | Đại  học | Mộtsốgiảiphápnângcaochấtlượngnguồnnhânlực tai ngânhàngthươngmạicổphẩnViệt Nam ThươngTín Chi nhánhNghệ An | SV. Lê Công Minh | Th.s. Lê ThịTrang | Hệ thống hóa cơ sở lý luậnvềnângcaochấtlượngnguồnnhânlựccủadoanhnghiệp; Phân tích và đánh giáthựctrạngchấtlượngnguồnnhânlực tai ngânhàngthươngmạicổphầnViệt Nam ThươngTín; Đềxuất một số giải pháp,khuyến nghị nhằm nângcaochấtlượngnguồnnhânlựcchocông ty. |
| 90 | Đạihọc | Mộtsốgiảiphápnhằmxâydựngvàpháttriểnthươnghiệutạicông ty TNHH Văn Minh | TrầnTháiTôn | Th.s. Lê Thị Trang | Đềtàitrìnhbàycơsởlýluậnvềxâydựngvàpháttriểnthươnghiệutrongdoanhnghiệp, từđóphântíchthựctrạngvàđềxuấtgiảiphápnhằmxâydựngvàpháttriểnthươnghiệutạicông ty TNHH Văn Minh |
| 91 | Đạihọc | Mộtsốgiảiphápnhằmhoànthiệnchínhsách marketing hỗnhợptạicông ty TNHH KhoahọccôngnghệVĩnhHòa | ĐặngTrọng Tú | Th.s. Lê Thị Trang | HệThốnghóalýluậnvềchínhsách marketing hỗhợptrongdoanhnghiệp, đánhgiáthựctếchínhsách marketing hỗnhợptạicông ty TNHH KhoahọccôngnghệVĩnhHòavàtừđóđềxuấtmộtsốgiảipháp. |
| 92 | Đạihọc | MộtsốgiảiphápnângcaohiệuquảkinhdoanhtạikháchsạnMường Thanh CửaLò | SV. VõHuyTuấn | Th.s. Lê Thị Trang | Đềtàitrìnhbàycơsởlýluậnvềhiệuquảkinhdoanhtrongdoanhnghiệp. ĐánhgiáthựctrạnghoạtđộngnângcaohiệuquảkinhdoanhtạikháchsạnMường Thanh CửaLòtừđóđềuấtmộtsốgiảiphápđểnângcaohiệuquảkinhdoanhtạikháchsạnMường Thanh CửaLò. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 93 | Đại học | Hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Việt Nhật Bắc Trung Bộ | Trần Khánh Đạt | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác đào tạo của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác đào tạo và phát triển nhân lực của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác đào tạo và phát triển nhân lực tại Công ty TNHH Việt Nhật bắc Trung Bộ |
| 94 | Đại học | Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại khách sạn Trang Anh thuộc Công ty TNHH Lam Hồng Anh | Chu Thị Thu Hiền | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác đào tạo của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác đào tạo và phát triển nhân lực của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác đào tạo và phát triển nhân lực tại khách sạn Trang Anh thuộc Công ty TNHH Lam Hồng Anh |
| 95 | Đại học | Thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị nhân lực tại công ty CP Xây dựng An Phát | Nguyễn Thị Nhung | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác quản trị nhân lực tại công ty CP Xây dựng An Phát |
| 96 | Đại học | Thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị nhân lực tại công ty CP Xây lắp thương mại Delta | Đậu Anh Tú | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác quản trị nhân lực tại công ty CP Xây lắp thương mại Delta |
| 97 | Đại học | Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị bán hàng tại Công ty CP Nam Trung Nghệ An | Thipphavong Pouy | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác quản trị bán hàng của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản trị bán hàng của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác quản trị hàng tại Công ty CP Nam Trung Nghệ An |
| 98 | Đại học | Hoàn thiện chính sách thù lao lao động tại Công ty TNHH Phương Thanh Nghệ An | Nosoukthong Ouxay | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác thù lao lao động của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác thù lao lao động của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác thù lao lao động tại Công ty TNHH Phương Thanh Nghệ An |
| 99 | Đại học | Nâng cao hiệu quả công tác quản trị bán hàng tại Công ty CP thương mại Viên Đức | Sinavongphone Koly | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác quản trị bán hàng của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản trị bán hàng của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác quản trị hàng tại Công ty CP thương mại Viên Đức |
| 100 | Đại học | Giải pháp nâng cao công tác quản trị nguồn nhân lực tại Bệnh viện tâm thần Nghệ An | Phan bá Nguyên | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác quản trị nhân lực tại Bệnh viện tâm thần Nghệ An |
| 101 | Đại học | Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH MTV dịch vụ Bảo Vệ Bạch Hổ Security | HHồ Thị Thu Hiền | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác tuyển dụng của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác tuyển dụng của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH MTV dịch vụ Bảo Vệ Bạch Hổ Security |
| 102 | Đại học | Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân lực tại Doanh nghiệp tư nhân Thanh Bình | Nguyễn Đình Việt Anh | Đặng Thị Thảo | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản trị nhân lực của doanh nghiệp; Đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao công tác quản trị nhân lực tại Doanh nghiệp tư nhân Thanh Bình |

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học | Thời gian tổ chức | Địa điểm tổ chức | Số lượng đại biểu tham dự |
| 1 | Giá trị lý luận và sức sống của CN mac trong thời đại ngày nay | 11/11/2020 | Trường ĐH Kinh tế Nghệ  An | 51 |
| 2 | Kỷ niệm 110 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước | 2/6/2021 | Trường ĐH Kinh tế Nghệ  An | 25 |
| 3 | Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự tác động đến GV và SV trong các trường ĐH ở nước ta | 20/5/2021 | Trường ĐH  Kinh tế Nghệ An | 22 |
| 4 | Nâng cao chất lượng thực hành, thực tập của SV khối Nông lâm trong điều kiện hiện nay | 0/11/2020 | Trường ĐH  Kinh tế Nghệ An | 48 |
| 5 | Đổi mới PP dạy học theo học chế tín chỉ đối với các HP của Khoa Cơ sở | 09/10/2020 | Trường ĐH Kinh tế Nghệ  An | 32 |
| 6 | Rung chuông vàng Tiếng Anh 2021 | 24/03/2021 | Trường ĐH Kinh tế Nghệ  An | 80 |
| 7 | Nâng cao chất lượng NCKH của GV tại trường ĐHKTNA giai đoạn hiện nay | 07/12/2020 | Trường ĐH Kinh tế Nghệ  An | 25 |
| 8 | Xu hướng TMĐT trong môi trường số hoá | 23/10/2020 | Trường ĐH Kinh tế Nghệ  An | 68 |
| 9 | Tìm kiếm tài năng kế toán 2020 | 25/12/2020 | Trường ĐH Kinh tế Nghệ  An | 35 |
| 10 | Vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực vào các học phần cho SV khối kinh tế | 22/10/2020 | Trường ĐH  Kinh tế Nghệ An | 44 |
| 11 | Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần kế toán thuế | 08/07/2020 | Trường ĐH Kinh tế Nghệ  An | 32 |

I.Côngkhaithôngtinvềcáchoạtđộngnghiêncứukhoahọc,chuyểngiaocôngnghệ,sảnxuấtthử và tưvấn

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ | Người chủ trì và các thành viên | Cộng sự | Đối tác trong nước và quốc tế | Thờ i gian thực  hiện | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn |
| 1. | Nghiên cứu đa dạng chi Trà (Camellia) thuộc họ Chè (Theaceae) ở Nghệ An | TS. Đỗ Ngọc Đài | TS. Võ Thị DUng |  | 1-  12/2  020 | 3,000,000 | Cung cấp các dẫn liệu khoa học đầy đủ đến thời điểm hiện tại của các loài trong Chi Chè ở Nghệ An nói nói riêng và ở Việt Nam nói chung để định hướng công tác bảo tồn cũng như khai thác bền vững |
| 2. | Nghiên cứu tác động của tổ hợp khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Vsip Nghệ An đến quản lý sử dụng đất và đời sống, việc làm của người dân xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An | ThS. Trương Quang Ngân | ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung |  | 1-  12/2  020 | 2.300.000 | Đề tài cung cấp cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLSDĐ xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An và các địa phương có điều kiện tương tự |
| 3. | Tìm hiểu một số bệnh hại chính trên lúa đông xuân tại cơ sở 2 Trường Đại học Kinh tế Nghệ An năm 2020 tại xã Hưng Đông, TP. Vinh, Nghệ An | ThS. Nguyễn Hoàng Tiến | ThS. Trần Thị Thúy Nga |  | 1-  12/2  020 | 1.500.000 | Đề tài vừa tiến hành trong phòng thí nghiệm kết hợp với thực hiện ngoài đồng ruộng sản xuất, đây là điều kiện để giáo viên và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học kết hợp thực tế để nâng cao tay nghề và kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp. Các dẫn liệu của đề tài vừa làm cơ sở cho việc phòng trừ bệnh đạo ôn hại lúa vùng thành phố Vinh vừa làm tài liệu tham khảo cho công tác giảng dạy và học tập của ngành Khoa học cây trồng. |
| 4. | Điều tra, phân bố các loài thú quan trọng và đề xuất các giải pháp bảo tồn tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên PùHuống, Nghệ An | ThS. Nguyễn Thị Lệ Quyên | ThS. Vương Thị Thúy Hằng |  | 1-  12/2  020 | 2.500.000 | Các kết quả nghiên cứu của đề tài đóng góp vào số liệu điều tra và cung cấp những dẫn liệu mới thành phần loài và phân bố loài Linh trưởng ở Khu BTTNPù Huống. Đây là tài liệu để phục vụ cho hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học nói chung và loài Linh trưởng nói riêng. Là tài liệu nghiên cứu cho sinh viên ngành Lâm nghiệp.trong công tác bảo tồn loài động vật rừng |
| 5. | Một số giải pháp tăng cường đào tạo gắn với doanh nghiệp cho sinh viên ngành Kinh tế và ngành Quản trị kinh doanh trường Đại học Kinh tế Nghệ An | ThS. Trần Thị Thanh Hường | ThS. Bành Thị Vũ Hằng |  | 1-  12/2  020 | 1.500.000 | Đề tài đóng góp vào hoạt động nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Đồng thời đưa ra các giải pháp để nâng cao cơ hội trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, từ đó tạo sự thích ứng về trình độ của sinh viên được đào tạo tại trường với yêu cầu của doanh nghiệp sau khi ra trường |
| 6. | Du lịch cộng đồng các huyện miền tây Nghệ An gắn với trải nghiệm thực tế cho sinh viên ngành quản trị du lịch tại trường đại học kinh tế Nghệ An | ThS. Lê Thị Mỹ Tâm | TS. Hồ Thị Hiền |  | 1-  12/2  020 | 2.000.000 | Đề tài là cơ sở khoa học cho các nghiên cứu tiếp theo về phát triển mô hình du lịch cộng đồng, triển khai các hoạt động trải nghiệm thực tế cho sinh viên các ngành nói chung và sinh viên ngành quản trị du lịch nói riêng |
| 7. | Nghiên cứu thực trạng kế toán thuế tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Vinh nhằm vận dụng vào quá trình giảng dạy học phần kế toán thuế tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An | ThS. Phạm Đức Giáp | ThS. Trần Thị Bích Ngọc |  | 1-  12/2  020 | 1.100.000 | Kết quả đề tài là cơ sở khoa học cho các nghiên cứu tiếp theo về kế toán thuế giá trị gia tăng, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp, cũng như các nghiên cứu khác liên quan đến công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp |
| 8. | Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Kế toán quản trị tại Trường Đại học kinh tế Nghệ An theo hướng xử lý tình huống thực tế | ThS. Nguyễn Thị Hoa |  |  | 1-  12/2  020 | 970.000 | Đề tài là cơ sở khoa học cho các nghiên cứu tiếp về đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng xử lý tình huống ở các học phần khác, Sử dụng làm tài liệu nghiên cứu tại Khoa Kế toán Phân tích, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An |
| 9. | Nghiên cứu thiết kế các hoạt động rèn luyện kĩ năng nói tiếng Anh trong và ngoài lớp học cho sinh viên trường Đại học Kinh tế Nghệ An | ThS. Lê Thị Thành Vinh |  |  | 1-  12/2  020 | 1.040.000 | đề tài là cơ sở khoa học cho các nghiên cứu tiếp theo về rèn luyện kĩ năng nói tiếng Anh, được sử dụng để giảng dạy, hướng dẫn và tổ chức hoạt động rèn luyện kĩ năng nói tiếng Anh trong và ngoài lớp học cho sinh viên trường Đại học Kinh tế Nghệ An |
| 10. | Nghiên cứu vận dụng trò chơi ngôn ngữ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm trong giờ học Tiếng Anh chuyên ngành kế toán cho sinh viên trường Đại học Kinh tế Nghệ An | ThS. Nguyễn Thị Lan Hương |  |  | 1-  12/2  020 | 1.150.000 | Tác giả đã xây dựng được một số trò chơi và đưa ra các định hướng sử dụng trò chơi trong dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành kế toán. Giảng viên trong tổ ngoại ngữ cần sáng tạo, linh hoạt theo điều kiện dạy học cụ thể tại từng đơn vị lớp và cần bổ sung thêm nhiều trò chơi ngôn ngữ mới phù hợp với phong cách giảng dạy của bản thân cũng như theo đúng tình huống dạy học đặc thù của từng học phần tiếng Anh chuyên ngành. Kết quả quan sát trong một số giờ dạy thực tế trên lớp sinh viên ngành kế toán K4, K5, cho phép tác giả khẳng định việc sử dụng trò chơi ngôn ngữ trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành kế toán giúp cho sinh viên chủ động tham gia vào quá trình học tập, làm cho họ thực sự trở thành chủ thể của hoạt động học, đã chứng minh được tính đúng đắn của giả thuyết khoa học mà đề tài đặt ra |
| 11. | Tác động của quản trị công ty đến tỷ suấtsinh lời của các công ty niêm yết tại sởgiao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) | ThS. Lê Thị Thùy Dung | TS. Nguyễn Xuân Thọ, ThS. Ngô Thị Thương Huyền |  | 1-  12/2  020 | 660.000 | Đề tài khẳng định vai trò quan trọng của quản trị công ty đối với việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết tại một quốc gia đang phát như ở Việt Nam. Từ các kết quả thực nghiệm đạt được từ quá trình phân tích, nhóm tác giả đã đề xuất một số khuyến nghị đối với các bên liên quan như các công ty niêm yết, các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý chính sách. Các kết quả thực nghiệm này được kỳ vọng là các minh chứng hữu ích, nguồn tham khảo quan trọng đối với các nhà nghiên cứu, và các bên liên quan khi tham gia thị trường chứng khoán. |

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cơ sở đào tạohoặc các chương trình đàotạo | Thời điểm đánh giá ngoài | Kết quả đánh giá/Công nhận | Nghị quyết của hội đồng KĐCLGD | Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục | Giấy chứng nhận/Công nhận | |
| Ngày cấp | Giá trị  đến |
| 1 |  | Nhà trường chưa thực hiện đánh giá  ngoài |  |  |  |  |  |

*Nghệ An, ngày tháng 06 năm 2021*

# Thủ trưởng đơn vị

**TS. Dương Xuân Thao**